

Văn nghệ GIA LAI

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH GIA LAI

<https://vannghegialai.vn/>

TRONG SỐ NÀY



Số 01

Tháng 10.2025

- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
Phường Quy Nhơn - Gia Lai
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghegialai@gmail.com
- ★ Tạp chí điện tử:
<https://vannghegialai.vn>
Email: vannghegialaientu@gmail.com

Thư Ban biên tập 3

Thời đàm

DƯƠNG HIẾU * Vững vàng bước vào kỷ nguyên mới 5

Bút ký

ĐỨC LINH * Thành cổ mùa sương giăng 8

PHẠM ĐƯƠNG * Nhà văn Cao Duy Thảo với chuyện trong rừng
và một lần gặp mẹ trong đêm 14

Thơ

NGÔ THANH VÂN, ĐÀO AN DUYÊN, DUYÊN AN, LÊ VI THỦY, LỮ HỒNG,
NGUYỄN THỊ DIỄM, LÊ THỊ KIM SƠN, MY TIẾN, NGUYỄN ĐẶNG THÙY
TRANG

Truyện ngắn

TRIỀU LA VỸ * Ma chữ 34

HOÀNG THANH HƯƠNG * Ngày không online 44

PHẠM HỮU HOÀNG * Mảnh ghép 50

Tiểu thuyết

LÊ THU * Ánh sáng & Hương thơm (trích) 56

Nghiên cứu - Phê bình

ĐỒNG HÒA * Từ làng quê đến tầng sinh quyển thi ca qua tập thơ
Miền man khúc làng của Nguyễn Tiến Lập 61

Độc sách

PHƯƠNG DUYỄN * *Sao cát xanh* - Cuộc thể nghiệm nghiêm túc với văn chương 66

Văn học nước ngoài

KATE CHOPIN (Hoa Kỳ) * Bà Pelagie * TRƯƠNG THỊ MAI HƯƠNG (dịch) 69

Văn trẻ

THUY HÂN * Hai hạt đậu trong lòng đất 76

Thơ DU MIỀN, PHAN ĐẠI DUY 79

Văn học thiếu nhi

NGUYỄN TRẦN THANH TRÚC * Làm bạn với Mặt trời 82

Thơ NGUYỄN NGỌC HƯNG, TRẦN LAN 85

Văn học trong nhà trường

NGUYỄN THỊ KIM THOA * Thấp thoáng bóng diêu bông 88

Đất và người Gia Lai

VĂN CÔNG HÙNG * Lễ hội hoa dã quỳ núi lửa Chư Đăng Ya 91

Tản văn

TRÚC PHÙNG * Xa xứ 94

DƯƠNG THẮNG * Lời ru mặt đất 96

Âm nhạc - Mỹ thuật - Nhiếp ảnh

LÊ XUÂN HOAN, THẢO NAM GIANG, HOÀNG DŨNG - HỒ THỊ XUÂN THU, LÊ THỊ KIM THÚY, LÊ NGUYỄN THẢO MY, NGUYỄN NGUYỄN BÚT - HUỖNH BÁ TÍNH, PHẠM CÔNG QUÝ, PHAN MINH THO, HUỖY TÍNH, TRẦN HÙNG ĐẠO, NGUYỄN MINH QUANG - CAO VĂN THỰC

Tranh Bìa 1: *Mặt trời của mẹ*. Chất liệu tổng hợp.KT: 200x200cm. Họa sĩ Mai Quý Ngọc

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 800 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định, 339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10.2025
Giá bán: 20.000 đồng

Thư Ban biên tập

Bạn thân mến!

Ngày 10.7.2025, Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai ký Quyết định số 639/QĐ-UBND về việc cho phép hợp nhất Hội VHNT tỉnh Bình Định và Hội VHNT tỉnh Gia Lai (cũ) thành Hội VHNT tỉnh Gia Lai. Trong bộ phận công việc sau hợp nhất, lãnh đạo Hội VHNT tỉnh đặt ưu tiên cho việc sớm đưa Tạp chí Văn nghệ Gia Lai vào hoạt động. Được sự ủng hộ của lãnh đạo tỉnh, sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng, với Văn bản số 981/SVHTTDL-TTBCXB, ngày 26.8.2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh về việc chấp thuận thay đổi nội dung giấy phép hoạt động báo chí của Tạp chí Văn nghệ Gia Lai, ngày đầu tháng 10.2025, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Gia Lai, NSUT Đặng Công Hưng đã ký Quyết định số 90/QĐ-HVHNT bổ nhiệm ông Trần Quang Khanh giữ chức vụ Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Gia Lai thuộc Hội VHNT tỉnh Gia Lai. Và cũng từ thời điểm này, Tạp chí Văn nghệ Gia Lai in (mỗi tháng một kỳ) và tạp chí Văn nghệ Gia Lai điện tử (<https://vannghegialai.vn>) bắt đầu hoạt động. Đây có thể coi là một sự kiện quan trọng trong giới văn nghệ sĩ tỉnh nhà.

Từ đây, cơ quan ngôn luận của Hội VHNT tỉnh Gia Lai dưới mắt ngắm sát Văn nghệ Gia Lai được xuất hiện trong làng báo cả nước, hoạt động theo đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng; thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đăng tải những tác phẩm văn học nghệ thuật, những công trình nghiên cứu - lý luận - phê bình; thông tin các hoạt động văn học nghệ thuật trong tỉnh, trong nước, thế giới... góp phần vào sự phát triển nền văn hóa, văn học nghệ thuật tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu tính nhân văn, làm phong phú nền tảng đời sống tinh thần của xã hội văn minh, hiện đại thông qua tác phẩm văn học nghệ thuật. Tạp chí Văn nghệ Gia Lai cũng đồng thời thực hiện sứ mệnh ươm mầm, bồi dưỡng những tài năng văn học, nghệ thuật, tạo nguồn nhân lực kế thừa sự nghiệp phát triển văn học nghệ thuật của tỉnh Gia Lai.

Từ đây, văn nghệ sĩ tỉnh nhà có nhiều cơ hội hơn để phổ biến, quảng bá những tác phẩm mà mình dày công sáng tạo; được giao lưu, chia sẻ để có thêm động lực tiếp tục sáng tạo những tác phẩm mới, có giá trị phục vụ công chúng. Công chúng yêu văn học nghệ thuật có được một ấn phẩm đẹp đẽ, sang trọng về hình thức để thưởng thức những tinh hoa văn học nghệ thuật của tỉnh nhà, của đất nước và thế giới vào mỗi cuối tháng. Và mỗi ngày đều có thể cập nhật vào *Tạp chí Văn nghệ Gia Lai* điện tử để hiểu sâu hơn về nền văn học nghệ thuật của một vùng đất giàu trầm tích văn hóa và đậm bản sắc dân tộc.

Tạp chí Văn nghệ Gia Lai ra đời trên nền tảng sự hợp nhất của hai Hội VHNT và do vậy có được một lực lượng sáng tác văn học, nghệ thuật thật dồi dào và hùng mạnh. Đây được coi là nguồn lực quý giá để *tạp chí* không ngừng nâng cao chất lượng về mọi mặt. *Tạp chí* có sự kế thừa tốt đẹp từ di sản của *Tạp chí Văn nghệ Bình Định* và *Văn nghệ Gia Lai* (cũ) với sự ủng hộ tích cực từ phía lãnh đạo tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo tỉnh và đặc biệt là sự quan tâm của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, chắc chắn sẽ khởi đầu thuận lợi và dự báo một hành trình phát triển tốt đẹp ở phía trước.

Dù vậy, Ban biên tập chúng tôi luôn hiểu rằng không có sự khởi đầu nào chỉ có toàn những suôn sẻ, tốt đẹp, nhất là khi *Tạp chí Văn nghệ Gia Lai* đặt mục tiêu lớn: một ấn phẩm đẹp và hiện đại về hình thức; chất lượng và hiện đại về nội dung để chiếm trọn tình cảm của bạn đọc và sớm trở thành một diễn đàn văn nghệ uy tín trong cả nước.

Để đạt mục tiêu đó, Ban biên tập sẽ phải nỗ lực rất lớn đồng thời cần có sự giúp đỡ rất nhiều từ phía lãnh đạo tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các sở ngành, nhất là các cộng tác viên là những nhà báo, nhà thơ, nhà văn, nhà nghiên cứu phê bình, những người làm nghệ thuật trong tỉnh, trong nước và hơn cả, là sự đồng hành, chia sẻ quý giá từ bạn đọc!

BAN BIÊN TẬP

Vững vàng bước vào kỷ nguyên mới

DƯƠNG HIẾU

Tháng 10, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Gia Lai hân hoan chào đón một sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng - Đại hội lần thứ I Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 - đại hội đặt nền móng và định hướng cho chặng đường phát triển mới đưa tỉnh nhà cùng cả nước vững vàng bước vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc của dân tộc!

Trước đó 3 tháng, ngày 01.7.2025, tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định hợp nhất thành tỉnh Gia Lai đã tạo nên một dấu mốc, mở ra không gian phát triển mới "từ đại ngàn đến đại dương". Tỉnh Gia Lai giờ đây không chỉ lớn về quy mô mà còn mạnh về năng lực cạnh tranh, có tiềm năng tăng trưởng toàn diện, khả năng hội nhập sâu vào chuỗi giá trị quốc gia và toàn cầu. Nền tảng lịch sử và văn hóa giờ đây trở nên đầy đặn và phong phú từ sự kết hợp của truyền thống anh hùng cách mạng với bản sắc văn hóa đậm đà hồn cốt Tây Nguyên cùng với văn hóa biển đảo đặc sắc của cái nôi hát Bội, Bài chòi ở miền Đất Võ đồng thời với sự cộng hưởng của ý chí kiên cường, cần cù vượt khó.

Lợi thế của Gia Lai bây giờ là "rừng vàng, biển bạc". Trên nền đất đỏ bazan màu mỡ, Gia Lai có điều kiện phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, đặc biệt là cây công nghiệp, cây ăn trái, cây dược liệu, rau và hoa. Có nhiều tiềm năng về năng lượng tái tạo, thủy điện, công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ và logistics. Với 134 km bờ biển, 80 km đường biên giới trên đất liền và nhiều cảnh quan thiên nhiên - văn hóa độc đáo, Gia Lai hội tụ điều kiện để bứt phá mạnh mẽ về du lịch, thương mại quốc tế, kinh tế biển, đô thị và trải nghiệm nghỉ dưỡng. Hạ tầng giao thông gồm 02 sân bay (Phù Cát và Pleiku), các tuyến quốc lộ, cao tốc Bắc - Nam, Đông - Tây cùng với tuyến đường sắt Bắc - Nam, cảng biển quốc tế Quy Nhơn kết nối cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh là cơ sở để Gia Lai mở rộng giao thương và hội nhập sâu rộng với hệ

sinh thái du lịch đa dạng, độc đáo: du lịch văn hóa - lịch sử; du lịch nghỉ dưỡng; du lịch sinh thái rừng nguyên sinh, những thác nước kỳ vĩ, hồ tự nhiên và văn hóa cổong chiêng đặc sắc...

Dù vậy, Gia Lai hiện nay vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Những "điểm nghẽn", nhất là tốc độ tăng trưởng kinh tế còn thấp so với tiềm năng, lợi thế. Nguồn lực đầu tư còn hạn chế; hạ tầng giao thông, thủy lợi phía Tây tỉnh và thương mại, dịch vụ ở vùng sâu, vùng xa còn khó khăn. Số lượng doanh nghiệp còn ít, quy mô nhỏ, sức cạnh tranh chưa cao. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và nguy cơ tái nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. Du lịch chưa khai thác hết lợi thế. Tình trạng lấn chiếm đất đai, khai thác tài nguyên trái phép, vi phạm vùng biển nước ngoài... vẫn tồn tại. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chưa nổi bật. Tình hình an ninh, trật tự có lúc, có nơi còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp...

Làm sao để vượt qua khó khăn, thách thức? Vấn đề lớn đặt ra trên nghị sự của Đại hội cũng là vấn đề mà Đảng ủy, UBND tỉnh dẫn nhập bằng tham luận đề xuất bảy giải pháp đột phá phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

Đó là, tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đó là, đổi mới tư duy quản lý, cách thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chuyển đổi từ nền hành chính "quản lý, kiểm soát" sang nền hành chính "phục vụ, kiến tạo"; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, làm đối tượng phục vụ; tinh thần làm "hết việc, không hết giờ", "không bàn lùi, chỉ bàn làm", rút ngắn triệt để thời gian giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính. Đó là, tập trung tạo sự đột phá trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, thông minh, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số. Đó là, thực hiện giao KPI chỉ tiêu, kế hoạch tăng trưởng kinh tế - xã hội giai đoạn 2025 - 2030 cho từng ngành, từng địa phương; phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, xanh và bền vững... Tập trung phát triển kinh tế tư nhân thật sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Tiếp tục rà soát, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đồng hành cùng doanh nghiệp theo phương châm "5 cùng": Cùng lắng nghe - Cùng bàn bạc - Cùng thực hiện - Cùng chia sẻ kết quả - Cùng tháo gỡ khó khăn; rà soát, cập nhật các chính sách ưu đãi đặc thù, hướng tới mục tiêu trở thành "điểm đến lý tưởng" của các nhà đầu tư. Đó là, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; đồng bộ với chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tập trung triển khai thực hiện ba trụ cột quan trọng: Hoàn thiện hạ tầng số, phát triển công nghiệp công nghệ số và xây dựng chính quyền số thông minh, coi đây là động lực mới, quan trọng thúc đẩy sự phát triển của tỉnh... Đó là, phát triển văn hóa, xã hội, gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế. Triển khai hiệu quả hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động

y tế, hình thành hệ thống y tế thông minh. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học trong hệ thống giáo dục của tỉnh theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế”. Triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nhất là tại các khu vực miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội. Đó là, tập trung cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh, gọn, mạnh, có nền công vụ hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo cơ chế “địa phương quyết - địa phương làm - địa phương chịu trách nhiệm” song song với kiểm soát, đánh giá hiệu quả. Tập trung giữ vững quốc phòng - an ninh, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội; mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với các đối tác, thúc đẩy ngoại giao kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...

Đại hội đã thống nhất đề ra 4 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, 5 trụ cột tăng trưởng, 4 khâu đột phá cho nhiệm kỳ 2025 - 2030. Nghị quyết Đại hội xác định mục tiêu chung: Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội; phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ý chí, khát vọng vươn lên; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tư nhân; xây dựng tỉnh Gia Lai phát triển nhanh, bền vững, trở thành trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, du lịch, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI); phấn đấu đưa tỉnh Gia Lai trở thành tỉnh phát triển khá và cùng với cả nước vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới!

D.H

Các chỉ tiêu về kinh tế:

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) giai đoạn 2025 - 2030 phấn đấu đạt 10% - 10,5%/năm (giá so sánh 2010), trong đó, nông, lâm, thủy sản tăng 3,8 - 4%, công nghiệp - xây dựng tăng 13,5 - 14,5% (công nghiệp tăng 13,5 - 14,5%, xây dựng tăng 13,5 - 14,5%), dịch vụ tăng 10,5 - 11%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10 - 10,5%.
2. GRDP bình quân đầu người đạt 6.300 - 6.500 USD.
3. Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 19,5 - 20%; công nghiệp - xây dựng chiếm 36 - 36,5%; dịch vụ chiếm 40 - 41%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,2%.
4. Đến năm 2030, tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt trên 41.000 tỷ đồng.
5. Tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 17 tỷ USD.
6. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt 32,2%/GRDP.
7. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế từ 50% trở lên.

Thành cổ mùa sương giăng

ĐỨC LINH

Đứng giữa núi rừng An Lão - Hoài Nhơn, đặt tay lên những phiến đá rêu phong của Trường Lũy, tôi có cảm giác như đang chạm vào đường gân cốt của đất. Những lớp đá chồng lên nhau, uốn lượn theo triền núi, lặng lẽ mấy trăm năm qua, như chứng nhân của bao đổi thay nơi miền biên viễn một thời.

Trăm năm Trường Lũy

Ngày cuối tháng Tám, trời như vào độ thu. Tôi theo đoàn khảo cổ ngược về phía núi để thực địa Trường Lũy. Con đường từ Quy Nhơn lên miền thượng cứ dốc dần, mỗi khúc cua lại mở ra một tầng mây mỏng. Cái rươi mát của núi rừng An Lão làm người ta như chạm được hơi thở nguyên sơ của đất. Gần ba giờ đi đường, núi rừng mở ra, mây quấn quanh triền đồi. Điểm đến đầu tiên là Đồn An Quang, nằm trên một ngọn đồi cao. Cả đoàn men theo lối mòn nhỏ xuyên rừng keo, từng bước chạm vết tích xưa.

Nhiều người tỏ ra khá thích thú với dấu xưa Trường Lũy. Đồn An Quang vẫn còn giữ được dáng vẻ tương đối nguyên vẹn, hình thể vuông vức mà hơi nghiêng, gần như một khối bình hành in xuống đất rừng. Cổng đồn mở về phía Nam, hướng ra sườn dốc phủ đầy cỏ. Toàn bộ công trình xây theo trục Bắc - Nam, hoàn toàn bằng đá hoa cương tự nhiên, những phiến lớn nhỏ xen kẽ, ghép khít vào nhau không cần vôi vữa. Bên ngoài là lớp đá ốp dày, bên trong đắp bằng thứ đất nâu đỏ đặc quánh, đã “hóa cứng” cùng năm tháng. Bao quanh đồn là một đường hào hẹp, sâu nông tùy chỗ; đất đào lên từ hào lại được tận dụng để bồi đắp cho phần lõi tường, như vòng tay đất mẹ ôm giữ lấy đứa con bằng đá của mình qua bao mùa mưa nắng.

Nhìn vết dấu Trường Lũy hiện ra rõ ràng trước mắt, tôi chợt nhớ một ngày đông ấm năm 2022. Khi ấy, tôi lên nhà người bạn ở La Vuông và được bạn dẫn men theo lối mòn lên núi Chúa. Từ trên cao, sương giăng khắp thung

ngàn, mờ ảo như tranh lụa. Giữa sương ấy, lần đầu tôi nhìn thấy những vết đá nổi dài, đắp chồng lên nhau giữa triền đồi. Bạn nói, đó là Trường Lũy, nổi Hoài Nhơn quê bạn sang An Lão, rồi sang cả tỉnh khác.

Theo các nhà khoa học, Trường Lũy là công trình quân sự cổ có quy mô lớn nhất miền Trung, trải dài hơn 127 km, đi qua Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định (cũ). Riêng phần thuộc Bình Định dài hơn 14 km, thực tế theo địa hình quanh co có thể tới gần 19 km. Trường Lũy là hệ thống phức hợp gồm hào, đồn/ bảo và đường cổ, một công trình vừa quân sự, vừa giao thương, vừa mang dấu ấn văn minh. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Thanh Quang, các bộ chính sử của triều Nguyễn, như: *Đại Nam thực lục*, *Quốc triều chính biên toát yếu*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Đồng Khánh địa dư chí*... đều có ghi chép về Trường Lũy. Những mô tả về Trường Lũy hay “Bình Man lũy” được tập trung khá chi tiết trong sách *Viêm Giao trưng cổ ký* của Cao Xuân Dục (1900). Trong đó, Nguyễn Tấn, vị quan chỉ huy Trường Lũy trong những năm 1860, đã viết trong sách *Vũ Man Tạp lục thư*: “Quận công Lê Văn Duyệt tâu xin xây Trường Lũy, Nam giáp ranh giới Bồng Sơn tỉnh Bình Định, Bắc giáp ranh giới huyện Hà Đông (Núi Thành) tỉnh Quảng Nam”. Còn trong *Đồng Khánh địa dư chí*, có viết rằng: “Lũy dài Tịch Man: Cách phía Tây thành tỉnh 23 dặm. Phía Bắc giáp địa giới huyện Hà Đông, tỉnh Quảng Nam, phía Nam giáp địa giới huyện Bồng Sơn, tỉnh Bình Định, dài 177 dặm. Nguyên tả quân Lê Văn Duyệt vâng mệnh xây đắp”.

Người ta cho rằng, niên đại của Trường Lũy bắt đầu từ thế kỷ XVI, thời người Việt bắt đầu mở đất phương Nam, dựng nên những đồn bảo đầu tiên để giữ yên vùng biên viễn. Sang triều Nguyễn, đặc biệt vào năm 1819, công trình



Dấu tích còn khá rõ về cửa đi của một đoạn di tích Trường Lũy khai quật tại đồn An Quang. Ảnh: Đ.L

được mở rộng, nối dài, thành một dải phòng thủ kiên cố hơn, vừa bảo vệ miền xuôi vừa kiểm soát đường giao thương lên miền thượng. Một vài nghiên cứu mới còn cho rằng, đoạn lũy ở Gia Lai được xây muộn hơn, khoảng năm 1876, như một nét vẽ nối tiếp, gắn kết hai miền xuôi - ngược trong dòng chảy chung của lịch sử.

Từ những năm 2010, Trường Lũy ở Bình Định bắt đầu được các nhà khoa học của Viện Khảo cổ học, Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp và Bảo tàng tỉnh Bình Định (nay là Bảo tàng tỉnh Gia Lai) chú ý đến. Những chuyến đi điền dã, những lần khảo sát nối tiếp nhau đã dần khơi dậy diện mạo của một công trình cổ từng lẫn khuất trong mây núi. Đến năm 2012, Bảo tàng tỉnh phối hợp với Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp và Viện Khảo cổ học Việt Nam tổ chức cuộc khai quật đầu tiên tại di tích Đồn Thứ (nay thuộc La Vương, phường Hoài Nhơn Bắc). Kể từ đó, từng lớp đất, từng vạt rừng lại được mở ra qua nhiều đợt khai quật tiếp nối.

Gần đây nhất, từ tháng Năm đến tháng Sáu năm 2025, Bảo tàng tỉnh Gia Lai phối hợp cùng Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ tiến hành khai quật ba điểm: Đồn H4 (thôn 4, xã An Lão), Đồn Đông Hầm (thôn 5, xã An Lão) và Đồn An Quang (thôn 2, xã An Hòa). Khi từng lớp đất được bóc tách, từng phiến đá lộ dần trong ánh nắng rừng, những dấu tích nền móng, những mảnh kè đá, tro than, mảnh gốm... dần hiện ra, tựa hồ như những trang sử cũ đang khẽ mở...

Tiến sĩ Huỳnh Vĩnh Phúc (Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ) kéo tay tôi, chỉ về phía hố khai quật đang mở loang dưới nắng chớm An Quang, giọng phấn khởi: “Chúng tôi ở đây đã hàng tháng trời. Càng đào xuống, càng thêm thích thú với những dấu tích của người xưa. Có thể thấy, kỹ thuật xây dựng



Một đoạn tường thành đồn An Quang. Ảnh: Đ.L

Trường Lũy thể hiện một khả năng thích ứng địa hình tuyệt vời. Người xưa dùng chính đất đá tại chỗ: có đoạn chỉ toàn đá, có đoạn đất đắp trong, đá kè ngoài. Mỗi đồn đều có chòi canh, có lối ra vào riêng. Đó là cả một tư duy quân sự tinh tế, chặt chẽ đến khó tin". Tiến sĩ Nguyễn Khánh Trung Kiên, Phó Viện trưởng Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, người dẫn đầu đoàn khảo cổ, khái quát: "Trường Lũy Bình Định, tuy ngắn hơn so với phần lũy thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, nhưng được đánh giá là đoạn còn giữ được nhiều hình thái kiến trúc và cấu trúc vật liệu khá nguyên vẹn trong toàn tuyến. Theo sử liệu triều Nguyễn, toàn bộ hệ thống Trường Lũy Quảng Ngãi - Bình Định giai đoạn cao điểm có tổng cộng 115 đồn/ bảo được lính triều đình luân phiên canh giữ..."

Thực địa xong đồn An Quang, chúng tôi tiếp tục đến Đông Hầm và H4. Nhìn bức tường đá chạy dài trong mây sớm, tôi mừng tượng, hẳn đã có thời, tiếng kèn lệnh vang vọng, binh lính triều Nguyễn đứng gác lưng tựa núi, mắt dõi về đồng bằng. Dưới ánh trăng, tường đá uốn lượn như con rắn khổng lồ trườn giữa rừng sâu, giữ cho miền biên cương yên ổn.

Mở hướng giao thương

Theo *Lý lịch di tích Trường Lũy Bình Định* (Bảo tàng tỉnh Bình Định, 2012), vùng núi phía tây Bồng Sơn xưa vốn là không gian sinh sống của người H'rê, những cư dân gắn bó với núi rừng, với sông suối và khói bếp ngàn đời. Từ năm 1802 đến 1876, dải đất này từng nhiều lần dậy sóng. Người H'rê nổi dậy chống triều Nguyễn, những cuộc khởi nghĩa nối nhau suốt các năm 1825, 1829, 1831, 1834, 1857, 1858, 1860... như những đợt sóng tràn lên triển núi. Để quản lý vùng biên, triều đình đã lập hai "nguồn": Trà Vân và Trà Bình, là những đơn vị hành chính đặc biệt vừa mang chức năng quân sự, vừa là nơi kiểm soát thương mại, thu thuế.

Nhưng đến thập niên 1870, những cuộc nổi dậy của người H'rê vẫn tiếp diễn, như ngọn lửa âm ỉ chưa bao giờ tắt. Vua Tự Đức khi ấy đã chấp thuận đề xuất của Tổng đốc Bình - Phú là Phạm Ý, cho đắp "Lũy Bình Man" ở vùng Bình Định. Bức tường ấy nối dài Trường Lũy Quảng Ngãi - công trình được khởi xây từ năm 1819 dưới thời Tả quân Lê Văn Duyệt. Từ đó, một dải trường thành bằng đá, bằng đất, bằng cả mồ hôi và khát vọng, vươn mình giữa đại ngàn, trở thành "xương sống" của miền Trung, nối liền núi rừng và đồng bằng, người miền ngược và người miền xuôi.

Các nhà nghiên cứu đều thống nhất rằng, thuở ban đầu, Trường Lũy mang sứ mệnh phòng thủ, là tuyến biên giới chiến lược giúp triều Nguyễn kiểm soát vùng tiếp giáp giữa người Việt và các tộc H'rê, Ba Na. Nhưng thời gian, với cách nó vẫn làm, đã biến bức tường phòng thủ thành con đường giao thương tấp nập. Trên những triền dốc, người H'rê, Ba Na gửi mật ong, mây tre, gỗ quý... xuống miền xuôi đổi lấy muối, vải vóc, nông cụ... Từ đó, dọc theo con lũy, những phiên chợ nhỏ mọc lên bên suối, những tiếng cười hòa vào gió rừng,

tạo nên “biên giới mềm”, nơi ranh giới được xóa nhòa bằng giao thương và bằng tình người.

Trò chuyện cùng tôi, nhà nghiên cứu Nguyễn Công Thành từng nói: “Trường Lũy vừa chắn vừa mở: chắn về quân sự, nhưng mở về thương mại; ngăn xung đột, nhưng mở đường giao lưu. Đó là biểu tượng sinh động cho sự hội nhập sớm giữa miền xuôi và miền ngược”. Còn nhà nghiên cứu Nguyễn Thanh Quang thì nhìn nhận: “Lũy không phải bức tường “khóa chặt” địa bàn miền núi với miền xuôi. Lũy cắt ngang qua nhiều con sông, suối và tại mỗi điểm cắt có đồn/bảo kiểm soát. Chính thiết kế này vừa ngăn quân nổi dậy tập trung tràn xuống, vừa mở lối cho giao thương hàng hóa (lâm thổ sản, muối, vải...) giữa người Việt dưới xuôi với đồng bào Hrê, Cadong, Xơ đăng... ở thượng du”.

Nhiều đoạn khai quật hiện ra dấu tích bếp lửa, tro than, mảnh sành, đồ sứ ngoại nhập... Đó như những chứng nhân trầm lặng của đời sống người xưa. Dưới lớp đất phủ rêu phong là hơi ấm bàn tay con người, là tiếng nói của những cuộc gặp gỡ, trao đổi đã từng diễn ra nơi biên viễn. Mỗi tàn tro, mảnh sành như kể lại câu chuyện về một thời giao thương, về những bước chân qua lại giữa miền xuôi và miền ngược, giữa đồng bằng và sơn cước.

Đánh thức di tích

Trải qua trăm năm mưa nắng, nhiều đoạn Trường Lũy bị sụp đổ, xói mòn, có nơi bị phá để mở đường, làm rẫy. Dọc đường thực địa, tôi nhìn thấy những nương mì, rừng keo phủ kín di tích xưa; dấu tích tường thành chỉ còn lấp ló dưới tầng cỏ hoang. Ở vài khúc núi, người dân đã từng vô tình lấy đá lũy về xây nhà, chẳng hề biết họ đang chạm tay vào một phần di sản của tổ tiên.



Đoàn khảo sát tại đồn Đông Hầm. Ảnh: Đ.L

Nhiều hộ dân còn không biết họ đang canh tác ngay trên di tích Trường Lũy...

Tại Hội thảo khoa học về Trường Lũy tổ chức ở Quy Nhơn cuối tháng 8.2025, các nhà khoa học đã thống nhất nhìn nhận: Trường Lũy không chỉ là công trình quân sự, mà còn là một “di sản phức hợp” phản ánh quá trình đối thoại và dung hòa giữa các cộng đồng miền Trung - Tây Nguyên. Tiến sĩ Lê Đình Phụng khẳng định: “Với tư liệu di tích hiện thấy, cần xây dựng kế hoạch lựa chọn dấu tích tường thành, những khúc tiêu biểu đắp đá và đất liên hoàn nhau cùng dấu vết đồn bảo liên quan, xây dựng thành quần thể di tích liên hoàn độc đáo. Những giá trị để lại cho thấy nơi đây xứng đáng tôn vinh thành di tích lịch sử quốc gia. Đây là loại hình điển hình về quần thể di tích quân sự độc đáo riêng của Bình Định xưa trong lịch sử, cần được chú trọng, quan tâm bảo vệ phát huy giá trị của di tích trong đời sống văn hóa đương đại”. Còn nhà nghiên cứu Nguyễn Thanh Quang cũng thêm một lần nữa khẳng định những giá trị của Trường Lũy, ông nói: Các nhà khoa học quốc tế và trong nước đánh giá cao về giá trị lịch sử, văn hóa của Trường Lũy. Cuối tháng 3.2011, đại sứ các nước Pháp, Ba Lan, Hungary, Anh, Hy Lạp, Italy cùng Phái đoàn Ủy ban Châu Âu (EU) đã đến thăm di tích Trường Lũy. Các đại sứ, nhà nghiên cứu văn hóa đều có nhận định chung: Đây là công trình kiến trúc hết sức độc đáo, một di sản quý báu không chỉ của Việt Nam mà là của cả nhân loại.

Từ góc nhìn bảo tồn, các nhà nghiên cứu đề xuất: cần khoanh vùng, cắm mốc, kiểm kê, gia cố những đoạn lũy còn nguyên vẹn; đồng thời ngăn chặn các hành vi xâm hại do khai thác đất, mở rẫy, hay mở đường giao thông tự phát. Quan trọng hơn cả, là phát huy vai trò cộng đồng. Bởi, như một nhận định chung được nhấn mạnh nhiều lần tại hội thảo. Ấy là, không thể bảo tồn bằng hàng rào thép, mà phải bảo tồn bằng ý thức. Người dân sống quanh lũy chính là linh hồn của công trình này. Nhà nghiên cứu Nguyễn Thanh Quang bổ sung thêm một góc nhìn sinh động: “Những tour bộ hành dọc theo lũy, khám phá đồn cổ, tìm hiểu sinh hoạt cộng đồng miền núi... rất có sức hút với du khách ưa thích du lịch trải nghiệm. Bên cạnh ý nghĩa phòng thủ ngày xưa, Trường Lũy còn là ‘điểm đến’ gắn với văn hóa đa dạng, cảnh sắc hoang sơ của vùng rừng núi Bắc Gia Lai. Tuy nhiên, di tích đang đối diện nguy cơ xâm hại do sản xuất nông nghiệp, khai thác đất đá, mở đường. Vì vậy, cần lập kế hoạch bảo tồn khả thi, gắn trách nhiệm của cơ quan quản lý với lợi ích của người dân. Chính cộng đồng sống ven lũy có thể vừa hưởng lợi từ du lịch, vừa đóng vai trò bảo vệ di sản này”.

Những ngày đi thực địa, tôi nấn ná lại khá lâu bên những tường đá, chạm tay lên những phiến rêu phong, thấy lạnh mà như ấm. Có lẽ trong từng kẽ nứt của đá, trong lớp đất nâu đỏ bám dày năm tháng, vẫn còn vang vọng hơi thở của bao người từng qua: người lính triều Nguyễn canh biên, người H'rê gùi mật ong xuống chợ, người nông dân khai đất mở rẫy... Bao mùa mưa nắng, bao đổi thay thăng trầm đã trôi qua, mà bức tường vẫn nằm đó, như đường gân cổ xưa vẫn lặng lẽ thở cùng quê nhà.

Đ.L

Nhà văn Cao Duy Thảo với chuyện trong rừng và một lần gặp mẹ trong đêm

PHẠM ĐƯƠNG

Nhà văn Cao Duy Thảo sinh năm 1943 tại Phù Cát (tỉnh Bình Định cũ). Ông xuống tàu tập kết một mình năm 11 tuổi vì cha mẹ ông ở lại miền Nam chứ không đi cùng. Mãi đến năm 1972, trong một lần về công tác ở căn cứ Núi Bà, ông mới được gặp mẹ sau 18 năm xa cách. Mẹ con gặp nhau nhưng hoàn toàn không thấy mặt nhau vì gặp trong bóng tối!



Nhà văn CAO DUY THẢO

Ảnh: P.Đ

Họa sĩ với họa sĩ

Cao Duy Thảo học trường điện ảnh nhưng vô chiến trường Khu Năm ông lại làm báo. Theo lời ông kể thì tờ báo ấy có tên là Tạp chí Văn nghệ giải phóng Trung Trung bộ, ba tháng ra một số nhưng chẳng bao giờ ra đúng hạn. Hễ có dịp lễ lạc hoặc ngày kỷ niệm nào đó thì ra còn những lúc cạn lương thực phải lo phát rẫy trả bắp, trả lúa hay về vùng sâu công gạo hoặc Mỹ nó ném bom phải lo chuyển cứ thì... nghỉ. Dù vậy, cái tạp chí ấy đã thành bà đỡ cho nhiều tác phẩm văn học nổi tiếng lúc bấy giờ và là nơi sản sinh ra một thế hệ nhà văn tài năng sau này.

Cao Duy Thảo bấy giờ chưa phải là nhà văn thành danh như Nguyễn Ngọc, Nguyễn Chí Trung hay Dương Hương Ly nhưng trên danh nghĩa, ông vẫn là văn nghệ sĩ của Khu Năm. Mà ông Năm Công (Võ Chí Công), Bí thư Khu ủy hồi đấy thì rất ưu ái cho giới văn nghệ sĩ. Bởi vậy, hễ có dịp lễ trọng nào thì văn nghệ sĩ luôn có suất "mời tham dự" rất chu đáo. Ngoài niềm vinh dự được tiếp cận với những

vị tướng lừng danh cùng những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Khu Năm, những văn nghệ sĩ này còn được bồi dưỡng bằng những suất ăn... không dọn sẵn, thậm chí còn có cả thịt heo nữa. Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quân khu hồi năm 1971 là một ví dụ.

Họa sĩ Văn Vết (trước làm ở Hội VHNT Khánh Hòa nay đã mất), người có nhiều năm gắn bó với văn nghệ Khu Năm thuở ở rừng kể, ông cùng nhà văn Cao Duy Thảo được mời tham dự đại hội với tư cách là đại biểu chính thức thuộc nhóm “văn nghệ sĩ”. Vì là thời chiến nên để tránh rủi ro đối phương phát hiện, nơi diễn ra đại hội được bố trí nằm sâu trong một cánh rừng thuộc huyện Trà My, phải qua đôi ba lớp bảo vệ, kiểm tra rất gắt gao giấy tờ thì mới đến được chỗ “hội trường”.

Hôm đó, hai đại biểu, một nhà văn và một họa sĩ đến chốt kiểm tra cuối cùng. Cao Duy Thảo nói với anh bảo vệ: “Tôi là nhà văn còn đồng chí này là họa sĩ”. Anh bảo vệ người Quảng Nam nghe tiếng được tiếng mất, tưởng họa sĩ Văn Vết là “hạ sĩ”, bèn chỉ tay phía bên trái, nói: “đồng chí hạ sĩ thì đi lối nì”. Mà “đi lối nì”, nghĩa là hưởng tiêu chuẩn của... lính lác. Họa sĩ Văn Vết nói giọng Bắc, cố gắng thanh minh với anh bảo vệ rằng, ông là họa sĩ nên phải được đi cùng với nhà văn Cao Duy Thảo. Anh bảo vệ vẫn kiên quyết: “Trên quy định rứa rồi, hạ sĩ thì đi lối nì, nhà văn thì đi lối nớ. Rứa hỉ”. Lúc này Văn Vết mới cầu cứu để Cao Duy Thảo nói giúp bằng giọng... Bình Định của ông may ra anh bảo vệ người Quảng hiểu được họa sĩ khác hạ sĩ. Cao Duy Thảo vốn dĩ rất vô tư, lại lớ ngớ không hiểu đầu đuôi câu chuyện “hạ” với “họa” thì sẽ như thế nào, chắc chỉ là chuyện bố trí chỗ làm việc khác nhau mà thôi, nên ông đưa tay ra chào Văn Vết: “Thôi cứ thế đã nhé!” rồi đi thẳng. Báo hại, suốt trong những ngày diễn ra đại hội, bên thì ăn cơm không dọn, bên nuốt củ mì trời chết. Văn Vết kết luận: “Tính thẳng Thảo nó hay lơ ngơ vậy. Nó không biết hậu quả chứ nếu biết bạn mình ăn củ mì suốt ba ngày đại hội thì nó đã “đấu tranh đến cùng” với anh bảo vệ người Quảng ấy rồi”.

Gặp mẹ trong đêm

Bước vào mùa mưa năm 1972, Cao Duy Thảo có chuyến về Bình Định. Đây là cơ hội để ông về thăm mẹ sau 18 năm xa cách. Cát Khánh ngày ấy thuộc diện vùng “mất an ninh”, nghĩa là giữa hai bên “địch - ta” đều ở thế càn rã lược. Cuối chuyến công tác, nghe nhà văn đề đạt nguyện vọng về thăm mẹ, lãnh đạo căn cứ khu Đông của Tỉnh ủy đóng ở núi Bà đã liên hệ với đội công tác xã Cát Khánh (cũng lấy núi Bà làm nơi đứng chân) giao thực hiện nhiệm vụ. Dẫu gì thì Cao Duy Thảo vẫn là “cán bộ khu” nên việc bố trí sao cho an toàn là điều mà cơ quan Tỉnh ủy phải lo chu đáo nhất có thể.

Phải nói chuyến về quê ngày ấy khá vất vả: Trước đó Cao Duy Thảo từ căn cứ Khu ủy phía Tây Quảng Nam về Bình Định, theo các đơn vị võ trang địa phương cùng với bộ đội Sư 3 “Sao Vàng” tiến vào giải phóng và mở rộng diện làm chủ ra mấy huyện phía Bắc tỉnh Bình Định, sau đó theo giao liên bí mật vượt quốc lộ 1, trong đêm tối về tới núi Bà - xã Cát Khánh. Mẹ ông bấy giờ đang ở Quy Nhơn

nhưng nghe cơ sở báo là “thằng Thảo sắp về thăm mẹ”, bà mừng quỳnh quáng, chuẩn bị lên đường ngay. Đóng vai một người đi lễ chùa từ thành phố về làng, bà đến tá túc trong ngôi nhà cơ sở cạnh một ngôi chùa vắng vẻ. Đêm ấy, đúng hẹn, đội công tác dẫn Cao Duy Thảo băng qua một cánh đồng đầy nước nhưng ông được nhắc nhở là lội làm sao đó để không nghe tiếng bì bõm nhưng lại phải đi cho nhanh để tiết kiệm thời gian. Cho đến bây giờ, ngót 50 năm rồi mà ông vẫn không thể nào quên tâm trạng bồi hồi khi phải lội nước trong một hoàn cảnh ngặt nghèo như vậy để thăm mẹ mình.

Khó có thể diễn tả hai mẹ con gặp nhau trong gian buồn không một ánh đèn tại nhà một cơ sở cách mạng. Cho đến lúc đó, hai mẹ con đã xa nhau 18 năm, Cao Duy Thảo đã bước vào tuổi 30 nhưng vẫn còn “trao tân”! Bà mẹ ôm chầm lấy thằng con trai 30 tuổi sau 18 năm xa cách mà không dám khóc vì anh cán bộ đội công tác cứ nhắc chừng: “Không được khóc vì địch ở gần đó có thể nghe thấy thì nguy hiểm đến tính mạng của cả hai mẹ con!”. “Không được khóc” như một mệnh lệnh giữa lần ranh sinh tử, dù người mẹ ấy muốn khóc thật to, muốn ôm thật chặt đứa con như núm ruột của mình đã vượt nghìn trùng về bên mẹ mà vẫn không nhìn thấy mẹ vì không được thả bất cứ ánh lửa nào! Hai mẹ con chỉ cảm nhận khuôn mặt của nhau qua bàn tay, một gầy guộc vò võ đợi mong, một sần sùi chai sạn vì cầm súng, cầm rửa phát rẫy suốt 6 năm ở Trường Sơn. Bà mẹ đã sờ lên khắp người đứa con trai rồi tự vẽ khuôn mặt nó theo cách cảm của bà trong bóng đêm đen thẫm. Ba mươi phút đã trôi qua và thời gian dành cho cuộc gặp cũng đã hết. Chưa khi nào cảm giác về thời gian của nhà văn lại trôi nhanh như cái đêm hôm ấy. Người mẹ thì cứ xoa bàn tay già nua của mình lên khắp khuôn mặt con để định dạng, cứ sợ nó vụt khỏi tay mình. Anh cán bộ của đội công tác nhắc: “Đã đến giờ đi rồi má ơi!”. Bà cụ tuy rất thương con nhưng không dám nấn ná thêm một giây nào nữa. Rút trong chiếc túi vải mang theo, bà dúm vào tay đứa con: “Con cầm lấy nếu nhớ có bắt trắc gì trên đường thì dùng nó”. “Nó” ở đây là 5 chỉ vàng được thợ kim hoàn đúc nổi thành chuỗi, đã gói ghém cẩn thận. Người con trai chỉ biết nói với mẹ mình: “Thôi má cầm về mà dùng chứ con biết sống chết ngày nào mà giữ nó. Vả lại, ở trên rừng thì biết tiêu vào đâu”. Hai mẹ con chia tay trong nước mắt.

Đó là một cuộc gặp hy hữu. Nó luôn ám ảnh Cao Duy Thảo mỗi khi nhắc đến mẹ mình. Đã gần 50 năm rồi mà mỗi lần nhà văn kể về cái đêm phải lội nước suốt quãng đồng để gặp mẹ trong bóng đêm, mắt ông lại rưng rưng như chuyện mới hôm qua...

P.Đ

NGÔ THANH VÂN

Đêm

Ký ức ăn mòn mảng tường rêu vữa
hiện những mặt người
vài ba nụ cười
vài ba ánh mắt
quay cuồng thực hư
chân tình như làn khói
nhoẹt nhòe

Tôi gõ vào bóng đen trên vách
bóng theo tay
lọt thỏm giữa tám tỷ người đua chen vòng quay vô cực
đổi mình
đến từ đâu
đi về đâu
những câu hỏi như mũi đinh khoan vào thớ gỗ
không lời giải đáp
tro tàn nối tiếp tàn tro
ký thác phận người

Ngoài ô cửa
tía nắng đầu tiên rọi vào hố thẳm
đàn sẻ nâu ríu rít gọi ngày
tôi nhìn thấy một tôi trầm mặc
hươu ngón gầy
sưởi ấm mầm cây.

Một mùa thu lãng lã cuối chân đồi

Biển hát lời sóng vỗ khơi xa
khảm vào đá những di hài của gió^(*)
thăm thẳm đêm
ánh lân tinh chẳng đủ với cơn cố
một mùa thu lãng lã cuối chân đồi

Những khoảng trời đi mãi vẫn đơn côi
ru tháng năm lén buồn vương môi mắt
người cầm bằng qua sông không lần trở bước
em trôi theo mùa hoa
không kịp cúi chào

Vạn dặm đường dài
thang đời mãi chênh chao
nên quá khó cho đôi lần hạnh ngộ
đủ vui buồn để buồn vui chỉ là tiếng thở
em vuốt tóc mình
biết chẳng dễ gì mở cánh cửa ngày sau

Em bỏ núi quay trở về nghe biển
sóng mơn man những vết xước chưa lành
nên buốt xót từ ngọn nguồn sâu thẳm
một mùa thu hoa lá bỗng lìa cành

Biển nhân từ
biển thấu chữ bao dung
nên rộng lượng ôm em bằng bàn tay dạt dào của sóng
chỉ gió biết núi đồi em lỏng lẻo
khuyết một ánh nhìn
biển cả cũng
...bằng không!

N.T.V

(*). Mượn ý Lữ Hồng

ĐÀO AN DUYÊN

Nước mắt đảo xa

Cho tôi khóc giữa bốn bề sóng biển
Nước mắt hòa vị muối
Lòng đại dương ôm thêm giọt mặn
Biển có đầy thêm?

Ráng chiều nhuộm những ngôi mộ gió
Người lênh đênh có tìm được tên mình
trên tấm bia rêu phong
Người gánh cát lấp đầy ruộng. Gió đẩy cát bay
Đời cát quần quanh
Thời gian như dầu hỏi neo trên đá xám màu năm tháng

Đôi mắt người đàn bà ngóng biển
Đôi mắt trứng sâu những đêm không ngủ
Những thân tàu như lá dập dềnh
Giữa biển khơi nơi nào cũng sinh ra bão

Bao nhiêu linh hồn nương vào đâu
Những ngôi mộ gió hiền như nụ cười chết ra từ biển
Chỉ có cát bay bụi mắt chiều
Thêm giọt mặn tan vào lòng đại dương thăm thẳm..

Khoảnh khắc

Mưa trái cãm cãm
Thung lũng chìm trong ánh đèn mờ ảo
Mái nhà chụm tìm hơi ấm
Khói thở lên nặng nề chiêm bao

Ngàn năm thông xanh
Những bông hoa như cúc cài lại ánh nhìn bằng bạc
Hơi sương buốt thấu cổ cung

Chậm bước chân
Vạch một đường bay qua muôn thế kỉ
Mình như kẻ lạc đường
Rẽ ngã nào cũng không tìm thấy lối
Chỉ gặp toàn xanh

Mưa ràn rạt qua thung
Ánh đèn khuất sương chìm đêm lặng
Khuyết mình
Mơ lối về cổ cung nở đầy bông cúc dại...

Đ.A.D

Viết bên cầu Phụ Ngọc

DUYÊN AN

Có những ngày
tôi hành hương trên quê hương mình
đi trên con đường quen lạ.

Không thấy dấu chân tiền nhân
nhưng tôi biết họ đã đi, ngón choãi ra bám đất
để nơi này là đường, nơi kia cánh đồng,
nọ cây cầu bắc qua sông
và xa nữa, tháp thời gian kể chuyện
sông hợp nơi này, phân dòng chốn nọ
người kể sao hết phân hợp
mây nói vô cùng tụ tan.

Chậm lại trên con đường cái quan
dừng chân nghe nước, ngẩng đầu vọng mây
hay máu và mồ hôi trong sắc xanh
phượng bay từ hàng vạn hoàng hôn nổi lửa
thu trở thiết tha cỏ hồng cỏ bạc
nắng dẫn lối vào mơ
câu thơ mọc từ căn cỗi.

Trong lặng thinh
sự sống từng trang nhẩn nại
lối nước đường mây dấu cỏ hoa
ngòi bút từng giọt từng giọt
ứa.

LÊ VỊ THỦY

Ngã tư

Giữa ngã tư
em mặc cả định hướng
phía trước, trái, phải
hay ngược lại

Mỗi ngã rẽ đều có một lý do
cho sự lựa chọn
của ngày thứ sáu
thứ bảy
hay chiều chủ nhật

Chiếc nhẫn lồng vào ngón tay đầy day dứt
của những mối tình đã đi qua
con mê kết thúc bằng sự đứt quãng
con chim nhận mái mê tìm bóng nước
cho câu hỏi của mình

Ngọn núi xanh lồi lõm chấp vá những ô trống màu đỏ
rừng thối xanh cho những cơn gió khổng lồ đi qua
lại tự hỏi đâu là điểm khởi đầu cho một kết thúc

Giữa ngã tư
bóng đổ chân chiều...

Em

Em cười
nụ cười trơ khốc, ráo hoảnh
nhìn những vòng tròn được tạo ra trên mặt nước
nhỏ dần và biến mất
em thăm xa một ánh nhìn

Em nhớ về giấc mơ
những trang giấy trắng thơm nồng
những nét chữ tròn ngộ nghĩnh
đôi mắt biết cười của mẹ
sự ấm áp từ cha
trong căn nhà nhỏ
kín gió

Giấc mơ gãy vụn sau một cơn bão
chấp vá
vết sẹo từ trong tâm trí bước ra ngoài hiện thực
em khóc sau những đắng cay
đôi bàn tay thô ráp
đang úp vào khuôn mặt nứt nẻ
già hơn tuổi

Em đã thôi khóc
em đã thôi cười
đôi lúc mệnh mang
như cơn gió thốc qua ngôi nhà trống
không có mẹ, cũng chẳng cha
gió đi rồi
còn em
thênh thang giữa thung sâu
nơi bấy cây ngã xuống một ánh nhìn.

L.V.T

LỮ HỒNG

Dưới mặt trời mùa đông

Trong chớp mắt muộn mằn
sương đã kín những con đường đi đến
bụi hồng nhà ai đỏ lặng
tựa đầu lên những vết gai
sẽ rộng và xanh hơn
mùa đông ngày chợt cuối.

Người lặn qua giấc mơ đêm
trăng còn ánh trên tay
trăng của mùa đông
trăng của những sân ga
trăng rọi vào đêm người đi tìm bóng tối.

Thế nhân soạn sửa áo khăn
ta sợ cái lạnh lòng mình.

Mây thở vòm xa một mái đầu
buổi sáng chạy như mê chưa dựa được vào tóc mẹ
nơi trú ngụ cuối cùng
người sẽ đi mãi đời mình dưới mùa đông
nghe mặt trời chín thâm cơn đau nhói.

Ru gió trong mắt người

Ngày em vấp gió trên đồi
trắng biết nương phía ngực gầy để lạnh
ta là cỏ trống dần bên bãi
tháng năm cho chiếc bóng rập chiều.

Đêm xanh hơn và ngày đông đang tới
sấm giật lên điệu vô nghĩa chiều nay
ta cơn khát cuối mùa chưa dứt mộng.

Ngõ vào mắt em
xin gió ru êm
ta lang thang với những mùa sau chót.

Ơn em nhắc chừng hạnh phúc
là biết buồn trên một nỗi đắng cay.

L.H

Những bông trang mùa cũ

NGUYỄN THỊ DIỄM

Con nhớ những mùa hè vội vã
sân nhà rợp nắng hoa trang
cha dắt con đi xem tuồng cổ
ánh đèn má phấn giọng ngân vang.

Hoa cháy đỏ suốt triền kỷ ức
từ buổi thơ ngây con trẻ hiên nhà
cha ơi sao Phạm Công mất lửa
hay hoa trang đã cháy cạn mùa?

Mảnh sân cũ chiều nghiêng khói bếp
tiếng võ vang còn rền chặt giọng quê
hoa trang rụng bên rào thưa giậu mục
mà lòng con đã hóa buổi hôn hoàng.

Quê cũ vắng, người xưa đâu mộ điệu
trống chầu buồn mất nửa vầng trăng
con trở lại, hoa trang còn chói lửa
tìm một bông từng hóa đào thương vân.

Nhiều gánh hát nay chẳng còn vở mới
người đóng kếp già, người nhật vai quên
con tìm lại một mảnh màu xưa cũ
thấy lòng mình rụng xuống một lời hoa.

Lời ru mất dấu

LÊ THỊ KIM SƠN

Bỏ con mẹ bước sang ngang
Lời ru mất dấu vô vàng tháng năm
Tuổi thơ con gió lạnh căm
Mẹ hồ hững nhớ, đăm đăm mắt buồn.

Đêm nghe cơn gió bồn chồn
Rút ray tiếng khóc lặng hồn mà đau
Tình thương thiếu thốn ngày sau
Đâu ai vay trả nặng sâu mà tìm?

Xế tà con nắng lặng im
Bóng dài mẹ đổ mắt chìm lệ rơi
Yêu thương giờ thấy chơi vơi
Mẹ im lặng gói góc trời còn con.

Lời ru năm tháng héo mòn,
Mẹ dành cất giữ riêng con một phần
Sắt se gửi lại tình thân
Ví dầu lặng ngắt mẹ gần lại con.

Bầu trời vừa khép

MY TIÊN

Anh ngủ
trong bàn tay em là bầu trời khép lại
nỗi đam mê hừng ầm như lò sưởi đêm đông
ước vọng thật gần
đôi khi em ngỡ
có thể chạm tới
bằng nụ hôn

Phía tây mặt trời rụng rồi
khu rừng nguyên sinh đã ngừng sinh sôi
vũ trụ thăm xa không còn le lói
chỉ còn anh
vừa mới chào đời

Xin đừng phôi nửa giấc mơ
con đường nào cũng chảy phía đơn chiếc
em khép mắt
như một cú delete
xóa sạch mọi khởi đầu của chúng ta

Nếu dừng lại
chắc anh thức giấc

Vậy em sẽ bắt đầu lại
ở khoảnh khắc anh muốn ôm em
thật lâu - để không còn ai nhớ tên
thật ấm - để không bao giờ em quên
thật chậm - để nơi nào anh chạm đến cũng là điểm cuối
để-chúng-ta-không-thể-trở-về...

M.T

Cuối chiều

NGUYỄN ĐẶNG THÙY TRANG

Nếu bông hoa có thể hiểu được mình
hãy hôn bông hoa bằng cái hôn bao dung và triu mến

Nếu mặt đất đầy nỗi buồn màu xanh
hãy quên đi những gấp khúc trên đường xa thăm
như chẳng có bao giờ tồn tại
một mảnh đời
va chạm những giấc mơ đổ vỡ

Nhưng giấc mơ của bông hoa ấy đâu
hay chúng đã khép từ lâu những mộng mị
hãy tập làm một người bình thường
trong veo trong những màu xanh của nỗi buồn
lòng xót thương phủ lên ngày rợn khói

Ở những góc khuất của bóng tối
bóng trắng hiện về khuyết mãi khuyết dần
mập mờ những bão lửa mắt người nhiều cơn mất ngủ
những cơn sóng ủa vào quên lãng
trào lên rồi trào lên

Nếu không thể chạm tới một ký ức một lối lầm
nếu không thể chìm trong trái tim quên lãng
hãy để nỗi đau gặm nhấm một con người bình thường
đã nhiều lần lửa khói
đã nhiều lần than nguyền
tỉnh khôi trên đường đầy mưa
quên đi những đường xa thẳm
những chực chờ tiến tới
trí óc lựa là quanh quẩn
trong một miền sáng tối

Chẳng ai biết một đôi mắt nào
đã từng mở
trong mong đợi.

N.Đ.T.T

Ma chữ

Truyện ngắn TRIỀU LA VỸ

1.

Bùi Cự phú giàu có nhất vùng Phú Phong nhờ buôn lụa tơ tằm. Nhưng họ Bùi mấy đời thiếu chữ lặn lội nên lần nào làng cúng Thanh Minh, Bùi Cự phú cũng ngậm bồ hòn ngồi chiếu dưới. Bùi Cự phú lấy làm tủi nhục lắm bèn cho mời thầy đồ giỏi về dạy cho hai con trai, đứa lớn mười ba tuổi tên Tuyên, đứa nhỏ tám tuổi tên Nhật, tốn kém mấy cũng không tiếc. Nhưng anh em Tuyên vốn ham chơi từ nhỏ, lòng không mấy mặn mà con chữ. Mỗi lần thầy hỏi bài, anh em Tuyên thường lấy cớ đau đầu, khó ở để thoái thác. Dạy đâu chừng mấy tháng thì thầy đồ xin về quê làm giỗ mẹ rồi không đến nữa. Bùi Cự phú không nản, cho người đi khắp nơi tìm thầy đồ khác.

Một ngày nọ, Bùi Cự phú cho gia nhân đào ao thả cá, dưới đáy ao tình cờ tìm thấy một cái tráp cổ bằng gỗ quý. Mở tráp thấy một sấp lụa còn đỏ như son. Bên trong lớp lụa điều là một

cái quần bút đã gãy mất một phần cán. Thân bút bằng tre ngà, chạm hình một con chim phượng đang bay. Đầu cán bút khắc lờ mờ một chữ Nho. Ngâm bút vào nước giếng trong thấy bọt bèo nổi lều bều. Dem nước ấy đổ ra góc vườn thì thấy cỏ dại đang xanh um bỗng úa vàng. Bùi Cự phú lấy làm kinh sợ. Hôm sau, có vị khách quý ghé thăm nhà, Bùi Cự phú bèn đem quần bút ra khoe. Khách người Quảng Đông, rành thuật phong thủy, thường hay ghé Bùi gia mua lụa. Khách lật qua lật lại một hồi, xong trở chữ Nho, giọng phấn khích :

- Dưới mái nhà có một quý bà, đây là chữ An. Nét chữ sắc sảo, thân bút khắc chim phượng, hẳn nó là vật dùng của một đại quan. Quý lắm, quý lắm.

Bùi Cự phú nghe vậy mặt mày hớn hở bèn dẫn khách ra góc vườn, trở vật cớ kể lại chuyện lạ. Khách cười bảo :

- Cỏ kia héo là bởi sát khí của quần

bút quá vượng, có gì lạ đâu. Đất nhà ông thế Tam Ban, nay được quản bút thì công danh phú quý không biết nhiều mà kể. Nếu gặp vận Văn Khúc thì con cháu giỏi văn chương, thi phú. Được thời còn phát cả công hầu. Đại hỷ, đại hỷ. Mừng cho Bùi gia.

Bùi Cự phú nghe vậy tuy mặt mừng rỡ nhưng lòng không vui. Khách đi rồi còn ngồi bần thần hồi lâu. Hôm sau, Bùi Cự phú khăn áo chỉnh tề dắt con trai đầu là Đắc Tuyên xuống An Thái xin vào học giáo Hiến.

Giáo Hiến thông kinh bác sử, nghe đâu từng làm môn khách cho một vị quan lớn ở Phú Xuân, nhưng vì thời thế phải lánh vào quê vợ ở Quy Nhơn mở trường dạy học. Thầy rất nghiêm khắc với học trò. Đứa nào lười biếng trễ nãi liền bị thầy bắt quỳ xơ mít và cho ăn roi mây. Sợ cha ngầy, thầy phạt, Tuyên ngày đêm chuyên cần, học hành có phần tiến bộ. Nhưng chữ vào đầu rồi chữ ra, Tuyên nhớ nhớ quên quên, tối ngủ thường gặp mộng mị. Một đêm nằm mơ thấy một hình nhân kỳ dị, hai chân dài lêu nghêu, đầu đội mũ cánh chuồn, mặt đầy chữ, cái lưỡi dài đỏ hồng. Con ma đuổi bắt Tuyên, Tuyên chạy đi đâu cũng không thoát được nó. Giật mình thức dậy thì xuất hạn đầm đìa, người hồi hộp bất an. Mấy ngày liền cứ gặp mộng như thế. Tuyên lo, bèn hỏi thầy. Con muốn sai khiến chữ nhưng không cần học, có được không. Thầy trừng mắt, đáp. Được, nhưng phải là kẻ gian hùng. Đáp xong, mắng thêm một trận. Hôm sau, Tuyên bỏ học về nhà. Nhưng con ma chữ và cái roi mây của thầy cứ ám ảnh mãi khiến Tuyên mất ăn mất ngủ. Bùi Cự phú sợ con hóa rồ

vội mời sư thầy về cúng giải.

Sư thầy thiết trai đàn cúng ba ngày ba đêm. Xong, sư ngồi kể chuyện đời mình. Thì ra sư thầy vốn là một ông đồ có tiếng ở Quảng Nam, nhưng vào thời mạt chữ, đói không có cái ăn mới khăn gói vào Quy Nhơn tìm học trò. Đến chợ Gò Chàm gặp một đám quan lại chúc sắc giở trò càn rỡ với con gái nhà lành, ông đồ bèn đem lời khuyên bảo liền bị bọn vô lại đánh cho thừa sống thiếu chết. Sau lần ấy, ông đồ xuống tóc vào chùa đi tu. Bùi Cự phú nghe kể chỉ biết ngồi thờ dài. Sau lần cúng ấy, Tuyên không còn bị con ma chữ ám nữa nhưng khao khát được ngồi chiếu trên, bên mâm cao cỗ đầy làm Bùi Cự phú cứ buồn bực khó ở.

Ngày giỗ cha năm đó, Bùi Cự phú làm cỗ rất to, mời cả làng. Trong lúc rượu vào lời ra, có kẻ xỏ xiên khi dễ làm Bùi Cự phú ức quá thổ ra huyết, hôm sau nằm liệt giường. Thầy thuốc giỏi đến chẩn mạch bốc thuốc mãi mà bệnh ngày càng nặng. Không lâu thì mất. Trước khi mất thều thào troi rằng, con cháu đứa nào nhờ cái chữ mà lập danh thì cho ăn thừa tự nửa gia sản họ Bùi. Troi xong thì đi nhưng mắt không chịu nhắm. Cha mất, Đắc Tuyên làm đám ma rất hậu. Lúc liệm, thấy cái quản bút cũ kỹ nếu để lại thì sinh lo buồn, còn vứt đi lại sợ mang tội nên Tuyên cho chôn cùng cha.

Mấy năm sau, Tây Sơn khởi nghĩa, con cháu họ Bùi náo nức tham gia. Nổi tiếng nhất có cô cháu gái tên gọi Bùi Thị Xuân rất giỏi quyền kiếm, được anh em Nguyễn Nhạc xem như cật ruột. Các anh em Tuyên võ nghệ kém nhưng có chút chữ nghĩa nên

được xung vào đội coi quân lương của nghĩa quân. Riêng cô em gái út Bùi Thị Nhạn nhờ biết kiếm cung nên ở dưới trướng của Bùi Thị Xuân, sau kết nghĩa vợ chồng với Nguyễn Huệ. Cuối năm Thân, trước khi đem quân ra Bắc đánh giặc Thanh, Nguyễn Huệ làm lễ tế trời đất ở núi Bân lên ngôi thiên tử. Bùi Thị Nhạn được phong làm Chánh cung Hoàng hậu. Bùi Đắc Tuyên nhờ vậy được lãnh chức Tả Thị Lang bộ Lễ.

Những ngày đầu xênh xang áo lụa the, mũ cánh chuồn, Tuyên thích lắm, nói cười không dứt. Một lần, vui quá lỡ lời, Tuyên bị vua nhắc khéo trước triều, tuy không quả phạt gì, nhưng bọn đồng liêu được một trận cười vỡ bụng. Tuyên giận lắm. Mấy đêm liền trằn trọc không ngủ, con ma chữ lại hiện về khiến Tuyên vô cùng khổ sở. Tuyên vò đầu bứt tóc chẳng biết làm sao. Tuyên dẫu là anh vợ vua nhưng thấy mình thân cô thế yếu, buồn phiền mãi không dứt liền cho thuộc hạ về Quy Nhơn đưa đứa em nuôi thân thiết là Bùi Hả ra kinh thành cho có bầu bạn.

Nhà Hả vốn không có họ, đã mấy đời làm tôi tớ cho họ Bùi. Đến đời cha Hả, nhờ chăm chỉ tháo vát nên Bùi Cự phú yêu thương như con. Năm đó, nhân chuyến hàng lụa Phú Phong vừa giao xong được lời to, Bùi Cự phú liền cho mang họ Bùi, đặt tên là Hỉ. Bùi Hả sinh ra người lùn nhỏ, mặt hơi đỏ, cổ ngắn, tay chân ngắn. Bùi Cự phú lấy làm dị thường liền cho mời thầy về coi tướng. Nghe thầy phán, tướng Hả ngũ đoản mới mốt không khanh tướng cũng công hầu. Bùi Cự phú mừng lắm cho ăn ở học hành như các con trong nhà. Từ ngày có Hả, nhà họ Bùi làm ăn

ngày càng khấm khá khiến Bùi Cự phú cung quý vô cùng.

Khi Bùi Đắc Tuyên theo Long Nhương Tướng quân đánh Phú Xuân thì gửi gắm Bùi Hả cho Thái tử Nguyễn Bảo. Bảo thấy tướng Hả hèn nên chỉ dùng làm người coi ngựa. Hả buồn lắm nhưng cắn răng đợi thời.

Bùi Hả nghe Tuyên cho gọi liền lén trốn khỏi phủ Thái tử chọn đường vắng, đêm đi ngày nghỉ rất cẩn trọng. Đến Phú Xuân chưa kịp tắm rửa gì Bùi Hả vội vàng vào gặp Tuyên ngay. Nghe anh nuôi bực dọc kể một thời một hồi về con ma chữ, Hả cười ré lên:

- Bọn có chữ cái miệng đứa nào cũng to nhưng lá gan thì bé tí. Huynh trưởng thử dần mặt một đứa thì bọn còn lại phải co vùi.

Tuyên nhăn mặt :

- Tao võ nghệ không có, chữ nghĩa chẳng đủ nếm một bát nước xáo, đánh bọn có chữ kia khác nào bẻ cành lau mà quét gió Bắc. Hoàng thượng rất nghiêm khắc đấy, mày chớ có đùa.

Bùi Hả trầm ngâm:

- Đệ có quen một sư phụ, tuy trẻ tuổi nhưng biết nhiều thuật lạ, có thể làm phép hoán duyên cải hạn. Nhưng sư này tính quái dị, phải chùa to lễ trọng thì mới chịu hạ sơn.

Tuyên cười to:

- Việc đó khó chi. Mày vào tắm rửa, ăn uống rồi đi ngay cho tao.

2.

Nghe lời Hả, Tuyên cho xây chùa Thiên Háo nằm trên một gò đất cao ráo ở bờ Nam sông Hương. Chùa xây kiểu cổ, ba tháng thì xong. Sư Đồng Đức đến nhận chùa mừng ra mặt.

Tuyên đến hỏi chuyện thấy vị sư trẻ mặc hoa da phấn, cử chỉ đĩnh đạc, lại thuyết giảng kinh Phật giản dị mà rõ ràng mạch lạc lấy làm ưa thích lắm liền kể rõ ngọn ngành lai lịch con ma chữ. Sư nghe xong trầm ngâm một hồi rồi bảo:

- Tróc nã con ma chữ không khó. Chỉ e phước đức con cháu của đại nhân ít nhiều bị tổn hại.

Tuyên cười khẩy:

- Quyền đã to, phước đức hẳn cao. Được núi cả, mất chút xiu đất ở móng tay thì có hề chi.

Sư nghe vậy liền cho lập đàn giải hạn. Sư cho làm một hình nộm bằng rơm to như người thật, quanh thân giắt đầy chữ. Sư đọc kinh gõ mõ một hồi thì bảo Tuyên dùng roi mây đánh vào hình nộm. Tuyên vừa sỉ vả mắng nhiếc vừa vụt roi vun vút vào con ma chữ rất là khoái trá. Tuyên đánh đến khi hình nộm tươi tắn thì sai Bùi Hà đem ra sau chùa đốt lấy tro ném xuống sông Hương.

Sau lần đánh chữ giải hạn, Tuyên tự tin hẳn. Nhiều lần nhìn bọn đồng liêu khua môi múa mép trước vua, Tuyên



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

thấy chân tay ngứa ngáy rất khó chịu, nhưng miệng lưỡi vẫn còn cứng đờ. Sư Đồng Đức nghe Tuyên than ngán thở dài liền ghé miệng vào tai Tuyên nhỏ to bày kế. Tuyên vừa nghe vừa nhịp nhịp đùi, mắt sáng long lanh như mề đèn đêm hát Tuồng.

Người được chọn để thi hành diệu kế là Đại Tư mã Ngô Văn Sở. Sở văn võ song toàn được vua rất tin cậy giao nhiều việc lớn. Sau lần đi sứ nhà Thanh thành công rực rỡ, Sở được vua ban thưởng rất hậu, uy thế rất cao trong triều. Một lần nọ, Sở thấy buồn bực khó chịu không biết vì sao liền nghe lời Tuyên đến chùa Thiên Hảo lễ Phật nghe kinh. Lễ rồi thơ thẩn tản cảnh chùa thì tình cờ gặp được mỹ nhân. Mỹ nhân ăn nói thanh tao, lại biết xướng họa thi phú khiến Sở mê như điên đảo. Nửa đời chinh Nam phạt Bắc đứng trước hòn tên mũi đạn Sở chưa hề run sợ, vậy mà tay chân cứ lỏng nga lỏng ngóng bên người đẹp. Người đẹp mắt lúng liếng lửa tình, lời qua lời lại đẩy đưa, như thể tri âm chờ đợi đã lâu ngày khiến Sở mù cả người không còn nhớ gì đến xung quanh nữa. Rồi dần lòng không được hai người mới bày chuyện mây mưa sau chùa. Sư thầy Đồng Đức và Tuyên bắt gặp tại trận khiến đôi gian phu dâm phụ đứng thẹn như trời trồng. Thì ra mỹ nhân vốn là một kỹ nữ lầu xanh được Tuyên chuộc về hầu hạ trong nhà cung yêu như thiếp. Sở sợ vỡ chuyện mất hết thanh danh mới nài nỉ xin Tuyên giữ kín. Tuyên hứa. Còn gã mỹ nhân cho. Từ đó Tuyên bảo gì Sở cũng nghe theo.

Có được Sở rồi, Tuyên liền bày tiệc vui mời các quan đến dự. Thái

tử Quang Toàn còn nhỏ xíu nhưng cũng đến mừng tiệc tại nhà cậu ruột. Tuyên theo lời Đồng Đức thi hành kế “Chỉ tang mạ hòe”, mượn oai hùm của Thái tử và Đại Tư mã để sai khiến các võ quan nhằm mắng xéo bọn có chữ để gây thanh thế. Biết Toàn mê đá gà, Tuyên bèn sai bày cuộc chọi gà vừa ăn uống vừa xem. Toàn thích lắm vỗ tay liên hồi. Sau trận gà, Tuyên lại bảo Võ Đình Tú và Đặng Xuân Phong đấu côn đao cho mọi người thưởng lãm. Toàn và Sở vỗ tay hưởng ứng liền. Cục chẳng đã hai võ tướng phải xắn tay áo ra sân. Tú là một tướng tài trong Tây Sơn Thất Hổ tướng nổi danh về cây thiết côn. Phong là một mãnh tướng, rất giỏi về đại đao. Hai tướng còn qua đao lại dư trăm hiệp không phân thắng thua khiến mọi người ai cũng trầm trồ thán phục. Gắn tàn tiệc, lúc rượu đã ngà ngà say, quan Thị Lang bộ Lễ là Trương Long Tu cậy là đồng liêu, lại cùng quê tỉnh thực khuyên Tuyên bớt bày những trò mọn kéo Thái tử ham chơi quên học chữ thánh hiền, nguy hại về sau. Tuyên nghe khuyên vậy giận càn hông muốn ra oai nhưng có một nỗi sợ vô hình cứ làm tay Tuyên run bần. Con ma chữ lại hiện về khiến Tuyên lú lờ không nói được tiếng nào. Bùi Hà thấy vậy bước ra chỉ mặt Long Tu nạt lớn:

- Mày chưa đủ tuổi để nói lễ nghĩa với huynh trưởng tao.

Nói xong sấn tới làm mấy tát tai. Long Tu máu me mũi dãi lòng thông đứng khóc hu hu. Các quan ai thấy cũng trái khoáy nhưng ai cũng giả bộ làm ngơ khiến Tuyên vô cùng hỉ hả.

Sau lần ấy bọn có chữ gặp Tuyên

đều im thin thít. Vua Quang Trung nghe chuyện đá gà, sai tướng làm trò vui liền kêu Tuyên đến la ngáy, bắt Tuyên hứa dạy chữ rèn đức cho Thái tử để mai sau nối nghiệp lớn. Tuyên dạ dạ lui ra, hứa không tái phạm nữa nhưng khi có dịp lại bày trò vui chơi cùng Toàn.

3.

Tháng Bảy năm Nhâm Tý, vua Quang Trung mất. Quang Toàn còn nhỏ tuổi lên nối ngôi lấy niên hiệu là Cảnh Thịnh. Bùi Đắc Tuyên được phong chức Thái sư, buông rèm nhiếp chính. Sau một trăm ngày mất của Tiên đế, Thái sư theo lời Đồng Đức thi hành kế “Bách hoa đồng khai”. Thái sư cho lập đàn cúng tế để cầu quốc thái dân an tại chùa Thiên Hảo. Cúng xong, Thái sư sụ sùi đứng trước bá quan xin mọi người hãy vì cơ nghiệp của Tiên đế hết lòng phò tá cho nhà vua còn trẻ người non dạ, xin các quan chỉ ra chỗ hay điều dở của vua và Thái sư để vua và Thái sư răn mình khi trị quốc. Các quan nghe xong ai cũng xúc động liền hồ hởi góp ý. Thái sư thành tâm cảm ơn các quan trước triều và còn thưởng lớn cho ai có lời nói thẳng, can gián hay nhưng tình thực đang để bụng những kẻ nhiều chuyện.

Mùa hạ năm sau, Nguyễn Ánh đem quân ra vây thành Quy Nhơn rất ngặt khiến vua Thái Đức Nguyễn Nhạc phải cho người chạy ra Phú Xuân cầu cứu. Thái sư nghe tin muốn nhân sự túng sự cướp lấy Quy Nhơn bèn sai bọn Phạm Văn Hưng, Ngô Văn Sở đem hai mươi vạn quân thủy bộ vào cứu giá. Bọn Hưng nhập thành cướp ấn ngọc,

binh phù của Thái Đức khiến vua uất hận chết trên ngai vàng. Còn Thái tử Nguyễn Bảo thì bị phế làm Hiếu công cho ăn lộc một ấp Phù Ly.

Từ ngày Quy Nhơn lệ thuộc vào Phú Xuân, Bùi Đắc Tuyên thâm tóm vào tay mọi quyền hành, uy lấn át cả vua, mọi việc lớn nhỏ trong triều ngoài biên đều do Thái sư sắp đặt giải quyết cả. Những kẻ nhiều chuyện trước kia đều bị Thái sư cho về vườn hoặc đày ra biên ải.

Cuối thu năm đó, Thái sư bỗng dung ốm nặng, bọn thái y bốc thuốc hoài không bớt. Sư Đồng Đức tới thăm vừa thấy mặt Thái sư vội vàng phán rằng:

- Một tổ bị gai đâm vào mắt, phải cứu gấp mới kịp

Thái sư nghe phán kinh sợ vội cho người về quê Phú Phong hỏi thử thì quả nhiên trên đầu mộ Bùi Cự phú bỗng mọc lên một cây lạ, gai tua tua. Thái sư vội cho nhổ đi và sửa sang lại mộ. Mấy hôm sau uống thuốc tể, tẩm lá xông thì người khỏe lại. Đồng Đức lại bảo Thái sư lập đàn giải hạn, xây tháp báo ân. Thái sư nghe theo cho xây Cửu liên đài rất đẹp trong chùa Thiên Hảo. Xây xong, lập đàn làm lễ cúng, rồi bảo Thái y bốc thuốc theo lời sư dạy. Thái sư uống thuốc ba ngày thì hết bệnh. Thái sư mừng lắm thưởng cho Đồng Đức rất hậu, lại muốn phong làm Quốc sư. Nhưng Đồng Đức thoái thác, cứ luôn khiêm tốn xưng mình là học trò, chỉ muốn được Thái sư chở che dạy bảo để ngày ngày đem phước báu của Phật cúng dường đại chúng. Thái sư nghe vậy lòng nể trọng lắm.

Chừng nửa tháng sau có quan Tri

huyện Tuy Viễn khăn gói ra Phú Xuân tìm gặp Hà cậ nhờ sư Đồng Đức giải hạn. Tri huyện đang bị dân kiện tội tham tang và cướp đất của dân. Sư Đồng Đức liền cúng kinh ba ngày. Cúng xong không thấy dân kiện tụng nữa. Danh tiếng của sư Đồng Đức từ đó nổi như phao. Quan nào gặp nạn đều lén lút đến thăm sư tại chùa. Ai cầu tự, cầu duyên, cầu mua may bán đắt hay cầu quan lộ hanh thông đều đến nhờ sư Đồng Đức cả.

4.

Từ ngày ngôi ngôi cao, con ma chữ không làm Thái sư mất ngủ nữa. Xung quanh Thái sư không lúc nào thiếu bọn ngáo chữ, luôn vun bút tung hê Thái sư đến mây xanh. Bùi Thái sư mặt tươi như hoa trước ngồn ngộn chữ nghĩa nhưng miệng lúc nào cũng hạ mình khiến con chữ đã cao sang lại càng thêm rồn rảng. Biết chúng giả dối nhưng không hiểu sao ngày nào Thái sư cũng khiêm tốn đòi nghe. Nghe riết thành nghiện.

Thái sư bắt đầu có những giấc mơ kỳ quặc, giấc mơ nào cũng thấp thoáng bóng rỗng. Thức dậy, mồ hôi ướt đẫm lưng, ban đầu kinh sợ đến nỗi hốt hoảng suốt mấy ngày, sau quen chỉ thấy chút lo lắng mơ hồ. Có hôm Thái sư mơ thấy mình ngồi trên ngai vàng uống rượu, xung quanh điện rỗng bọn ma chữ mặc áo the, đầu đội mũ cánh chuồn đứng hầu, đưa đọc thơ, kẻ ngâm phú rất là rôm rả. Thái sư rung đùi cười hỉ hả. Ôi, thời thịnh trị chưa bao giờ như hôm nay! Tỉnh giấc, bàng hoàng trong sung sướng tái tê, Thái sư lại thấy lòng chơi vơi hẫng hụt.

Không ngờ càng lên ngôi cao Thái sư càng thấy mình lẻ loi cô độc. Thái sư ứa nước mắt nhớ lại thuở hoa niên khờ dại mà chất lười than hoài.

Những lần như vậy Bùi Thái sư lại lên chùa Thiên Háo lễ Phật nghe Đồng Đức giảng kinh. Rồi Đồng Đức bày Thái sư luyện thở tập thiền. Thiền ban đầu hơi khó, dần thì quen và thấy người khỏe khoắn, điềm tĩnh hẳn ra. Vậy nên có khi Thái sư ở lại chùa mười ngày nửa tháng mới về. Rồi để tiện việc hành thiền Thái sư cho dời phủ ra chùa, giải quyết việc triều chính ngay giữa câu kinh lời kệ. Việc nào khó xử thì hỏi luôn kể ở sư Đồng Đức. Các quan có việc cần đều phải đến chùa nộp bản tấu trước cho Bùi Hả. Hả vui vẻ nhận thì mới chuyển vào cho Thái sư giải quyết. Vì vậy các quan ai đến chùa cũng đều quà cáp hay vàng bạc đút lót cho Hả để việc mình hanh thông. Những kẻ mua chức chạy quyền đến nhỏ to với Hả đều được tất. Bọn quan tham gặp nạn thì đến chùa năn nỉ sư Đồng Đức giải hạn nhưng tình thực muốn qua sư để chạy tội cũng phải cậy nhờ Hả. Hả nhận vàng thoi bạc nén nhiều vô kể nhưng đâu có ăn một mình. Một nửa Hả cho vào kho lẫm của Thái sư, một ít cất vào rương làm của riêng, lúc rồi rãi mở ra sờ mó, ngắm nghía, hít hà sảng khoái trong ánh nến nhảy múa chập chờn. Phần còn lại thì làm phước cho chùa. Chẳng mấy chốc chùa Thiên Háo đã như một cung điện tráng lệ nguy nga, suốt ngày nhộn nhịp người ra kẻ vào, nườm nượp quan to quan nhỏ.

Nhưng không phải ai đến chùa cũng có của đút. Quốc Tử Giám trực giảng là Vũ Ngọc Cảo đến dâng sớ

xin tiền tu bổ trường dạy chữ cho các con quan nhưng đi tay không nên Hả không thèm tiếp. Cáo đợi cả ngày trời không thấy ai đoán hoài tới tên giận quá chửi mắng ầm ĩ liền bị Hả phang gậy gãy mất ba xương sườn, lại còn dọa đuổi về quê chăn bò. Cáo vốn tính cương trực bị tiểu nhân làm nhục cả thẹn liền từ quan về nhà cày ruộng. Cáo làm nhiều bài thơ hài tội kẻ gian thần, có ý ám chỉ Thái sư khiến Thái sư xem xong giận lắm cho người vào bắt trị tội. Nhưng khi chúng đến nơi thì Cáo đã chết. Bùi Thái sư không tin bảo là giả chết để tránh tội bèn sai phá quan tài ra xem. Trần Quang Diệu, Võ Văn Dũng và Trần Văn Kỷ phải nói mãi Thái sư mới thôi.

5.

Từ ngày hành thiền đều đặn Thái sư làm việc tất bật cả ngày nhưng không biết mệt, đã vậy tinh lực thêm dồi dào, thấy gái lại thích. Một hôm vui miệng Thái sư đòi tìm thuốc cải lão hoàn đồng. Sư Đồng Đức liền bày Thái sư luyện thiền kiểu mới. Bắt con gái mới lớn xinh đẹp còn trinh đem về phủ. Vừa hành lạc vừa tập thiền. Công lực Thái sư nhờ đó tăng vùn vụt. Da dẻ hồng hào trẻ trung. Tóc bạc chuyển thành xanh. Con ma chữ đêm đêm lại hiện về đọc phú ngâm thơ ngợi ca tài đức Thái sư khiến Thái sư bỗng bệnh như đang ở cõi tiên, mấy hôm liền cứ mộng thấy rắn hóa rồng, thấy hươu thành ngựa. Thái sư lấy làm lạ bèn hỏi sư Đồng Đức. Sư lật sách tìm kiếm, nhẩm tính một hồi rồi phán rằng Thái sư có chân mạng đế vương nhưng chỉ khi nào bọn có chữ bảo hươu là ngựa

thì may ra mới lên ngôi thiên tử. Thái sư nghe phán lòng buồn bực phẩy tay vào giường nằm, mấy ngày liền không thiết ăn uống gì. Sư Đồng Đức thấy Thái sư không vui bèn bày đức tượng của Thái sư bằng vàng đặt dưới tòa sen, đêm đêm gõ mõ tụng niệm tỏ lòng thành với Phật để sớm thành đại nghiệp. Thái sư bùi tai liền nghe theo.

Bấy giờ có Võ Văn Dũng cậy mình công to thường hay lấn lời khiến Thái sư khó chịu lắm. Và chẳng nếu còn Dũng ở Phú Xuân e việc lớn khó thành nên nhân có bọn con cháu vua Lê chúa Trịnh nổi lên làm loạn, Thái sư liền sai Dũng ra trấn nhậm Thăng Long.

Mùa gió Nam năm ấy quân Gia Định lại ra quấy nhiễu, Thái sư liền sai Trần Quang Diệu cầm quân vào Quy Nhơn. Lại sai Bùi Thị Xuân vào trấn nhậm Quảng Nam để hỗ trợ cho chồng. Vậy là bọn quan võ trong triều đều ở phe Thái sư cả. Đại sự nếu tiến hành thì dễ như trở bàn tay. Nhưng Thái sư còn e dè bọn có chữ, nhất là Trung thư Trần Văn Kỷ, người luôn xem Tiên đế như tri âm nên Thái sư cứ trùng trùng chần chờ.

Dịp may đến khi Trần Quang Diệu cho Lê Tuấn, một tướng trẻ về kinh đô báo tin thắng trận. Tuấn vừa kết duyên một thiếu nữ trẻ trung xinh đẹp ở Phú Yên chờ ngày hợp hôn nên được Diệu đặc ân cho đem vợ sắp cưới về ra mắt gia đình ở Phú Xuân. Tuấn đến yết kiến Thái sư gặp Hả, thấy tướng Hả hèn không thèm chào, Tuấn lại không có chi đứt lót nên chờ mãi mà không đến lượt mình cứ giậm cẳng kêu trời, lại mắng Hả xối xả. Hả giận lắm sai quân bắt trói giam vào ngục, rồi cho người đến bắt vợ Tuấn mang về dâng

lên Thái sư. Thái sư hỉ hả nhận quà, cho hành lạc luyện thiên ngay. Chừng biết chuyện thì mọi việc đã vỡ lở chưa biết tính sao chợt giật mình ngộ ra giấc mơ rắn hóa rồng, hươu hóa ngựa. Tích ấy giáo Hiến có lần đã kể. Vào thời Tần Nhị Thế, Thừa tướng Triệu Cao chuyên quyền. Một hôm, Cao muốn thử lòng các quan bèn đem vào dâng vua một con hươu nhưng cứ khẳng khẳng bảo đó là ngựa. Bọn quan lại hèn nhát sợ Cao trả thù nên đều hòa theo là ngựa khiến vua xây xẩm mặt mày cứ tưởng đang bệnh nhìn gà hóa cuốc. Từ đó Cao uy quyền tột đỉnh muốn gì được nấy. Thái sư gật gù lẩm bẩm, Lê Tuấn là hươu chẳng?

Hôm sau Thái sư thiết triều kết tội Lê Tuấn chưa có lệnh triệu về đã cố ý hời kinh, có ý làm phản, tội đáng chém đầu. Bọn Sở, Hưng đều hòa theo. Trung thư Trần Văn Kỷ biết Lê Tuấn bị hàm oan liền bước ra can ngăn rất quyết liệt. Thái sư tím mặt nhớ lại lúc được phong làm Tả Thị Lang bộ Lễ và được giao dạy Thái tử, chính Kỷ là kẻ đã ngăn Tiên đế không cho Tuyên làm thầy vì sợ làm hỏng Thái tử. Tuy Tiên đế không theo lời tâu của Kỷ nhưng sau lần đó Thái sư cứ thấy bề bàng xấu hổ mỗi khi ai nhắc đến. Giờ Kỷ là chướng ngại cuối cùng lớn nhất mà Thái sư phải vượt qua bằng mọi giá nếu muốn hoàn thành nghiệp lớn. Thái sư liền dùng ngón tay kháp Kỷ tội tòng mưu dự phản cho lột sạch áo mão, cách hết chức tước đày ra làm lính ở trạm Hoàng Giang. Còn Lê Tuấn thì cho chém bêu đầu thị chúng. Vua Cảnh Thịnh ngồi mân mê chơi một mình với chiếc diều tre trên ngai rồng

không để ý gì tới xung quanh. Còn bọn có chữ lăm lét nhìn nhau không dám hó hé gì. Hôm sau, Thái sư giả chiếu chỉ sai Sở ra Thăng Long thay Dũng, triệu Dũng về trị tội để khỏi vạ về sau.

6.

Cả kinh thành Phú Xuân rung động khi nghe tin Bùi Thái sư cùng bè đảng âm mưu cướp ngôi. Cáo thị viết rõ rằng bọn phản loạn sẽ bị chìm chết ở sông Hương vào đúng giờ Ngọ.

Từ sáng sớm, năm tử tù bị nhốt vào cũi tre, chằng xích bốn bên. Mỗi chiếc cũi do một xe ngựa kéo đi, chậm rãi lê một vòng quanh kinh thành thị chúng trước khi bị hành quyết.

Trời trở gió.

Những đám mây đen hình chim quạ ùn lên thành bầy chao chát một góc trời Nam.

Hai chiếc cũi tre của cha con Tuyên đi đầu. Giữa là Sở. Sau nữa là Hả và Đồng Đức. Tuyên nhìn sang Đắc Trụ. Mắt cay xè. Lòng quặn thắt. Tóc Trụ dài rũ rượi, gò má nổi cao, hố mắt sâu hoắm. Trụ có tội lỗi gì đâu mà phải cùng cha chung số phận đắng cay này. Ôi, tội nghiệp con. Trụ ơi, xin con vịn lần hãy tha thứ cho cha. Tuyên ngậm ngùi quay lại nhìn Sở. Mặt Sở nhợt nhạt thất thần, mắt mở to như người mất hồn. Sở đang nghĩ gì, đang thêm tiếc dĩ vãng hay đang mộng về mỹ nhân? Ôi, Sở thật đáng thương. Một đời Sở dọc ngang uy danh lừng lẫy chỉ một phút yếu lòng trước mỹ nhân mà đành đoạn sống thừa sống theo với trò chơi quyền lực của Tuyên. Còn kia trong cũi tre, mặt Hả trông buồn xực như chó đói. Hả cả một đời cù cung tận tụy với

chủ, luôn tìm cách bòn rút bớt xén bạc vàng, không biết lúc hỗn lìa khỏi xác có còn bịn rịn tiếc rẻ khóc than bên đồng của chìm của nổi không? Và kia nữa, sư Đồng Đức mặt trắng bệch, mắt nhắm hờ, miệng mấp máy như đang tụng kinh. Sư đang nghĩ tới Niết bàn chăng hay sư đang niệm niệm để ngộ ra điều không thể luận bàn để giải tội cho sư trước khi lìa xa cõi sắc dục ô trọc nhớp nhơ này?

Củ tre lắc lư gập ghềnh trên đường sỏi. Củ tre liêu xiêu ngả nghiêng dọc bờ sông lầy lội. Tuyên nuốt nước bọt. Miệng khô ran. Đắng ngắt. Đường đến sông Hương lần đầu tiên Tuyên đi sao xa quá. Và lần đầu tiên Tuyên bỗng ngỡ ngàng nhận ra Phú Xuân điểm lệ mà bao lâu nay Tuyên gìn giữ ước vọng sao hoang tàn rệu rã và xác xơ đến thế. Những đền đài phế tích rêu phong. Những túp lều tranh xiêu vẹo mục nát. Những con dân gầy nhom đứng hai bên đường chỉ tỏ giễu nhại. Tuyên bắt giác nhếch mép cười khẩy. Cả đời Tuyên hóa ra chỉ là một cơn mơ, một cơn mơ trần tục đã ám ảnh con cháu họ Bùi tự bao đời. Mâm lớn và cỗ đầy. Chiếu trên và ngôi cao. Ôi, quyền uy và danh lợi đã đưa Tuyên đi từ mê lộ này đến mê cung khác, từ đôi chiếu hoa sặc sỡ ở đình làng đến chiếc ngai vàng rực rỡ của thiên tử. Tất cả đều mê hoặc ma mị trong lòng Tuyên. Cho đến khi Võ Văn Dũng cùng Trần Văn Kỷ dẫn quân ào vào phủ Thái sư đè nghiêng Tuyên xuống sập rồng, trói giật khủy tay dẫn đi thì Tuyên mới bàng hoàng tỉnh mộng. Hóa ra con chữ bén hơn vạn lần kiếm báu. Tuyên đã đánh

giá quá thấp về những kẻ võ biền khôn lỏi như Dũng. Tuyên cũng quá coi thường con chữ ở một lão già ốm yếu như Kỷ trong thân phận một tên lính quèn ở trạm Hoàng Giang. Chính Kỷ, không ai khác, đã chặn đường hồi kinh của Dũng, múa chữ bằng đầu lưỡi làm lung lạc Dũng, xúi giục Dũng phá hủy cơ mưu của Tuyên. Và bọn võ biền Hưng, Huấn kia nữa. Phải là kẻ bụng đầy kinh luân, giảo ngôn như Kỷ mới khiến bọn Hưng, Huấn vốn là bè đảng lâu nay với Tuyên chịu quay cờ trở giáo. Con ma chữ, chao ôi! Sao nó mãi một đời cứ ám vào Tuyên. Tuyên đã từng sợ hãi, từng đau đớn chạy trốn nó. Tuyên từng bị nó thôi miên đến mê man ngây dại, từng mượn nó giắt vàng ngói cao. Tuyên cũng từng hành xác, đầy đọa, sỉ nhục và khinh bỉ nó. Nhưng chỉ một phút mềm lòng vì chột nghĩ đến Tiên đế, Tuyên đã không bầm chết con ma chữ lớn nhất đời Tuyên là Kỷ. Vì mầm họa tưởng chừng vô hại đó, Tuyên đã phải ôm hận xuống mồ.

Chính Ngọ.

Gió đông cứng. Ngột ngạt.

Mặt trời bầm đỏ, đặc sệt như một đĩa tiết dề.

Bọn lính hè nhau đẩy những chiếc củi nhốt tử tội xuống sông sâu. Tuyên khẽ rùng mình khi ngọc thể chạm vào làn nước lạnh giá. Nước ộc vào miệng vào mũi. Sặc sụa. Tuyên cười nghẹn. Mắt mờ dần. Thấp thoáng xung quanh Tuyên một bầy ma chữ kính cẩn theo hầu. Lần đầu tiên Tuyên thấy, ơ hay, mặt đứa nào đứa nấy đều thiện lương, tử tế cả.

T.L.V

Ngày không online

Truyện ngắn **HOÀNG THANH HƯƠNG**

Bây giờ con người cô đơn. Cô đơn ngay giữa đám đông. Ngồi sát bên nhau mỗi người một cái điện thoại lướt zalo, viber, facebook, xem những hình ảnh lạ, xem những video hot, đọc tin tức giật gân, tìm mua hàng hóa... trên cái màn hình nhỏ xíu đó cái gì cái gì cái gì cũng có, ảo/thật hiển hiện. Đôi khi muốn quay sang kêu kêu, nói một câu gì đó để kết nối nhưng thấy ai cũng chăm chăm vào cái màn hình xanh lét, thế là lặng im, thế là lại cúi mặt vào cái màn hình xanh lét lướt và lướt như một kẻ tự kỉ.

Ở nhà, bảy phòng. Phòng khách rộng thênh, bàn ghế bày biện sang trọng, ti vi màn hình phẳng 32inch nhưng chẳng mấy khi cả gia đình ngồi đủ bốn người. Có ngồi thì chồng xem tivi, vợ cắm mặt vào ipad, con trai lớn cắm mặt vào ipad, con trai nhỏ chơi với mèo trên thảm. Chẳng ai nói với ai. Mùi nhang thơm thoảng lảng lảng tỏa khắp

không gian, Phật ngồi trên ban thờ cao cao hiển từ nhìn bốn con người. Ông bà tổ tiên ngồi trên ban thờ cao cao hiển từ ngó lũ con cháu im lặng với những thú vui riêng của mình. Căn phòng yên tĩnh quá, chỉ có tiếng grừ grừ của con mèo Anh lông ngắn trắng muốt. Mấy chục phút ngồi thế rồi ai tản về phòng người đấy. Chồng hoặc nàng lại bật tivi phòng ngủ xem film trên các kênh Movies, HBO, HTV, VTV, GTV. Phim nước ngoài Á, Âu đủ loại, đủ trò hấp dẫn. Xem chán rồi ngủ, ti vi cứ nói oang oang. Ngày trước nàng hay bày các trò để nối kết các thành viên gia đình, bây giờ nàng cũng bận rồi. Nàng đi làm về, phóng xe vào phòng tập yoga, giờ tập kết thúc muộn, nàng ăn kiêng giữ dáng nên chồng và các con cứ tự ăn tối trước. Cả ngày chỉ còn mỗi bữa tối là đủ mặt, giờ thiếu nàng. Rồi những tiệc tùng gặp gỡ làm ăn, đối ngoại, bạn bè sinh nhật, họp lớp các cấp của chồng, của nàng...

Nàng thấy cô đơn giữa bao điều ồn ã náo nhiệt, hân hoan. Nàng thấy cô đơn giữa đông đúc bao người thân/sơ. Nỗi cô đơn làm lạnh mọi giác quan, làm tê liệt cảm xúc. Nỗi cô đơn khiến nàng thờ ơ với mọi vui buồn, đua tranh thế gian.

Hôm nay, anh đi công trình ngoài tỉnh. Hôm nay, nàng đọc một cuốn sách. Để từ có câu *“Chim thú có rừng, cá tôm có biển còn em có anh”*. Nàng chợt xúc động. Câu nói chạm vào tim nàng, đúng tâm tư nàng. Chỉ có những xa vắng như bây giờ nàng mới thấm thía nàng cần anh... Xa rồi gần. Gần rồi xa. Cảm giác của những thời điểm đó nàng hiểu rõ nhưng vẫn chơi với khi đối diện. Khoảng cách có giá trị đo lòng người. Nàng chưa bao giờ quen được cảm giác phải xa cách. Khi người ta trẻ người ta dễ quên hơn những nỗi buồn, sự thất vọng, thất bại và khó tha thứ cho những lỗi lầm người khác gây ra cho mình. Ngược lại khi người ta già, người ta luôn ghim chặt nỗi buồn vào tim, day dứt về sự thất bại nhưng lại dễ tha thứ hơn trước những điều người khác làm mình thất vọng, đau đớn. Nàng hay bị gặp khó khăn trong cuộc sống, từ bé đến giờ chẳng mấy khi sung sướng. Nàng chưa bao giờ trúng số dù vẫn mua vé số cầu may suốt mười năm qua. Nàng đọc nhiều danh ngôn, kiểu như: “Khó khăn là một phần của cuộc sống và nếu như không chia sẻ khó khăn bạn sẽ không mang lại cho người yêu mến bạn cơ hội để yêu bạn nhiều hơn”... đọc thuộc lòng, ngấm vào ruột gan đấy nhưng khi đụng vào khó khăn thì lại tự giải quyết. Nàng thích chia sẻ những niềm vui của mình cho mọi người hơn là những phiền phức. Nàng đang già đi. Già và sẽ

rụng như lá vàng mùa thu. Mà mùa thì về nhanh lắm còn nàng thì chẳng biết có kịp tái sinh mình sau những va đập, bon chen, thờ ơ, vô cảm, bệnh hoạn của nhân gian hay không?

Một lần, nàng rủ chồng cà phê đầu khu phố, quán cà phê của cô Vi, ba mươi tuổi, ly hôn, nuôi con gái năm tuổi. Cô Vi xinh xinh, hay mặc quần đùi sát bẹn, áo hở nửa ngực, khi nói chuyện mắt nhìn lơ đãng, môi mọng căng. Chồng gọi trà gừng, nàng gọi cà phê đen nóng đường kiêng. Thời buổi thức ăn, đồ uống dư chất hóa học, ai cũng sợ bệnh tật. Nàng nhìn ánh chiều vàng vọt rơi xuống mặt đường, con đường quen thuộc mỗi ngày đi/về mấy bận nhưng ngồi nhìn nó lúc này, trong một góc quán buồn tẻ, nhạc mĩ ăn liền kiểu: “mai anh ra đi em phải làm sao, vì sao anh nói chia tay em thế anh?”... nàng bỗng buồn lại xụi. Nàng ngó mặt chồng, nhìn bộ râu quai nón sợi bạc, sợi đen chen chúc rậm rạp. Chồng nàng ngó ngực cô Vi lấp ló tung tung sau mỗi lần đi ra, đi vào, cúi xuống, đứng lên lấy hàng, trả tiền, dọn bàn, tiễn khách. Nàng hơi hơi buồn. Cả xóm đàn ông ai cũng thích cô Vi. Cả xóm đàn bà ai cũng ghét cô Vi. Vài gã trong khu phố đang bị nghi lén lút hẹn hò với cô Vi, cho tiền cô sắm xe máy, mua điện thoại, nuôi con... Các bà vợ cấm các ông chồng qua quán cô Vi. Các ông chồng không qua quán theo ý các bà vợ, để yên nhà yên cửa. Họ có số điện thoại cô Vi, họ mời cô đi nhậu, đi hát karaoke. Ở khu phố này chẳng mấy bà vợ theo chồng đi nhậu, đi hát hò. Cô Vi tửu lượng rất khá, uống ăn duyên dáng, nói cười duyên dáng. Chồng nàng từng nhờ cô Vi tiếp khách đối tác Hà Nội hai



Mình họa: Nguyễn Chơn Hiền

lần, anh về khen: “Con bé trình độ phết, học hết đại học luật đấy em”. Nàng thì không thích, không ghét cô Vi. Cô ta chẳng làm gì khiến nàng ghét. Nàng có cả đám bạn bè ly hôn, phụ nữ đâu phải sống đơn thân là đều xấu xa hết. Các bạn nàng chẳng cần đàn ông bên cạnh, họ làm việc và làm việc, kiếm tiền nuôi con, chăm chút nhan sắc. Tụi nàng có nhóm bạn nữ thân thiết chia ngọt, xẻ đắng bên nhau thảng ngày. Có đứa bảy năm sau ly hôn vẫn ở vậy, bao nhiêu người tới tán tỉnh nó đều từ chối. Lý do “không thấy hợp”. Chúng

nó chỉ muốn bình thản sống một mình, là chính mình. Nàng ghét những đứa đàn bà, đàn ông nhìn ngó, bình phẩm, dèm pha, buông lời thiếu tôn trọng về những phụ nữ ly hôn. Mỗi người mỗi số phận, mỗi hoàn cảnh trở trêu, mỗi cay đắng... Họ nuốt hết vào lòng, tự ti và tự tin sống tiếp quãng đời tiếp theo bằng cách vượt qua mọi thị phi. Mỗi thiên hạ độc hơn rắn độc. Những phụ nữ ly hôn như cô Vi, như những bạn nàng họ chẳng làm gì tổn hại đến thiên hạ. Thực ra họ chẳng quan tâm đến bao bàn tán lao xao của thiên hạ. Nhiều trong số

phụ nữ ly hôn, đơn thân nuôi con, đơn thân lao động kiếm sống bằng chính sức lực của mình còn hơn khối đứa phụ nữ có chồng mà bỏ bịch lằng nhằng mì tôm. Trong mắt nàng cô Vi, bọn bạn đơn thân họ là những phụ nữ hiện đại, mạnh mẽ, dũng cảm thời 4.0, họ chẳng cần danh hiệu giỏi việc nước, đảm việc nhà. Thực tế họ giỏi hơn nàng và những đàn bà có chồng khác nhiều thứ.

Cô Vi gặp nàng lúc nào cũng khiêm nhường một chị, hai chị không đão để, đánh đót đốp chát như với mấy bà, mấy chị trong khu phố. Cô Vi bảo đàn bà ai cũng như chị thì tổ dân phố này văn hóa nhất phường này từ lâu rồi. Cô Vi bảo em thích chị, chị phúc hậu và mạnh mẽ. Cô Vi kéo ghế ngồi sát nàng bảo chị không giống số đông đàn bà ở khu phố này, rồi cô thao thao kể cô M giáo viên trường T, nhà cuối đường đi mỗi chiều ông sếp doanh nghiệp này, ông đại tá đơn vị nọ, ông giám đốc cơ quan kia, ả nhậu nhẹt, đú đờn, hẹn hò Hà Nội, Nha Trang, Đà Nẵng cùng lúc với ba gã già mà gã chồng lái xe taxi có biết gì đâu. Cô lại kể, mẹ N công chức, đảng viên nhà giữa tổ dân phố, được cái chân dài, mỏng to chứ cái mặt gãy gập, môi mỏng lét. Chồng làm cán bộ ở huyện, đầu tuần đi, cuối tuần về, mẹ làm việc thì kém nhưng giỏi nịnh sếp, nịnh cả họ hàng nhà sếp nên sếp tạo mọi điều kiện cho đi học hết lớp bồi dưỡng này đến lớp nâng cao kia, sếp hứa thăng chức nay mai, thỉnh thoảng sếp đi Sài Gòn, Hà Nội, chẳng biết là vô tình hay ngẫu nhiên trùng khớp mà thời gian đó ả có đơn xin nghỉ phép đi khám bệnh, xin về quê giỗ chạp, cưới gả, thăm ốm người thân... hóa ra thiên hạ nhiều mắt, nhiều

tai và cả nhiều chuyện thiệt. Nàng nghe cô Vi kể há hốc mồm hỏi thiệt hả? thiệt không?... Cô Vi bảo: Em nói sai em chết như con rết liền. Em biết đầy chuyện của người trong khu phố mình, em không đụng ai thì đừng ai đụng vô em, không thì lành làm gạo, vỡ làm muối ngay chị nà. Em bán cả phê chứ không bán tròn nuôi miệng. Em chúa ghét cái bọn đạo đức giả chị nà. Lũ ấy quen thói suy bụng ta ra bụng người chị nà. Nàng nói cô Vi lom lom, nàng ở khu phố này tám năm rồi mà cái cô giáo T và cái mẹ công chức N kia nàng không nhớ mặt ngang, mũi dọc thế nào. Còn cô Vi về đây thuê nhà chưa đầy năm mà sao biết nhiều chuyện thế. Nàng nhấp nhấp ngum cả phê, ngắm cô Vi. Nhìn sát gần, cô Vi rất xinh, da trắng hồng, múp míp, mắt long lanh, khuôn miệng đầy đặn, hồng căng. Phật dạy, tướng tại tâm sanh. Nhìn tướng này không phải tướng kẻ bất nhân, vô đạo, tầm thường.

Hôm rồi, chị H bảo nàng: Em coi chừng chồng đấy, nó hay qua nhà con Vi. Nàng cười cười: Kệ anh ấy chị ạ, trai ham sắc, thân ai nấy lo chị ơi. Chồng nàng háo sắc thì sao chứ, bản năng giống đực, trai mê sắc, gái ham tài, đàn ông gã nào chẳng thế, trước mặt vợ, gã nào tử tế, có ăn có học, văn hóa ổn ổn thì nể vợ, tình hướng đi chung với vợ mà thấy gái ngon thì mắt lơ lơ chỗ khác lừa cho vợ vui bụng, gã nào cục súc văn hóa lùn thì vợ ngồi đó cũng kệ, vợ là đinh gỏi, vợ là vợ, ông là ông, gái ngon ông ngắm tí lải lổ gì mà ngại, lải lổ gì mà nhăn nhó cau có. Thế nên làm đàn bà kết hôn với người ta rồi trong nhờ đục chịu. Chứ chả lẽ vì chồng cứ thích nhìn gái đẹp mà giận, mà bỏ được à.

Ghen thế làm gì cho hại não. Còn đàn ông, thấy thằng nào ngấm vợ, tán tỉnh vợ vài câu qua điện thoại là như bò bị chọc đít, nhảy dựng lên mặt sất, hù dọa, thậm chí đánh đập vợ vì ghen. Cái mà người ta gọi là bình đẳng giới ấy, cái mà biểu quyết cao phần đầu để bình đẳng giới ấy ở đâu thì đạt chứ ở khu dân phố nàng ở thì còn lâu lâu lâu mới chạm chỉ tiêu. Nàng là đàn bà còn thích ngấm cô Vi, hướng chỉ các ông già, ông trẻ trong khu phố. Nó đẹp ngọt ngào. Đàn bà là giống hay ghen ghét đố kỵ, thấy ai hơn mình là cay cú, tìm mọi cách dèm pha, hãm hại. Mồm nhiều đàn bà độc như rắn rết, làm khổ khổ biết bao người trong thiên hạ nhưng thời gian sẽ làm sáng tỏ trắng/đen. Ông bà dạy: Cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra. Đàn bà đẹp như Vi khổ vì thị phi là chuyện thường. Nó bảo: Cả khu phố này có mỗi chị thương em. Nàng cười khùng khục khen cả phê nó chế ngon. Nàng là cái thứ đàn bà đa cảm, dễ thứ tha, cả tin. Chồng đã chối trắng, chối trời là đâu có nhìn ngực cô Vi. Nàng bảo không sao, không sao chỉ là nhìn thôi mà, nói thế nhưng nàng vẫn hơi hơi buồn. Nàng là thứ đàn bà cả nghĩ. Có hôm ngồi nghe vài bản nhạc buồn ở cái quán buồn tẻ của cô Vi, nghe cô Vi kể chuyện đời cô khổ khổ, khổ nạn với thằng chồng cũ ham đề, cờ bạc, rượu bia, lấy hết tài sản theo gái, chuyện người này người kia ăn ở hiền hậu toàn bị lừa tiền lừa tình, chuyện những kẻ dối gian, tham lam vẫn sống nhơn nhơn, ăn trắng mặc trơn, lòn bịp thiên hạ với những vị thế xã hội a,b,c. Nhiều hôm ngồi với cô Vi về nàng chẳng thiết nói năng, ăn uống. Cái hôm, anh nhìn trộm ngực cô Vi,

nàng hơi hơi giận về nằm ôm sách đọc. Chồng nàng chẳng để tâm, ôm máy smart phone lướt lướt rồi ôm gối ngủ ngáy ò ò. Cuộc sống nếu cứ cố chấp và bắt bẻ nhau hoài thì chán như con gián, chồng nàng bảo thế. Rồi chồng lại bảo em phải hiện đại lên, cởi mở ra, anh chỉ yêu em thôi, chỉ luôn muốn làm em hạnh phúc, xinh đẹp, tươi vui... Đàn bà là giống phỉ bò, gan thỏ. Nói ngọt là lọt đến xương, nghe đàn ông nói cái miệng thôi cũng sướng chả cần biết chồng có thực bụng thế, có thực làm thế để biến mọi thứ thành hiện thực không, nhưng mà tin đắm say, tin như tin vào Phật, Thánh, Chúa... Nhưng nếu chẳng có những thứ trách móc, bắt bẻ, hờn giận ấy liệu nàng có biết mình đang còn yêu hay đã ít yêu, hết yêu chồng. Mẹ nàng bảo con cần có cái nhìn thiện cảm hơn với đàn ông. Đàn ông, đàn bà gì cũng có dăm bảy loại. Thế giới là của muôn loài. Thích nghi thì sống. Nàng cũng là loại đàn bà thích nghi cao. Chồng ngáy ò ò, ti vi nói suốt từ 19h. Nàng đọc sách. Sách là bầu bạn thủy chung với nàng mỗi khi nàng không thú vị với những va đập cuộc sống ngoài cánh cổng sắt. Sách dẫn nàng đến một thế giới không xa lạ với thế giới thực nhưng dầu gì cũng yên ả hơn, vì ở đó đều là những câu chuyện đã qua, những phận người đã khép lại, có thứ đã biến mất như tro bụi trong gió. Nàng chợt nhận ra cả tuần rồi nàng ngủ không ngon. Chồng nàng vẫn đang ngáy ò ò...

Ở nơi nàng làm việc, đàn bà gần chục ả, vài ả ghét cay ghét đắng nàng, vì nàng đi làm bằng xe hơi, nàng có nhiều giấy và túi sách đẹp, vì nàng sáng mặc một bộ váy, chiều mặc một bộ váy,

vì nàng làm việc vì đam mê. Ở nơi nàng làm việc có những đàn bà lượn lờ loanh quanh, ngồi nhóp nhép quạ vật buôn chuyện thiên hạ rồi về, nói xấu sau lưng kẻ khác, lương chẳng mất một một cắc, cuối năm bình bầu thi đua danh hiệu vẫn kêu leng keng. Ở nơi nàng làm việc có những đàn bà làm việc quần quật, đến 20h tối phòng họ vẫn sáng đèn, họ yêu công việc của họ, họ cứ làm và làm. Họ nói với nàng có nhiều cách để thấy cuộc đời ý nghĩa, trong đó có cách làm được gì thì làm hết mình, có ích cho mọi người, cho đơn vị. Ở nơi nàng làm việc có đàn bà ra khỏi phòng không tắt điện, hoang phí hết thảy mọi thứ từ giấy, bút, mực in... nhắc nhở nó cẩn thận bảo đồ của nhà nước chứ có phải của nhà mình đâu mà tiếc, kệ đi... Cuộc sống có nhiều loại người, nhưng nàng luôn tránh né những đàn bà vô duyên, nhạt nhẽo, thụ động và lơ lửng. Nàng thích những đàn bà xinh đẹp, tích cực. Bên họ nàng như được truyền thêm năng lượng tươi mới. Nhìn ngắm họ, nghe họ nói, thấy họ làm việc máu trong nàng lại nóng lên và nàng lại hăng hái muốn làm những điều có ích cho cuộc đời, chẳng cần đợi cuối năm hay năm sau, hay năm sau nữa được ghi nhận, khen ngợi.

Cô Vi chuyển nhà sang khu phố mới, cách khu phố nàng hai con hẻm. Chồng mới của cô giàu, là đại gia ngành xây dựng, quen biết toàn quan to cấp huyện, cấp tỉnh nên công trình lớn/nhỏ gã đều có phần. Cô Vi đẹp ngồn ngộn, duyên dáng, ngọt ngào, tươi tắn chiều chuộng chồng. Cô được gã cưng lắm. Đàn ông khu phố buồn buồn. Đàn bà

khu phố mừng mừng. Nàng đi chợ thi thoảng gặp cô Vi lái xe hơi đi mua đồ ăn. Cô Vi rủ rê nàng cà phê. Cô Vi bảo cả khu phố ấy em quý mỗi chị. Cả phố thấy nàng và cô Vi đi cà phê với nhau tùm tùm, xì xào. Đàn bà chết không bỏ được tật đồ kị và nhiều chuyện. Cô Vi một bước lên bà chủ, ăn sung mặc sướng, sẵn tiền bạc của chồng tiêu xài, cô Vi đã xinh giờ càng xinh nỏn nà. Đời đàn bà đâu cần ước mơ nhiều, khát vọng nhiều, chỉ cần có một bờ vai vững chãi cho mình dựa khi tủi buồn, thiếu thốn là phước đức tu tích bấy đời, bấy kiếp rồi. Cô Vi chắc tiền kiếp tu tập chần chu, phúc phần cha mẹ đầy đặn. Trời chẳng khi nào lấy hết của ai cái chi, càng chẳng tuyệt đường ai bao giờ nên người người trần thế ai ai cũng ơn trời, cầu trời thương cứu khi khó khăn, khốn cùng. Nàng xin trời cho sức khỏe dẻo dai để làm nốt những việc nàng thích. Nàng có kế hoạch khi già nàng sẽ đi Sa Pa ngắm tuyết, hai vợ chồng nàng sẽ uống trà nóng bên hiên một khách sạn cổ kính.

Chồng nàng đi công trình về. Nàng rủ anh đi biển vài ngày. Anh bảo những ngày đi biển sẽ không online. Điện thoại tắt. Vợ chồng nàng đi chơi đảo, đi lễ chùa, đi công viên, đi cà phê, đi tắm biển bình minh, hoàng hôn... hai vợ chồng nàng nhâm nhi trà nóng bên hiên một khách sạn cổ kính, nghe sóng biển xô bờ dào dạt, ngửi mùi biển nồng mát, nghe hơi thở nhau đều đều, ngắm biển đêm lộng lẫy.

Bây giờ con người cô đơn giữa những máy móc, giữa những vô số điều ảo/thực.

H.T.H

Mảnh ghép

Truyện ngắn PHẠM HỮU HOÀNG

1.

Làng Minh nằm ven biển miền Trung, nghèo, heo hút. Ba mẹ anh đã qua đời. Ngôi nhà nhỏ cũ kỹ, tường loang lổ. Từ ngày Minh rời đi, càng thêm vắng vẻ, lạnh lẽo. Anh nhớ lại ngày ấy, khi Thiện, thằng bạn thân, gọi điện rủ vào Thành phố Hồ Chí Minh lập nghiệp. Nó đã có chỗ đứng vững vàng trong đó và sẵn sàng giúp anh thực hiện ước mơ. “Vào đi, có tao đây, yên tâm. Âm nhạc và giọng hát của mày phải có đất dụng võ. Trên sân khấu lớn, tài năng mới thật sự tỏa sáng”. Minh tin Thiện. Suốt những năm sinh hoạt ở câu lạc bộ âm nhạc thị xã, hai đứa luôn kề cận, hiểu nhau từng ánh mắt. Cả hai có mặt trong hầu hết các chương trình văn nghệ, từ giao lưu, biểu diễn dịp lễ Tết đến liên hoan, đám cưới, tiệc tùng. Thiện năng nổ, giỏi tổ chức, luôn là người đứng ra lo liệu mọi thứ. Còn Minh là linh hồn của câu lạc bộ, cây ghi-ta chủ lực, được nhiều người hâm mộ. Giọng hát nam trầm của anh từng khiến khán giả say

mê. Những bản nhạc anh sáng tác đoạt vài giải thưởng cấp tỉnh, thấp lên niềm tin về một tương lai rộng mở.

Thế là Minh rời làng, mang theo cây đàn và giấc mơ được tỏa sáng dưới ánh đèn sân khấu lớn. Tám năm lăn lộn giữa thành phố công nghiệp ồn ào, náo nhiệt bậc nhất nước, tám năm đủ để đổi khác một đời người. Nhưng với Minh, đó là tám năm của bao thăng trầm, của những lần vấp ngã rồi gắng gượng đứng dậy. Anh vẫn chưa thể bước ra ánh sáng sân khấu chuyên nghiệp, chưa thể khẳng định chỗ đứng của mình. Có lẽ tài năng anh chưa đủ lớn giữa môi trường cạnh tranh khắc nghiệt. Hoặc cũng bởi tâm hồn anh quá trong trẻo, không quen với những bon chen, toan tính và cả những điều mờ ám phía sau ánh đèn rực rỡ.

Giữa những tháng ngày bôn ba, Minh gặp Lan Chi trong chuyến dã ngoại liên hoan của nhóm sinh viên năm cuối Trường Đại học Quốc gia

Thành phố. Ban nhạc của Minh được mời biểu diễn trong đêm dạ tiệc hôm ấy. Niềm vui cuồng nhiệt của tuổi trẻ, của tiếng hát, tiếng cười, đã thấp lại trong anh ngọn lửa nhiệt huyết tưởng chừng lụi tàn. Minh đàn và hát say sưa, cuốn hút. Khi anh kết thúc tiết mục, tiếng vỗ tay vang dội như pháo nổ. Ngồi giữa nhóm bạn, Lan Chi dõi theo anh bằng ánh mắt ngưỡng mộ. Cô sinh viên khoa kinh tế có tâm hồn lãng mạn, dễ rung động. Trước chàng nghệ sĩ có khuôn mặt đa cảm, đôi mắt xa xăm như lạc vào thế giới âm thanh, cô ngỡ ngàng, xao xuyến... Bất gặp ánh nhìn của Minh, cô vội cúi mặt, hai má ửng hồng, vành tai nóng bừng. Đến phần khiêu vũ, Lan Chi không từ chối lời mời của Minh. Họ diu nhau từng bước nhẹ trong điệu nhạc, tay trong tay, hơi thở quyện hòa. Một cảm giác thân quen đến lạ lùng len vào tim cả hai. Từ khoảnh khắc ấy, tình yêu nảy nở và kết trái, để rồi một đám cưới rộn ràng diễn ra, hứa hẹn bao điều hoa mộng...

2.

Gia đình Lan Chi khá giả. Ba mẹ cô yêu thương con nhưng luôn tôn trọng, không can thiệp vào đời sống riêng. Họ chấp nhận sự lựa chọn của cô. Sau đám cưới, họ mua cho vợ chồng Lan Chi một căn nhà mặt tiền trên con phố sầm uất, làm tổ ấm cho đôi trẻ. Tốt nghiệp đại học, Lan Chi được tuyển vào làm việc tại một công ty xuất nhập khẩu lớn. Cô tham gia nhiều dự án trọng điểm, thường xuyên làm việc với cường độ cao, lịch trình dày đặc: họp hành, khảo sát, phân tích dữ liệu, lập kế hoạch tài chính, đôi khi còn đi công tác xa. Có

những ngày cô phải tăng ca, làm cả cuối tuần để kịp tiến độ. Công việc bào mòn sức lực, khiến sức khỏe và đời sống riêng của cô bị ảnh hưởng. Đôi lúc, những bất đồng với đồng nghiệp càng khiến áp lực tâm lý nặng nề thêm. Thương vợ vất vả, Minh gần như gác lại toàn bộ đam mê nghệ thuật, chấp nhận lùi về sau, âm thầm làm hậu phương cho Lan Chi. Anh chuẩn bị những bữa ăn đủ dinh dưỡng, pha nước gừng chanh mật ong giải rượu mỗi khi cô trở về trong men say, mát-xa cho vợ nhọc nhằn sau những ngày căng thẳng. Ban đầu, Lan Chi hạnh phúc vì có người chồng hiểu chuyện, tận tụy, thấu đáo. Nhưng rồi, mọi thứ bắt đầu thay đổi. Lao vào công việc kinh doanh, cô có những mối quan hệ mới. Cô bị hấp dẫn bởi những thứ mới mẻ, hào nhoáng, đầy cám dỗ: những buổi tiệc sang trọng, những người đàn ông thành đạt, lịch lãm, những lời tán tỉnh ngọt ngào và cả những món quà xa xỉ... Từng chút một, dần cuốn cô rời xa vòng tay Minh.

Lan Chi thay đổi từng ngày. Cô trang điểm kĩ lưỡng trước khi ra khỏi nhà, diện những bộ váy hàng hiệu bó sát, đắt tiền, để lộ những đường cong quyến rũ. Nhiều đêm, mãi tới khuya cô mới về, người phảng phất mùi nước hoa nam lạ. Một lần, Minh không còn chịu nổi, cất giọng khàn đặc: “Lan Chi, em đi đâu mà giờ này mới về? Mùi nước hoa trên người em là của ai vậy?”. Cô cười nhạt: “Anh nghi tôi sao?”. Minh ghen hờn, không nói nên lời. Lan Chi nhếch môi: “Đây là nhà của tôi. Nếu anh thấy không còn phù hợp thì cứ đi”. Không khí đông cứng. Minh sững người. Câu nói ấy như nhát dao xoáy sâu vào tim. “Cô!.. cô!..”.

Anh run bắn bật, môi mấp máy không ra tiếng. Sắc mặt trắng bệch. Bàn tay siết chặt đến bật máu. Thế giới trong mắt anh như sụp đổ.

Tối hôm đó, một gã đàn ông sang trọng đưa Lan Chi về trên chiếc ô tô bóng loáng. Ánh đèn pha quét qua khung cửa, hắt lên gương mặt Minh đang ngồi lặng trong phòng khách. Cửa mở. Tiếng giày cao gót gõ nhịp khô khốc trên nền gạch. Lan Chi bước vào, bắt gặp ánh mắt anh, nụ cười nhạt phớt qua môi. Ánh nhìn cô lạnh lùng đến tàn nhẫn, rồi ngúng nguẩy đi thẳng vào phòng ngủ. Cánh cửa khép sầm lại, tiếng vang như chốt chặn cuối cùng của một cuộc hôn nhân đã chết. Khoảng khắc ấy, Minh hiểu: Lan Chi hôm nay không còn là Lan Chi của ngày xưa nữa. Cô đã dẫn thân vào chốn phồn hoa, quyền quý, kiêu hãnh, nơi ánh hào quang chen lẫn những sắc màu giả trá, lạnh lùng. Ở đó, không có chỗ cho anh. Mọi kỷ niệm từng có, những yêu thương, những hy sinh lặng lẽ của anh... chỉ còn như giấc mộng vỡ tan. Minh cúi đầu. Đôi bàn tay siết chặt. Ngực quặn lại. Dẫu đã lường trước ngày này, nhưng khi nó thật sự đến, nỗi đau vẫn buốt nhói nhấn anh chìm vào khoảng trống lạnh lẽo đến tê người.

Minh buồn rầu ra ngồi trên ban công tầng hai, nhìn xuống con đường trước nhà, xe cộ vẫn tấp nập xuôi ngược, người qua lại rộn ràng. Trên vỉa hè, những cửa hàng, quán xá sáng choang, ánh đèn màu chớp nháy không ngừng. Cảnh vật quen thuộc bỗng trở nên xa lạ, trở trêu. Lòng Minh trào dâng một nỗi buồn vô hạn. "Minh thất bại thảm hại thế này ư? Sao mọi thứ lại trở nên

tồi tệ đến vậy? Những câu hỏi cứ trở đi trở lại, bám riết trong đầu Minh. Càng nghĩ càng bế tắc. Tuyệt vọng. Anh lắc đầu ngao ngán, hai tay buông thõng, người trống rỗng.

Sáng hôm sau, Lan Chi xách túi đi làm như lệ thường. Thấy Minh, khuôn mặt cô cau có, ánh mắt lạnh băng. Cô đặt lên bàn tờ đơn ly hôn, giọng dửng dưng: "Xem các điều khoản phân chia tài sản, chỗ nào cần thương lượng thì nói". Minh sống người. Anh nhìn Lan Chi thật lâu, khẽ hỏi: "Em đã nghĩ kỹ rồi phải không?". Cô gật đầu, gương mặt xinh đẹp không chút cảm xúc. Minh thờ dài, cầm bút ký vào chỗ trống để sẵn tên mình. Khi nét mực vừa chạm giấy, một luồng lạnh buốt lan khắp người. Mọi thứ quanh anh như khựng lại, chỉ còn nghe tiếng kim đồng hồ nhích từng nhịp khẽ khàng. Rồi anh lặng lẽ vào phòng, thu xếp ít đồ đạc cần thiết. Tất cả đã đổ vỡ, không còn gì để níu giữ. Chia tay có lẽ là giải pháp tốt nhất cho cả hai. Chưa có con cái, nên việc ly hôn suy cho cùng cũng nhẹ nhàng hơn. Nhưng sao lòng vẫn nặng trĩu đến thế...

Đồ đạc của Minh chẳng có nhiều: vài bộ quần áo, ít vật dụng cá nhân. Tài sản quý giá nhất là những bản nhạc đã và đang viết, được anh cẩn thận xếp vào chiếc hộp gỗ nhỏ, cùng cây đàn ghi-ta treo trên tường, người bạn thân thiết duy nhất còn lại. Anh biết mình phải rời đi, càng sớm càng tốt, rời xa ngôi nhà từng chứa chứa bao kỷ niệm ngọt ngào, nhưng cũng lắm nỗi xót xa. Minh đặt chìa khóa lên bàn phòng khách. Anh gọi taxi ra ga tàu. Ngoài nhìn ngôi nhà lần cuối, một thoáng ngậm ngùi



Minh họa: Lê Duy Khanh

thoảng qua trong mắt, nhưng rồi anh dứt khoát quay lưng.

3.

Minh về tới ngôi nhà cũ lúc xế chiều. Tiếng sóng biển quen thuộc từ xa vọng lại nghe đến nao lòng. Lòng Minh rung rung xúc động. Quên hết mệt nhọc của một hành trình dài, anh lặng lẽ quét dọn từng góc, lau chùi từng món đồ. Chẳng mấy chốc, căn nhà sáng sủa, sạch bong như hồi nào. Đêm ấy, anh ngủ một giấc yên bình sau bao đêm dằn vặt thao thức. Sáng hôm sau, Minh dậy sớm. Sau khi vệ sinh, anh ra sân tập vài động tác thể dục, hít căng lồng ngực làn không khí mặn mòi của vùng biển. Minh tự nhủ: “Minh phải bắt đầu lại”. Anh sửa sang lại mảnh vườn nhỏ trước hiên, trồng thêm mấy khóm hồng đỏ, loài hoa anh từng yêu thích. Chiếc ghế xích đu dưới mái hiên cũng được cẩn thận chà nhám, sơn lại, bóng lên dưới nắng sớm. Anh đăng ký tham gia câu lạc bộ âm nhạc của thị xã. Người cũ còn ít, người mới nhiều, nhưng ai cũng biết anh, người nhạc sĩ từng là niềm cảm hứng cho bao người yêu âm nhạc ở thị xã. Dạ Thảo, chủ nhiệm và là giọng hát nữ chính của câu lạc bộ. Mái tóc ngắn, gương mặt sáng và nụ cười thân thiện, cô bước đến bên Minh nói: “Em biết anh từ lâu rồi. Thật lòng mà nói, ngày ấy em cũng là fan của anh”. Minh mỉm cười, giọng chậm rãi: “Cảm ơn em và mọi người vẫn còn nhớ đến anh”. Từ đó, anh hoạt động không ngừng nghỉ, tham gia mọi chương trình của câu lạc bộ, sáng tác say mê như muốn bù lại những tháng năm đã lãng phí. Nhiều ca khúc của anh được công chúng yêu

thích, vang lên trên các phương tiện truyền thông, được trình bày trong những đêm nhạc lớn địa phương. Thế nhưng, đêm về, khi nằm một mình trên chiếc giường đơn trong căn phòng yên ắng, Minh lại thấy trống trải. Anh có cảm giác như mình chỉ là một mảnh đời lẻ loi. Nỗi buồn chợt dâng lên cay nghẹn sống mũi. Anh khẽ trở mình, cố kìm giọt nước mắt đang chực trào...

Thời gian dần trôi, Minh và Dạ Thảo ngày càng thân thiết. Trong mỗi buổi tập của câu lạc bộ, cô luôn ở bên anh, cùng bàn bạc chương trình diễn, thứ tự tiết mục, hay trao đổi về những ca khúc mới. Giọng hát của Dạ Thảo trong sáng, mộc mạc, thanh thoát. Mỗi lần cô cất tiếng, Minh lại thấy lòng mình dịu lại, như được thắp lên những niềm vui nho nhỏ. Sau mỗi buổi tập, họ thường ngồi bên nhau ở quán cà phê ngoại ô thị xã. Câu chuyện giữa họ nối tiếp không dứt: về âm nhạc, về những chuyến lưu diễn, về tuổi trẻ đã qua và những ngày sắp tới. Có khi chỉ là chuyện vụn vặt, nhưng cả hai vẫn nói say sưa, đầy hứng khởi. Lâu dần, những buổi gặp gỡ ấy trở thành niềm mong đợi trong lòng hai người.

Chiều muộn, Minh chở Dạ Thảo trên chiếc xe máy cũ ra bờ biển. Họ ngồi dưới hàng dương vi vu gió hát. Hoàng hôn buông xuống, sắc tím loang trên mặt biển xanh thẳm, rồi thẳm dần vào khoảng không xa vắng. Gió mang theo vị mặn bám lên da thịt. Cả hai lặng lẽ nhìn ra mênh mông sóng nước. Minh khẽ nói, giọng trầm ấm: “Anh yêu màu tím trên biển lắm. Khi biển chuyển tím, anh có thể ngồi ngắm hàng giờ mà không chán. Em biết vì sao không?”.

Không chút ngập ngừng, Dạ Thảo đáp, giọng nhẹ như gió: “Vì màu tím là màu của thủy chung”. Minh mỉm cười, ánh mắt xa xăm: “Đó là màu đẹp nhất cõi nhân gian này”. Dạ Thảo liếc nhìn anh. Trong ánh hoàng hôn, gương mặt Minh thoáng trầm tư, như đang theo đuổi một ý nghĩ xa xôi nào đó. Cô biết anh từng trải qua một đổ vỡ, một vết thương lòng chưa lành, nhưng chưa bao giờ hỏi. Cô chỉ dành cho anh một sự cảm thông lặng lẽ. Còn Minh, mỗi khi nhìn thấy nụ cười ấm áp của cô, anh lại thấy lòng mình nhẹ nhõm như thể những vết xước cũ trong tim đang dần khép miệng...

Một hôm, Dạ Thảo mang đến nhà Minh một chậu lan trắng nhỏ xinh. “Em thấy loài hoa này hợp với anh”, cô nói khẽ. “Nó không rực rỡ, nhưng trong sáng, tinh khiết và bền lâu”. Minh đón lấy chậu hoa, mắt ươn ướt: “Cảm ơn em... Lâu lắm rồi, anh mới nhận được một món quà có ý nghĩa đến vậy”. Anh đặt chậu hoa nơi bậu cửa sổ. Cánh lan trắng rung nhẹ trong gió. Minh thấy lòng mình chợt ấm, một niềm an nhiên, dịu dàng, vừa đủ để tin rằng cuộc đời vẫn còn những mùa hoa nở...

Từ đó, chậu lan trắng được Minh đặt nơi cửa sổ phòng làm việc. Mỗi sáng, khi tia nắng đầu tiên chiếu lên cánh hoa, anh lại thấy trong lòng nhen lên một cảm xúc ấm áp, bình yên. Nguồn cảm hứng sáng tác trở lại. Những bản nhạc mới của anh không còn u hoài, nặng nề như thời còn ngập lặn trong hôn nhân đau khổ. Từng nốt nhạc, từng giai điệu giờ đây chan chứa yêu thương, mở ra một chân trời mới, trong trẻo và huyền diệu. Trong số đó, có một ca khúc anh

viết riêng cho Dạ Thảo *Người đến sau cơn mưa*. Bản nhạc không nói về tình yêu sôi nổi, nồng cháy, mà lặng lẽ như dòng suối êm ả đầu nguồn, làm dịu mát lòng người sau những tháng ngày giông bão.

4.

Nguyên Tiêu năm ấy, câu lạc bộ tham gia đêm thơ nhạc ở nhà văn hóa thị xã. Minh đảm nhận việc phối nhạc cho dàn nhạc. Còn Dạ Thảo thể hiện ca khúc *Người đến sau cơn mưa*. Cô bước ra sân khấu trong tà áo dài tím, dáng vẻ dịu dàng, nụ cười rạng rỡ. Trong tiếng đàn ghi-ta của Minh réo rắt, Dạ Thảo cất lên giọng hát. Âm thanh mềm mại, trong trẻo, hòa cùng tiếng đàn ngân vang khắp không gian. Cả hội trường lặng đi. Khoảnh khắc ấy, Minh nhận ra giữa anh và Dạ Thảo có một sự đồng cảm sâu xa, như hai tâm hồn tìm thấy nhau giữa muôn vàn âm thanh. Một điều gì đó rất đối dịu ngọt, vừa như sương khói, vừa như ánh sáng mỏng tang khẽ chạm vào tim anh. Đêm ấy, họ đi bên nhau trên con đường ngập ánh trăng. Gió thoảng mùi hoa dại. Dạ Thảo thủ thỉ: “Em tin, rồi anh sẽ còn sáng tác nhiều bản nhạc hay hơn thế nữa”. Minh dừng lại, đặt tay lên vai cô, mỉm cười: “Anh sẽ cố gắng... chỉ cần em ở bên. Vì em đã giúp anh tin rằng điều đẹp đẽ nhất vẫn còn trên thế gian này”. Dạ Thảo nhìn anh, mắt long lanh ánh trăng. Tiếng sóng biển từ xa vọng lại, hòa vào nhịp tim hai người. Bất giác, cô khẽ nép vào ngực anh. Minh vòng tay ôm lấy cô, mảnh ghép yêu thương, quý giá vừa tìm thấy trong đời.

P.H.H

Ánh sáng & Hương thơm



Tác giả LÊ THU

Ánh sáng & Hương thơm là một cuốn tiểu thuyết kỳ lạ. Nó như một chiếc cầu mong manh bắc qua miền ký ức về xứ Gò Bồi xinh đẹp, nổi với cuộc chiến tàn khốc hai mươi năm chia đôi đất nước, rồi tiếp sang năm mươi năm hậu chiến của “mặt trận không có đạn bom” - không kém phần khốc liệt - để con người tìm thấy nhau trong hiện tại và cùng nhau vươn tới một tương lai kỳ ảo của tri thức và nhân văn.

Ở góc độ khác, **Ánh sáng & Hương thơm** là câu chuyện về một cuộc tình bị chia cắt và hành trình suốt sáu mươi năm đi tìm bóng dáng người yêu. Tác

phẩm không chỉ tái hiện một giai đoạn lịch sử mà còn mở ra hướng tiếp cận mới của Văn học hiện đại - nơi tình yêu và nhân tính được soi chiếu qua ánh sáng của trí tuệ nhân tạo - như một thông điệp về sự thiện lương vĩnh cửu trong con người.

Lê Thu là một tác giả đặc biệt - một cây bút thanh khiết, dù nhìn dòng chảy lịch sử ở bất cứ góc độ nào. Bà tự nhận mình là một chứng nhân may mắn, được đắm mình trong dòng chảy ấy để trực tiếp cảm nhận vẻ đẹp của quê hương, của tri thức, của tình yêu con người - ngay giữa những tháng ngày đất nước đau đớn vật vã trong bom đạn và ly tán, lâm than trong định kiến và tha hóa. Máu, nước mắt, mồ hôi và trí tuệ giao hoà, tất cả vẫn dựa trên lòng tin chung thủy vào cái đẹp - để một ngày thăng hoa thành ánh sáng và hương thơm.

Được tác giả cho phép, Tạp chí Văn nghệ Gia Lai số đầu tiên xin trích giới thiệu cùng bạn đọc Chương 3 trong cuốn tiểu thuyết sắp xuất bản này.

CHƯƠNG 3

Cơn gió lạ ở làng quê những ngày “tập kết” trôi qua rồi. Con tàu đã rẽ sóng mang Phương và bao bạn bè nhỏ tuổi đi về một chân trời xa lạ. Bờ biển Quy Nhơn lặng lại, chỉ còn gió rít, cát trắng, và một vầng trăng loang loáng trên mặt nước. Minh đứng từ xa, nhìn về phía con tàu đã khuất hẳn vào mịt mù, trong lòng vừa ngỡ ngàng, vừa hẫng hụt. Gờ Bồi sau ngày tập kết bỗng trở nên trống trải. Những mái nhà xưa vốn rộn rã tiếng trẻ nô đùa, giờ nhiều cửa đóng then cài. Hàng tre đầu xóm, bờ sông Thị Nại, cây me giữa sân trường... tất cả như phủ thêm một lớp sương buồn. Những người thân quen bỗng dưng biến mất. Ai cũng biết họ đã “đi ra Bắc”. Còn lại là khoảng trống mênh mông, là những ánh mắt ngỡ ngác và những tiếng thì thầm lo lắng của người ở lại.

Rồi một ngày, xe nhà binh kéo về. Những người lính đội mũ sắt, súng đeo vai, nói giọng lạ. Người ta bảo đó là “chính quyền Quốc gia” tiếp quản vùng tập kết. Nhịp sống trong làng bỗng khác hẳn. Bọn trẻ thôi chạy nhảy vô tư; người lớn nhìn nhau dè chừng, giọng nói nhỏ lại. Nhà nào có người đi tập kết đều bị dòm ngó. Đêm đêm, tiếng giày lính đập rầm rập ngoài ngõ, tiếng chó sủa vọng khắp xóm, tiếng gõ cửa dồn dập làm nhiều bà mẹ ôm con run cầm cập. Minh thấy quê hương bỗng hóa xa lạ. Cậu đi học, nhưng thầy cũ đã không còn. Người mới về giọng vùng khác, ánh mắt dò xét. Trường làng vắng học trò, cảnh me trước sân vẫn lay động,

mà chỗ Phương ngồi đã trống. Trống trường gõ vẫn vang, nhưng âm thanh nghe như tiếng thở dài. Đêm đến, nằm trên chõng tre, Minh nghe sóng Thị Nại vỗ bờ. Tiếng sóng năm nào từng ru giấc ngủ giờ trở thành tiếng vọng cô đơn, khắc khoải.

Ở đầu xóm, nhà Phương, vốn là nhà nề nếp, có tiếng học hành, nay bỗng thành “chỗ bị nghi ngờ”. Ba Phương đi tập kết, để lại đàn con bốn đứa lít nhít, có đứa mới sinh chưa đầy hai tháng. Một sáng, áp trưởng đến nạt nộ bảo má Phương “trả nợ cho chính quyền 25 vuông lúa thơm”. Má Phương kinh hoàng hỏi lại: nợ gì? Tui vay ai hồi nào mà “trả nợ”? - Nợ này không phải do bà vay, mà do chồng bà dạy học, hưởng lương bằng lúa. Lúa ấy giờ phải trả lại cho chính phủ Việt Nam cộng hòa để trả lương cho cán bộ mới! - Vô lý - Má Phương cãi gay gắt - mấy năm ông dạy học, không lấy xu nào của bà con. Nhà nước Việt Minh trả lương mỗi tháng có 15 ký lúa, chưa đủ ông ăn lúc đó, giờ “đòi”, tui lấy đâu ra mà trả cho các ông? - Chuyện đấy tui tui hổng cần biết. Lệnh trên truyền vậy, bà không trả, đi tù ráng chịu. - Má lặng lẽ đi vay mượn, rồi gồng gánh từ ngày này qua ngày khác, từng bao, từng thúng lúa nặng trĩu lên trụ sở xã. Vai gầy run rẩy, bàn chân lấm lem, bước đi nặng như giẫm lên tim. Minh đi học về, nhìn thấy cảnh ấy mà ghen ngào. Đêm đêm bà cùng mấy người đàn bà khác phải ra trường làng “ngủ tập trung”. Chiều manh trái trên nền đất lạnh, mưa gió rít qua khe vách, tiếng thở dài và tiếng trẻ con khóc



lẩn trong bóng tối. Ánh lửa từ sân đình hắt ra lay động, tiếng sóng biển ngoài xa nghe như tiếng khóc. Một lần, Minh chứng kiến chú Bảy - người hiền lành, từng nuôi giấu cán bộ - bị lính trói giắt cánh khuỷu. Cả xóm chỉ biết đứng lặng nhìn, không ai dám thốt một lời. Đêm ấy, tiếng khóc kìm nén của vợ chú vọng ra, nhói buốt. Càng ngày, đám chức sắc trong làng càng bày ra nhiều hình thức tra tấn dã man, nhiều trò bỉ ổi để tiện để hành hạ cha mẹ, vợ con của người tập kết. Sân đình là nơi luôn diễn ra trò "tố cộng". Hôm đó loa tay vang vang gọi dân làng đến họp, không ai được vắng mặt. Minh đến đứng ngoài xa, thấy chúng dựng một hình nộm bằng rơm to tướng đầu đội cái nôi rang đen sì, đứng giữa sân. Tiếng loa gọi xắc xược: Con Lê Thị ở xóm 2 đâu, ra ngay. Má Phương, dáng nhỏ nhắn, gầy yếu bước ra. Một thằng cười khà ố, cầm cây thước dài, gõ gõ vào hình nộm hỏi: - Lê Thị, đây có phải thằng chồng mày, mới đi tập kết ra miền Bắc không? Nói mau. Má Phương giọng tỉnh khô nhưng đầy khinh bỉ, trả lời: - Đây là cái hình nộm bằng rơm, để đuổi lũ chim láo xược hay trộm cướp ngoài đồng. Chúng xúm cười ha ha, nhăn nhở. Xong lại gõ vào cái "đầu" bằng nôi rang kia hỏi: - Đây là cái gì? Má Phương bảo: cái nôi rang. Nhưng các ông bảo đó là đầu của các ông, thì nó là cái đầu. Cây thước lại chỉ xuống dưới, gõ gõ vào lọn rơm dài chìa ra dưới bụng: - Còn đây là cái gì? Chúng định làm Má Phương xấu hổ để cười chơi. Nhưng má Phương nghiêm mặt, đầy căm phẫn, trả lời: - Đó là cái bó rơm của thằng cha chúng mày để ra một lũ để tiện. Hôm đó chúng không dám bắt

hay đánh đập bà, vì có một người mang kính râm rất lịch sự, đẹp trai và đầy quyền lực, vừa mới đến, ngăn lại: Thôi, dẹp trò này đi. Bọn bay bày bạ quá, cô ấy chửi là đúng rồi. Má Phương trong bụng đã biết tông âm mưu của chúng rồi, nên không hề cảm động hay biết ơn cái người "bảo vệ" mình kia. Bà biết thế nào rồi cũng "có chuyện"! Ngay tối đó, một người đàn ông bảnh bao chừng trên dưới bốn mươi tuổi - đó là người sáng nay đã bênh vực bà - trong dáng vẻ phong độ, ăn nói lễ phép dịu dàng đến nhà má Phương "xin lỗi". Và cùng lúc để ra khay một cốc tiền mệnh giá lớn, nói nhẹ nhàng: - Cô Ba à, tui thấy hoàn cảnh cô cực quá. Một người đẹp và đức hạnh như cô, đáng ra phải được sống trong hạnh phúc, giàu sang... chứ không phải để bị dày dọ thế này. Tôi cảm phục và thương cô, nên giúp cô số tiền này để làm vốn buôn bán nuôi con thôi, không có ý gì đâu. Bao giờ cô kiếm đủ tiền thì trả lại, mà không có thì cũng không sao. Má của Phương năm ấy 33 tuổi, đã 8 lần sinh con, nhưng gương mặt và đôi mắt vẫn đẹp như Đức mẹ đồng trinh. Bà nhẹ nhàng nói: - Tôi thật cảm ơn ông. Nhưng số tiền này tôi không thể nào nhận, vì tôi biết đời một người đàn bà khi đã nợ ai cái gì thì phải trả bằng chính cái gì giá trị nhất của mình. Tôi không còn gì cả, chỉ còn có danh dự và lòng tự trọng thôi. Cái này không tương xứng với số tiền của ông. Nên ông mang về đi. Tôi phải đi cho con ăn đã. Chào ông. Người đàn ông cầm lại bọc tiền, miễn cưỡng đứng dậy, bước ra cửa. Bà đóng sập cánh cửa lại, cài chốt thật chặt. Lời nói nhẹ như không vậy, nhưng trong lòng bà, lúc này chỉ muốn

tát cả ly nước vào mặt hắn. Bởi bà biết đó là tên “phượng hoàng” do chính quyền Ngụy đề ra để phá hoại danh tiết của những người phụ nữ là vợ cán bộ tập kết. Nếu một tên ve vãn chinh phục được một người “ly dị” chồng tập kết để lấy chồng khác, hoặc bồ bịch hoặc sinh con với một người đàn ông trong đội “phượng hoàng” ấy thì coi như chúng thực hiện được một “bàn thắng” - làm ly gián cơ sở cách mạng và cán bộ hoạt động bí mật. Và tên Phượng Hoàng - sở Khanh ấy sẽ kiếm được một phần thưởng rất béo bở từ chính quyền, còn người phụ nữ kia sẽ không chỉ bị ô nhục mà còn mang mối hận tình cay đắng. Trước tình cảnh quê hương đầy bóng tối, những khắc nghiệt, hận thù... dồn dập bao quanh, Minh hiểu rằng tuổi thơ đã mất. Nhưng ngày tháng ấy, làng quê Minh như khoác lên chiếc áo khác, u ám, nghi hoặc, đầy sợ hãi. “Hàng rào Ấp Chiến Lược” mọc lên như những con quái vật, vây quanh xóm làng. Tiếng loa tay, tiếng giày đinh, tiếng người gọi nhau nộp thóc, nộp giấy tờ, gọi thanh niên nhập ngũ... ngày nào cũng xóc xoáy vào tim Minh như những mũi tên. Bao nhiêu lần, Minh thấy má Phượng lom khom gánh lúa đi qua xóm, lũ lính đứng bên cười. Minh nắm chặt tay, móng tay bấm đến bật máu. Đêm xuống, nghe tiếng mõ gọi phụ nữ ra “ngủ tập trung”, cậu thấy lòng se thắt. Dưới ánh trăng, những bóng dáng đàn bà gồng gánh đi thành hàng dài, lầm lũi như đàn cò bị lừa. Sóng Thị Nại vỗ vào bờ, vốn êm đềm, giờ như lời than của đất trời. Cậu nhớ Phượng đến quay quắt. “Phượng có biết quê mình giờ thế này không? Có

biết má cô ấy đang khổ ra sao không?” Minh tự hỏi, rồi nước mắt cứ chảy.

Trong giấc mơ, Minh thấy Phương đứng trên boong tàu, ngoái lại vẫy tay. Biển mênh mông, nụ cười ấy dần mờ khuất. Cậu gọi mãi, đến khản giọng. Tỉnh dậy, chỉ còn tiếng tim mình đập thình thịch trong đêm. Từ đó, Minh sống khác hẳn. Cậu ít nói, thích ngồi một mình bên sông, nhìn ánh trăng soi xuống bãi cát. Cậu biết tuổi thơ đã qua, nhưng ký ức ấy phải giữ, để một ngày nào đó kể lại cho Phương nghe. Thỉnh thoảng, Minh đến nhà Phương. Cánh cổng quen giờ lạnh lẽo. Má Phương nhìn cậu bằng ánh mắt vừa thương vừa lo. Minh hiểu, ngay cả ký ức về Phương, cậu cũng phải giữ kín. Đêm đêm, Minh mở cuốn vở học trò, viết những dòng thơ vụng dại: *Em đi về phía chân trời / Ta ngồi bên bờ sông vắng / Con nước chảy hoài, chảy mãi / Có đưa về chút bóng hình em...* Rồi gấp lại, giấu dưới gối.

Và vẫn như mọi đêm, tiếng sóng biển Quy Nhơn vọng về, mang theo hương gió từ phương xa, nơi có người con gái mà Minh tin chắc rằng: dù bao năm trôi qua, cô vẫn sẽ không quên thời thơ ấu đầy kỷ niệm êm đềm mà giờ lòng cậu đang khắc khoải giữ gìn.

Con sông Côn vẫn chảy, bãi tre vẫn rì rào, nhưng lòng Minh như trống hoác. Dáng Phượng lội xuống mé nước hòm chia tay in hằn mãi. Minh lớn nhanh trong lặng lẽ, bắt đầu đọc nhiều hơn, nghĩ nhiều hơn về thân phận, về đất nước, về con đường mình phải đi...

L.T

Từ làng quê đến tầng sinh quyển thi ca qua tập thơ *Miền man khúc làng* của Nguyễn Tiến Lập

ĐÔNG HÒA

Từ đầu thế kỷ XXI, phê bình sinh thái và nghiên cứu văn hóa học đã mở ra hướng tiếp cận mới cho việc đọc hiểu văn học, xem văn bản như một phần của tầng sinh quyển văn hóa, nơi con người, tự nhiên và lịch sử cùng cộng sinh trong mối quan hệ biện chứng. Ở Việt Nam, nhiều học giả như Trần Ngọc Thêm, Nguyễn Văn Dân, Trần Đình Sử... đã nhấn mạnh rằng văn học dân tộc là “biểu hiện của bản sắc văn hóa Việt trong môi trường sống cụ thể”.

Từ góc nhìn đó, tập thơ *Miền man khúc làng* của Nguyễn Tiến Lập có thể xem như một tầng sinh quyển thi ca đặc thù. Thơ ông không chỉ là tiếng nói của cái tôi trữ tình, mà là dòng năng lượng văn hóa Việt được kết tinh qua hình ảnh làng quê, thiên nhiên, lịch sử và triết lý nhân sinh. Mỗi bài thơ trong tập thơ này như một “mảnh đất sống”, nơi văn hóa dân gian, đạo lý truyền thống và suy tư hiện đại giao thoa, phản ánh cách nhà thơ cảm/nghĩ/sống cùng dân tộc mình.

1. Làng, hạt nhân của tầng sinh quyển văn hóa Việt

Trong thơ Nguyễn Tiến Lập, “làng” không chỉ là không gian địa lý, mà là một hệ quy chiếu tinh thần, xuyên suốt thế giới nghệ thuật của ông. Từ “làng”, nhà thơ dựng nên một “tầng sinh quyển Việt” nơi con người, thiên nhiên và đạo lý hòa vào vòng sinh thái của sự sống. “*Bạn đồng niên vắng hẳn mấy người/ Những tên xóm, tên làng heo hút tủi hờn xưa chỉ còn trong*

nỗi nhớ..." (Về quê). Câu thơ không chỉ gợi nỗi buồn hoài cổ, mà còn là một sự tự vấn hiện sinh: Trong vòng xoáy thời gian, điều gì còn lại giữa con người và quê hương? Sự vắng lặng của làng là sự lặng im của ký ức văn hóa, nơi con người tìm lại chính mình trong những phai nhạt của thời gian. Nhà thơ tự vấn rồi giải bày nỗi lòng mình: *"Với quê hương tôi mãi người mắc nợ/ Dẫu có là vua cũng chẳng thể nào trả hết ơn quê"* (Về quê). Cảm thức "mắc nợ" ấy chính là triết lý nhân sinh đậm chất Việt: Con người xem sự trưởng thành của mình là kết quả cộng sinh giữa bản thân và đất mẹ. Khi ông viết *"đất quê mình/ máu, mồ hôi thấm sâu từng hạt/ nắng, gió Lào bỏng rát áo nàng Bân/ nước mắt Mẹ xanh luống khoai, ngọn lúa/ mỗi hạt đất quê/ một giọt máu cha ông"* (Đất quê). Những câu thơ mộc mạc mà thấm sâu ấy như chạm đến linh hồn của đất. Trong từng hạt đất có hơi người, trong giọt mồ hôi có ký ức cha ông, tất cả hòa vào nhau thành một vòng sinh thái của tình thương và lao động. Ở đó, đất không chỉ là nơi sinh tồn, mà còn là mạch máu của ký ức, là nơi con người gửi lại niềm tin, nỗi nhọc nhằn và cả tình yêu bền bỉ với quê hương.

Ở Nguyễn Tiến Lập, làng vừa là ký ức, vừa là nền tảng đạo lý, vừa là nơi trú ngụ tinh thần khi con người mỏi mệt giữa thế giới đô thị: *"Làng với ta mỗi ngày từng khoảnh khắc/ Về lại hoa văn xóa sắc nhọn những mảnh đời"* (Cảm thức làng). Làng trở thành biểu tượng của sự nhân hậu, nơi văn hóa làm dịu đi những "sắc nhọn" của cuộc sống. Nó thể hiện niềm tin của ông vào sức mạnh nhân hóa của văn hóa làng: Trong không gian ấy, con người trở nên hiền hậu hơn, chậm rãi hơn, nhân ái hơn.

Từ cảm hứng đó, Nguyễn Tiến Lập đã khắc họa hình ảnh làng quê qua những câu thơ giàu nhạc tính và triết lý: *"áp ngực chiều tìm lại ngày xanh/ núi đang tay ôm trọn đời ngô lúa/ nương rẫy xanh tới đâu làng vươn ra tới đó/ những nếp sàn cùm lại thành quê"* (Tình làng). Bốn câu thơ mở ra một bức tranh hiền hòa mà thấm đẫm đạo lý Việt. Ở đó, lao động không chỉ là sinh kế, mà là một cách sống một thứ ngôn ngữ của tình thương và trách nhiệm. Âm thanh của núi rừng, tiếng chuyển mùa của nương rẫy hòa vào nhịp tay con người, tạo thành bản giao hưởng của sự gắn bó giữa người và đất. Hình ảnh *"những nếp sàn cùm lại thành quê"* không chỉ miêu tả không gian sinh hoạt, mà còn ẩn chứa triết lý cộng sinh và tính cố kết cộng đồng nơi mỗi con người đều là một phần trong hơi thở của làng. Chính từ đó tỏa ra năng lượng mềm của tầng sinh quyển văn hóa làng Việt, thứ năng lượng nuôi dưỡng nhân cách, hình thành ý thức cộng đồng và lưu giữ nếp sống thuận theo tự nhiên qua bao thế hệ.

Từ góc nhìn văn hóa học, "làng" là mã di truyền của bản sắc Việt. Tác giả ý thức sâu sắc điều đó khi khẳng định: *"đất bậc thang buộc phải chung thủy với cái cày/ chị vẫn chảy máu cam giữa trưa hè say nắng/ vẫn cầm cập lội bùn chân buốt cồng/ đáng Mẹ liêu xiêu tím tái hoàng hôn"* (Về quê). Những câu

thơ như một lát cắt của đời sống quê, nơi đất và người cùng mang trong mình vết thương của thời gian nhưng vẫn bền bỉ mà nhân hậu. Dáng Mẹ liêu xiêu không chỉ là hình ảnh của nhọc nhằn, mà còn là biểu tượng của sức sống, của niềm tin thầm lặng nối dài qua bao thế hệ. Trong cái khắc nghiệt của nắng gió, con người vẫn giữ lấy mối giao cảm bền chặt với đất, để từ đó hình thành nên một hệ giá trị văn hóa sâu xa, nền tảng cho mọi biểu hiện thi ca và tư tưởng của ông.

Với *Miền man khúc làng*, “làng” vừa là không gian vật thể, vừa là sinh quyển tinh thần, vừa là biểu tượng bản sắc dân tộc. Nguyễn Tiến Lập đã tái thiết lại hình ảnh làng quê Việt trong thơ hiện đại, không chỉ như một hoài niệm, mà như một mô hình sinh thái văn hóa sống động, nơi quá khứ và hiện tại, con người và thiên nhiên, đạo lý và tri thức cùng tồn tại hài hòa.

“Làng” trong thơ ông vì thế không khép kín, mà mở ra vô biên ký ức và yêu thương, đúng như tên tập thơ *Miền man khúc làng*, ấy là dòng chảy bất tận của sự sống văn hóa Việt.

2. Sự cộng sinh giữa con người, thiên nhiên và lịch sử

Nếu “làng” là hạt nhân của tầng sinh quyển văn hóa Việt, thì thiên nhiên và lịch sử chính là hai môi trường bao bọc, nơi con người Việt sinh tồn, chiến đấu và lưu giữ linh hồn dân tộc.

Trong thơ Nguyễn Tiến Lập, thiên nhiên là chủ thể đồng hành cùng con người. “Cây, đất, gió, sông, biển” đều có linh hồn, có tiếng nói, có cảm xúc: *“trên nẻo đường dọc tuổi ấu thơ/ gặp hồn cốt làng treo cành đa cổ tích đêm rỏ rảng tiếng gàu khua mặt nước/ vỡ mảnh trăng cong lấp lánh ao làng/ gặp những nếp sần bạc thếp thời gian/ rong rêu bọt màu son trẻ/ tiếng ve hát vệt chiều nắng hạ/ nghĩa tình làng vẫn thế... ngàn năm”* (Tình làng). Những câu thơ ấy mở ra một không gian văn hóa thâm sâu và sống động, nơi mọi cảnh vật đều mang hơi thở của ký ức. Cái “*hồn cốt làng*” treo trên cành đa, ánh “*mảnh trăng cong lấp lánh ao làng*”, hay “*tiếng ve hát vệt chiều nắng hạ*” tất cả như chuyển động cùng ký ức con người, như thể thiên nhiên đang nói bằng thứ ngôn ngữ riêng của quê hương. Ở đó, thiên nhiên trở thành thực thể hữu linh, mang hơi thở của cha ông, lưu giữ dấu ấn lao động và sáng tạo của bao thế hệ. Cấu trúc hình tượng đất - người - ký ức kết nối thành một vòng sinh thái văn hóa khép kín, thể hiện rõ tư tưởng cộng sinh: con người thuộc về thiên nhiên, và thiên nhiên cũng thuộc về con người.

Với Nguyễn Tiến Lập, thiên nhiên là nhân chứng văn hóa, là tấm gương phản chiếu lịch sử tinh thần của dân tộc. Qua thiên nhiên, ông nói về con người; qua những âm thanh, màu sắc của làng quê, ông gửi gắm một niềm tin lặng lẽ vào sức sống bền bỉ của văn hóa Việt.

Giữa những khoảng cách của thời gian và không gian, tiếng gọi của

quê hương vẫn ngân lên da diết. Nguyễn Tiến Lập viết trong *Mưa đầu mùa*: “Lớn lên bỏ bạn, bỏ làng tôi tháng ngày viễn xứ/ Bỏ lại hun hút sau lưng những trận mưa rào/ Thèm một trọt nước trước hiên nhà/ Khát tiếng “cuốc”, bờ ao/ Khát những đêm đội mưa, đuốc rơm soi ếch/ Khát một lũy tre, một bóng đa, giếng nước/ Khát một đồng làng sũng nước đêm mưa”. Ở đây, nỗi nhớ làng được chuyển hóa thành một triết lý sống, nơi thiên nhiên không chỉ là cảnh vật mà còn là phần máu thịt trong ký ức con người. Mỗi hình ảnh “tiếng cuốc bờ ao”, “đuốc rơm soi ếch”, “lũy tre”, “bóng đa” đều như chạm vào miền ký ức, nơi quê hương hiện ra không bằng dáng hình địa lý mà bằng hương vị tinh thần.

Cơn “khát” trong thơ không chỉ là nỗi khát mưa hay khát làng, mà còn là khát vọng trở về với bản nguyên của mình, nơi con người được soi chiếu trong sự trong lành của thiên nhiên và tình làng nghĩa xóm. Chính trong mạch cảm xúc ấy, tác giả đã tạo nên một “tầng sinh quyển cảm xúc”, nơi quê hương trở thành không gian đạo lý, nuôi dưỡng lòng nhân hậu và ký ức cộng đồng qua từng giọt mưa, làn gió, hạt đất quê...

Ở tầng sâu của cảm xúc, thi ca chạm đến phần linh hồn của văn hóa dân tộc, nơi tình yêu quê hương trở thành một hình thức của lòng yêu nước, và nỗi nhớ làng hóa thành bản lĩnh tồn tại của con người Việt giữa bao dâu bể thời gian. Nguyễn Tiến Lập viết: “Ta về với những trang thơ/ Giông chiều lặn vào xa vắng/ Nẻo làng bao mùa mưa nắng/ Cõi người năm tháng thiên di” (Thiên di cõi người). Những câu thơ ấy như một lời tự sự trầm tĩnh của người trở về sau bao mùa phiêu lãng. “Ta về” không chỉ là trở lại không gian vật lý của làng quê, mà là hành trình tìm lại cội nguồn tinh thần, nơi những “mùa mưa nắng” trở thành dấu chỉ của thời gian, còn “nẻo làng” là nơi lưu giữ căn tính Việt. Trong cái nhìn ấy, thi ca của Nguyễn Tiến Lập dựng nên một bản đồ tinh thần của người Việt, từ cánh đồng đến biển đảo, từ dòng sông đến thành cổ, nơi mỗi không gian đều lưu giữ ký ức, và mỗi nỗi nhớ đều trở thành ý thức cộng sinh giữa con người, thiên nhiên và lịch sử. Với *Thiên di cõi người*, ta cảm nhận được một nhịp điệu của sự trở về, không ồn ào mà lặng lẽ, không bi thương mà đậm sâu, nơi người thơ đối thoại với chính dân tộc mình bằng ngôn ngữ của ký ức và lòng tri ân.

Miền man khúc làng là bức tranh giao thoa sống động của nhiều miền văn hóa, hiện lên như một “tầng sinh quyển mở”: văn hóa làng Bắc Bộ với giọng ví dặm, hương cau thoang thoảng trong chiều làng; văn hóa Tây Nguyên với chiêng công, rượu cần, Ning Nơng, vang vọng như nhịp tim núi rừng; và văn hóa đô thị, nơi những triết lý về bức tường và sự im lặng len lỏi vào thơ: “Đêm nhà mồ/ Khuôn mặt làng lấm lem bụi đất/ Ché rượu cần lẫn lốc.../.../ câu khan duênh mắt lá/ trâm bông công, chiêng” (Nhà mồ). Tây Nguyên trong thơ ông không chỉ là cảnh vật mà trở thành không gian linh hồn, nơi con người, đất đai và thần linh cùng chung nhịp sống: “tượng có từ thuở trai

gái biết thương nhau/ thuở khai sông mở cõi/ tượng muôn đời là hồn thiêng của rừng, của núi/ mộc mạc đơn sơ/ và bền chắc/ như cột Klao găm vào lòng đất/ găm vào kí ức/ găm vào trái tim quê/ vĩnh cửu trường tồn” (Tượng làng). Trong từng câu chữ, nhịp chiêng, hương rượu và bóng tượng, miền núi hiện lên vừa mộc mạc vừa thiêng liêng, vừa trần thế vừa siêu thoát, tạo nên một không gian văn hóa sống động, nơi thời gian và ký ức hòa vào nhịp sống của con người, giữ nguyên hồn cốt của quê hương.

Với *Miền man khúc làng*, ta nhận ra thơ Nguyễn Tiến Lập không chỉ viết về làng quê, thiên nhiên hay lịch sử, mà còn là dòng chảy văn hóa lặng lẽ, nơi người viết gửi gắm niềm thương mến dành cho đất và người. Thơ ông không cất lời lớn lao, mà kể lại những điều nhỏ bé nhưng sâu thẳm. Ông chọn những từ gần gũi với đời sống “đất”/ “gió”/ “sông”/ “làng” nhưng qua cách sắp đặt và nhịp điệu, chúng trở nên lung linh, thấm đẫm linh hồn Việt. Thơ ông giàu tính khẩu ngữ mà vẫn giữ phẩm chất triết lý, bởi sau mỗi lời nói giản dị luôn ẩn chứa một tầng suy tưởng sâu sắc. Ông biết tiết chế ngôn từ, để cả “im lặng” cũng trở thành một dạng tiếng nói, tiếng nói của nội tâm.

Đọc *Miền man khúc làng*, ta nghe tiếng chày giã gạo, tiếng gió lướt qua đồng, tiếng chuông xa và cả nhịp im lặng của lòng người. Tập thơ như làn khói lam cuối chiều, như tiếng gà cất lên giữa buổi vắng. Không phô trương, không cầu kỳ, nhưng đủ để khi khép trang, khúc làng miền man vẫn ngân mãi trong lòng, vừa đủ để nhắc nhở ta về sức mạnh của ký ức, tình người và thơ ca.

Đ.H

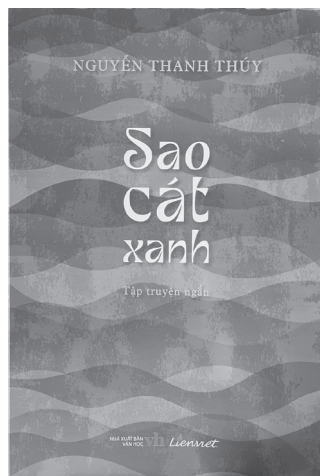


Ảnh minh họa: Internet

Sao cát xanh - cuộc thể nghiệm nghiêm túc với văn chương

(Đọc **Sao cát xanh** của Nguyễn Thanh Thúy, NXB Hội Nhà văn, 2025)

PHƯƠNG DUYÊN



Thông thường, một cuộc thể nghiệm cho phép người ta được “dò đường” mà không cần quá khắt khe với bản thân. Nhưng đọc *Sao cát xanh*, tập truyện ngắn đầu tay của Nguyễn Thanh Thúy, cây bút trẻ Gia Lai, lại thấy ngay sự nghiêm cẩn từ bước khởi đầu, như thể tác giả tự đặt ra cho mình một chuẩn mực sáng tạo cao nhất.

1. Tốt nghiệp ngành Văn học, Trường Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh, từng làm báo rồi chuyển sang công tác trong ngành Công an, Nguyễn Thanh Thúy mang vào văn chương sự quan sát tinh tế, tính phản biện và lòng trắc ẩn của một người từng sống sâu với thực tế đời sống. Chính nền tảng báo chí ấy giúp chị viết văn bằng con mắt giàu chi tiết, biết “chộp” khoảnh khắc người, cảnh, tâm lý và biến chúng thành hình tượng. Chị đã làm nên những trang viết khiến độc giả phải chậm rãi đọc từng dòng, để rồi, nói như nhà văn Nguyễn Xuân Thủy thì “người đọc bị lôi tuột vào không gian ấy, bị lạc lối trong vùng thẩm mỹ do tác giả tạo ra”.

Độc 10 truyện ngắn trong *Sao cát xanh* với phần lớn tác phẩm lấy Tây Nguyên làm bối cảnh, phải thừa nhận rằng Thúy có sự am hiểu sâu sắc về đất và người nơi đây. Với lối dùng từ rất gợi, mạnh về hiệu ứng thị giác, mỗi câu văn là một nét phác họa chân xác và đầy hình ảnh. Độc giả lập tức bị cuốn hút bởi những dòng miêu tả tuyệt đẹp về khung cảnh thiên nhiên Tây Nguyên, dù là lúc xanh tươi rợn ngợp hay khi kiệt cùng, khô khát, bão tràn. Đây là “cỏ non xanh rợp trải ra giữa bao la đất trời. Mùa mưa ghé ngang qua M’Đrăk đã lột phẳng lớp thảm cỏ cháy xám xơ xác của mùa khô đặng đặng, phủ lên đó một màu xanh ngon mắt (*Thên thang M’Đrăk*). Hoặc: “Đêm. Nước sông sôi lục đục. Ngôi nhà rung lắc, rệu rạo dưới làn mưa... Cái lạnh lọt từ những khe hở dưới sàn thốc lên làm A Đông nhớ cái đêm bão đầu tiên trong đời mình. Chiều ấy, bão cũng nổi, mặt sông ồng ọc nước. Nước từ trên núi đổ về tràn hết trên bãi” (*Sao cát xanh*).

Khung cảnh ấy bện chặt với số phận người già, người trẻ của làng, với văn hóa làng rừng, lễ hội, với cả với rừng ma, làng cù - nơi thấp lè tè về đẹp của tình yêu, tình người. Đó còn là nơi ghi dấu những cuộc trốn chạy ký ức đau buồn, chứng kiến sự giằng co giữa bản năng, dục vọng với khát khao được yêu thương, được sám hối. Nhiều chi tiết, lớp lang đan cài đầy chủ ý để làm nên nút thắt và bất ngờ vào cuối truyện khiến người đọc không khỏi liên tưởng đến “nghệ thuật rải nầm” - được biết đến trong cách thức thể hiện phóng sự báo chí. Ở đó, người viết chủ động trồng những “cụm nầm” trên đường, một cách hợp lý, sao cho người đọc vì ham “hái nầm” mà cứ đi mãi, theo mãi, không dừng lại được.

2. Không khu biệt trong không gian làng rừng Tây Nguyên, tác phẩm còn kéo hẳn người đọc vào vùng văn hóa phía Bắc (*Gió Nắm Pắn, Khói trắng bay lên, Thuốc lá trở bông*) hay làng biển miền Trung (*Đời muối, Lưới đợ*). Không gian nào cũng khiến ta không chút hoài nghi về sự chân thực, bởi những nơi ấy tác giả từng lớn lên, hoặc đắm mình trọn vẹn. Độc giả không còn là người đứng ngoài nhìn vào, nghe kể lại mà được tham gia vào câu chuyện, cùng khóc, cùng cười, cùng thấm trải những cung bậc cảm xúc được đẩy đến tận cùng.

Hình tượng nổi bật, được tác giả chăm chút kỹ lưỡng trong tập truyện là bóng dáng những người phụ nữ. Trong hoàn cảnh nào họ cũng luôn đẹp theo những cách rất riêng, với nội tâm được khắc họa đầy chiều sâu. Họ còn là những người quyết liệt sống, quyết liệt chết để được sống và chết đúng với phẩm giá (Y Nương trong *Sao cát xanh*, mẹ Y Pher trong *Thên thang M’Đrăk*)... Còn đây là đàn bà xứ biển trong văn của Thúy, sinh động đến ngùi ngẫm: “Cát dưới chân, nắng gió trên đầu, chợ sau

lưng, còn chồng con mùa nổi mùa vơi với với muôn trùng trước mặt. Tự thuở thiếu thời đến lúc sương giá điểm ngang đầu, niềm vui lớn nhất vẫn chỉ là những ngày tàu vô, cá về. Giấc ngủ bình yên nhất là khi bàn chân những người đàn ông đang quanh quẩn trên bãi cát, gốc dương quanh nhà..." (*Lưới đợi*).

Nhưng dù có trắc trở, ngùi ngẫm đến đâu chẳng nữa, như đúc kết của ông Lầu trong *Đời muối* thì: "Đàn bà, đôi lúc như những gáo nước mát, xối ào qua một phút, cả tâm hồn lẫn thể xác lập tức được chữa lành". Nhiều nhân vật khác trong *Sao cát xanh* cũng mang đến cảm hứng tích cực với hình tượng vượt nghịch cảnh (Phong, Mùi trong *Thuốc lá trở bông*), tiên phong, cống hiến (Liêm trong *Nơi cơn bão đi qua*, Y Hăm trong *Mai hoa quyền*)... Họ là nhân tố đẩy lùi nỗi sợ, cái ác, lòng tham luôn tồn tại trong mỗi con người, chờ dịp thiếu kiểm giữ mà trỗi dậy. "Lòng tham là gì? Lòng tham có phải là cái thông lọng đang thông ra chờ đổ, sẵn sàng siết lại, vít chặt lấy cổ người ta bất cứ lúc nào. Lòng tham là thứ đẩy người ta từ từ đi xa khỏi cánh cửa tự do, để rồi rốt cục tự do chỉ cách cái chết vài bước chân gần gũi" (*Trăng mắc cạn*).

Công bằng mà nói, không phải truyện ngắn nào trong *Sao cát xanh* cũng xuất sắc. Có truyện khiến độc giả hẫng đi đôi chút. Một số truyện đề tài Tây Nguyên có cảm giác lặp mô típ nhân vật nữ trở thành nạn nhân của sự trỗi dậy bản năng. Song trên hết, tập truyện đã cho thấy sự chín chu, nghiêm túc của tác giả trên lối rẽ văn chương.

Những ai gần Thúy luôn biết rằng, chị sẽ không tự huyễn với những lời khen tặng dành cho tập sách, đồng thời sẵn sàng đón nhận những góp ý. Bởi như chị từng bộc bạch, thì: "Tôi biết rõ khả năng của mình tới đâu. Từ viết báo chuyển sang viết văn là một cuộc thử nghiệm. Tôi viết trong hạnh phúc và đó mới là cái giữ tôi đi đường dài với văn chương".

P.D

Bà Pelagie

Kate Chopin (1850 - 1904) là nhà văn viết truyện ngắn và tiểu thuyết người Mỹ. Bà được coi là người đi tiên phong cho các nhà văn nữ quyền. Trong vòng một thập kỷ sau khi mất, Chopin được thừa nhận rộng rãi là một trong những nhà văn hàng đầu thời của mình. Bà đặc biệt kiên định khám phá những kinh nghiệm phức tạp trong quan hệ nam nữ và đời sống gia đình... Sáng tác của bà thường gây ra tranh luận nên có nhiều truyện ngắn không được in lúc bà còn sống.



1.

Lúc cuộc chiến tranh nổ ra, ở Cote Joyeuse (Canada) có một tòa biệt thự đường bệ bằng gạch đỏ hình dáng trông như đền Pantheon. Một khu rừng cây sồi trắng lệ bao quanh nó. Ba mươi năm sau, chỉ những bức tường dày còn trụ lại được với màu gạch đỏ xám xịt hiện ra đây đó qua một lớp dây leo rối rắm bám chặt bên trên. Những cây cột tròn khổng lồ vẫn còn nguyên vẹn; trong chùng mực nào đó lớp đá phiến lát sảnh chính và mái cổng cũng vậy. Đi một mạch khắp Cote Joyeuse cũng không thấy ngôi nhà nào trang nghiêm đến thế. Ai cũng biết điều đó, cũng như họ biết Phillippe Valmet đã tốn 60.000 đô la để xây nó hồi năm 1840. Không ai có thể quên đi sự thật đó hết, miễn là con gái ông ấy là Pelagie còn sống.

Bà ấy là một người phụ nữ năm mươi tuổi, tóc trắng, có phong thái như bà hoàng. "Bà Pelagie", họ gọi bà thế dù bà không kết hôn, mà cô em gái Pauline cũng vậy, một đứa trẻ trong mắt bà Pelagie; một đứa trẻ ba mươi lăm tuổi. Hai người sống với nhau trong ngôi nhà gỗ

ba phòng, gần như khuất trong bóng đổ ngất ngưởng. Họ sống vì một mơ ước của bà Pelagie, đó là xây lại ngôi nhà cũ. Sẽ thật đáng thương khi kể ra cuộc sống thường ngày của họ kiệt quệ ra sao để hoàn thành cái kết này; những tờ tiền giấy được tiết kiệm trong ba mươi lăm năm và mớ xu lẻ được dành dụm ra sao; thế mà vẫn chưa dồn được đến phân nửa! Nhưng bà Pelagie vẫn cảm thấy chắc chắn mình còn sống được thêm 20 năm nữa và hy vọng nhiều hơn nữa vào em gái mình. Và ai biết chuyện gì có thể diễn ra trong hai mươi hay bốn mươi năm nữa đây? Vào những buổi chiều dễ chịu, hai người thường uống cà phê đen, ngồi dưới mái cổng lát đá với mái vòm là bầu trời xanh Louisiana. Họ thích ngồi đó trong im lặng chỉ với nhau và với những con thằn lằn sắc sảo, tọc mạch làm bầu bạn, nói chuyện về thời xưa cũ và lên kế hoạch cho tương lai; trong khi đó những cơn gió nhẹ khuấy động mớ dây leo tả tơi trên cao, giữa những cây cột nơi cú mèo làm tổ.

“Mình không bao giờ có thể mong mọi thứ được như xưa hết Pauline”, bà Pelagie nói, “có lẽ những cây cột cẩm thạch của phòng khách sẽ phải bị thay thế bởi cột gỗ thôi, còn chân nến pha lê thì nên bỏ đi. Em sẽ bằng lòng vậy chứ Pauline?”.

“Ồ vâng thưa chị, em sẽ bằng lòng làm vậy”.

Lúc nào cũng là, “Vâng, thưa chị”, hoặc “Không, thưa chị”, “Cứ làm theo ý chị đi”, với cô Pauline bé nhỏ tội nghiệp. Bởi cô nhớ được gì về cuộc sống xưa cũ và sự huy hoàng xưa cũ đó chứ? Chỉ là một tia sáng yếu ớt đây đó, chỉ biết được phân nửa về một cuộc sống tuổi trẻ không phẳng lặng, và rồi một sự sụp đổ to lớn. Thế có nghĩa là chiến tranh ở gần bên, cuộc nổi dậy của nô lệ, mớ hỗn loạn kết thúc trong biển lửa mà qua nó cô được sinh ra an toàn trong vòng tay mạnh mẽ của Pelagie và được mang tới ngôi nhà gỗ sục giờ vẫn là nhà của họ. Anh em trai của họ, Leandre, biết nhiều về mọi chuyện đó hơn Pauline và ít hơn Pelagie. Anh đã để việc quản lí cái đồn điền rộng lớn với tất cả những kỷ niệm và truyền thống của nó lại cho chị gái mình và dời vào sống ở thành phố. Đó là nhiều năm trước rồi. Giờ việc kinh doanh của Leandre thường xuyên buộc anh phải đi xa nhà dài ngày, còn đứa con gái mồ côi mẹ của anh lại sắp đến ở với các cô mình ở Cote Joyeuse. Họ vừa nói về chuyện đó vừa nhấp từng ngụm cà phê đen dưới mái cổng đổ nát. Cô Pauline cực kì phấn khích; màu đỏ ửng run rẩy trên gương mặt nhút nhát xanh xao của cô cho thấy điều đó; và cô cứ nhìn những ngón tay gầy gò của mình hết gần rồi xa không ngừng.

“Nhưng mình sẽ làm gì với Petite đây chị? Mình sẽ cho nó ngủ ở đâu? Mình sẽ làm sao để làm nó vui? Ôi trời ơi!”.

“Con bé sẽ ngủ trong một chiếc giường nhỏ trong căn phòng cạnh phòng mình”, bà Pelagie đáp, “và sống như mình. Nó biết mình sống ra sao và mục đích sống của mình mà; cha nó đã cho nó biết rồi. Nó biết mình có tiền và có thể tiêu hoang phí nếu mình chọn làm vậy. Đừng băn khoăn gì hết Pauline; hãy hy vọng Petite là một người nhà Valmet đích thực”.



Rồi bà Pelagie đứng lên với vẻ khoan thai oai vệ và đi thẳng yên ngựa vì lúc này bà phải làm chuyến đi dạo cuối ngày như thường lệ qua cánh đồng; còn cô Pauline chậm chậm lách qua đám cỏ lộn xộn hướng về nhà.

Sự xuất hiện của Petite mang theo bầu không khí hăng hắc của một thế giới bên ngoài chỉ được biết đến một cách mờ nhạt là một cú sốc đối với hai người đang sống cuộc đời trong mơ của họ. Cô bé cao bằng bà cô Pelagie của mình rồi, với đôi mắt đen phản chiếu niềm vui như một vũng nước tĩnh lặng phản chiếu ánh sao; còn gò má đầy đặn của cô đượm màu như cây bách nhật hồng. Cô Pauline hôn cô bé và run rẩy. Bà Pelagie nhìn vào mắt cô bằng cái nhìn thấu suốt thứ dường như là để tìm kiếm điểm giống với quá khứ trong cuộc sống hiện tại. Và rồi họ dọn chỗ dành cho cuộc đời trẻ trung này.

2.

Petite đã quyết tâm cố gắng sống hòa hợp với cuộc sống eo hẹp lạ lẫm cô biết đang chờ đợi mình ở Cote Joyeuse. Lúc đầu nó cũng khá yên ổn. Thỉnh thoảng cô đi theo bà Pelagie ra đồng để ghi nhớ việc bông mở vỏ, chín và chuyển màu trắng ra sao; hoặc đếm số trái bắp trên những thân cây khỏe mạnh. Nhưng cô bé thường ở với cô Pauline hơn, giúp dọn dẹp nhà cửa, nói chuyện huyền thuyên

về quá khứ ngăn ngui của mình hoặc khoác tay nhau cùng đi bộ với người phụ nữ lớn tuổi hơn mình dưới hàng rêu rủ xuống từ những cây sồi khổng lồ. Dáng đi của cô Pauline dần trở nên rất sôi nổi mùa hè năm đó, và mắt cô thỉnh thoảng lại sáng ngời như mắt chim, trừ khi Petite không ở cạnh cô ấy thôi, lúc đó nó mất hết cả sinh khí ngoại trừ vẻ ngóng chờ bất rút. Cô bé cũng có vẻ miễn cô lăm và triu mến gọi cô là cô Nhỏ. Nhưng khi thời gian trôi qua, Petite dần trở nên lặng lẽ - không phải bơ phờ mà là tư lự và cử động chậm chạp. Rồi gò má cô bắt đầu nhợt nhạt tới khi chúng nhuốm màu như chum hoa bách nhật trắng mọc trong đồng đồ nát.

Một ngày nọ khi cô bé ngồi dưới bóng hai người cô, và cầm lấy ở mỗi người một tay, cô nói: "Cô Pelagie này, cháu phải nói với cô một chuyện, cô và cô Nhỏ nữa". Cô bé nói chậm nhưng rõ ràng và kiên quyết. "Cháu yêu cả hai người - xin hãy nhớ rằng cháu yêu cả hai người. Nhưng cháu phải rời xa hai người thôi. Cháu không thể sống lâu hơn ở Cote Joyeuse được nữa".

Một cơn co thắt tràn qua thân hình thanh nhã của cô Pauline. Petite có thể cảm thấy cơn co giật của nó qua những ngón tay dẻo dai của mình đan vào ngón tay cô. Bà Pelagie vẫn điềm tĩnh và bất động. Không một con mắt trần tục nào có thể nhìn thấu suốt đến mức thấy được cảm giác hài lòng mà tâm hồn bà cảm thấy. Bà nói: "Ý cháu là sao Petite? Cha cháu đã gửi cháu đến chỗ chúng ta, và ta chắc chắn ông ấy muốn cháu ở lại".

"Cha yêu cháu cô Pelagie à, và nếu ông biết thì ông sẽ chẳng muốn vậy đâu. Ôi!", cô bé tiếp tục với một cử động bồn chồn, "như thể có một sức nặng nào đó dồn ép cháu ngược về đây vậy; cháu phải sống một cuộc đời khác - cuộc đời cháu đã sống trước kia. Cháu muốn biết những thứ đang diễn ra ngày này qua ngày khác trên khắp thế giới và nghe chúng nói chuyện. Cháu muốn nghe nhạc, đọc sách, có bạn bè. Nếu không biết đến cuộc sống nào khác ngoài cảnh thiếu thốn này, cháu nghĩ chuyện sẽ khác. Nếu phải sống cuộc sống này cháu sẽ tận hưởng nó. Nhưng cháu không phải làm vậy; và các cô biết đấy, cô Pelagie, cô không cần phải làm vậy. Đối với cháu", cô thì thầm nói thêm, "đó là một tội lỗi chống lại chính cháu. Ôi cô Nhỏ ơi! Cô Nhỏ làm sao thế?".

Không sao cả, chỉ là một cảm giác hơi choáng váng sẽ sớm qua đi thôi. Cô khẩn khoản xin họ đừng để ý nhưng họ vẫn mang cho cô chút nước và quạt cho cô bằng một chiếc lá cọ cảnh. Nhưng tối hôm đó trong căn phòng tĩnh lặng, cô Pauline khóc nức nở không thể nào an ủi được. Bà Pelagie nắm lấy cánh tay cô.

"Pauline, em Pauline của chị à", bà khẩn khoản nói, "chị chưa bao giờ thấy em thế này hết. Em không còn thương chị nữa sao? Chúng ta đã chẳng sống với nhau vui vẻ sao?".

"Ôi có chứ thưa chị".

"Có phải vì Petite sắp đi không?".

"Phải chị à".

“Thế thì con bé thân với em hơn chị rồi!” bà Pelagie nói với vẻ oán giận rõ ràng. “Hơn chị, người đã ôm em và sưởi ấm cho em trong tay vào cái ngày em ra đời; hơn mẹ em, cha em, chị gái em, hơn mọi thứ có thể yêu thương em. Pauline à, đừng nói với chị thế nhé”.

Cô Pauline cố nói qua cơn nước mắt. “Em không giải thích được chuyện đó với chị đâu. Bản thân em còn không hiểu nữa là. Em yêu chị như hồi giờ vẫn vậy - như yêu Chúa. Nhưng nếu Petite đi chắc em chết mất. Em không hiểu nổi - giúp em với chị ơi. Con bé như một vị cứu tinh, như một người đến nắm lấy tay em và dẫn em đi đến nơi em muốn đi vậy”.

Bà Pelagie đã ngồi cạnh giường trong bộ áo ngủ và mang dép lê từ nãy đến giờ. Bà cầm bàn tay em gái mình đặt trên giường và vuốt mượt mái tóc nâu mềm mại của cô. Bà không nói một lời, và khoảng lặng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng nước mắt liên hồi của cô Pauline.

Bà Pelagie có đứng lên một lần để pha một thứ nước với tinh dầu hoa cam cho em gái mình như bà vẫn làm cho một đứa trẻ hoảng sợ và cáu kỉnh. Phải gần một giờ sau bà Pelagie mới nói chuyện lại. Rồi bà nói:

“Pauline, giờ em phải thôi khóc lóc và ngủ đi. Em sẽ làm mình bệnh mất. Petite sẽ không đi đâu. Em có nghe chị nói không đấy? Em hiểu không? Nó sẽ ở lại, chị hứa mà”.

Cô Pauline không thể hiểu rõ ràng nhưng cô có niềm tin to lớn vào lời của chị gái mình và dịu lòng đi bởi lời hứa hẹn cùng bàn tay dịu dàng, mạnh mẽ của bà Pelagie chạm vào mình, cô thiếp đi.

3.

Khi thấy em gái đã ngủ rồi, bà Pelagie đứng dậy không một tiếng động và đi ra ngoài dãy hành lang hẹp có mái che thấp. Bà không nán lại đó mà với dáng đi hấp tấp và khịch động, bà băng qua khoảng đất chia tách ngôi nhà gỗ và đóng đồ nát. Đêm nay không tối lắm vì bầu trời trong trẻo và trắng sáng rực rỡ. Nhưng sáng hay tối thì cũng có gì khác với bà Pelagie đâu. Đó không phải là lần đầu bà lên đi tới đóng đồ nát vào ban đêm khi toàn bộ đồn điền đều đang ngủ; nhưng trước giờ bà chưa từng tới đó với trái tim gần như vỡ vụn đến vậy. Bà đang đi tới đó lần cuối để mơ giấc mơ của mình, để thấy những ảo ảnh mà cho đến nay đã thúc giục bà cả ngày lẫn đêm, và để nói lời chào tạm biệt chúng.

Giấc mơ đầu tiên chờ bà ngay cổng vào; một ông lão tóc trắng trắng kiện la rầy bà vì về nhà quá muộn. Nhà đang có khách. Những vị khách từ thành phố và từ những đồn điền gần đó. Vàng, bà biết là muộn chứ. Bà đã ra ngoài với Felix và họ không để ý thời gian trôi nhanh ra sao. Felix kia kìa, anh ấy sẽ giải thích mọi chuyện. Anh ấy đứng đó bên cạnh bà, nhưng bà không muốn nghe điều anh ấy sẽ nói với cha bà. Bà Pelagie đã ngồi xuống cái băng ghế nơi bà và em gái mình thường xuyên đến ngồi. Bà quay lại nhìn chằm chằm qua cái lỗ hổng lớn toác ra trên cửa sổ gần mình. Bên trong đóng đồ nát sáng rực. Không phải do ánh trăng

vì nó rất yếu so với một nguồn sáng khác - ánh lấp lánh của chân nến bằng pha lê mà mấy người da đen đi lại trong yên lặng và kính cẩn đang thấp lên từng cái một. Ánh lập lờ của chúng phản chiếu và lóe lên trên những cây cột cẩm thạch bóng láng mới đẹp làm sao!

Căn phòng có rất nhiều khách. Có cụ Lucien Santien đang dựa vào một cây cột và cười khi ông Lafirm kể ông ấy nghe chuyện gì đó tới khi đôi vai mập mạp của ông rung lắc. Con trai ông Jules đi cùng ông - Jules là người muốn cưới bà. Bà cười to. Bà tự hỏi không biết Felix đã nói cha bà biết chưa. Có anh chàng Jerome Lafirme đang chơi cờ đam trên trường kỷ với Leandre. Bé Pauline đứng quấy rầy họ và cản trở cuộc chơi. Leandre mắng nó. Con bé bắt đầu khóc và già Clementine da đen, bảo mẫu của nó ở cách đó không xa đi khắp khiêng qua căn phòng để bế nó lên và mang đi khỏi đó. Con bé nhạy cảm quá! Nó chạy lóc cóc lòng vòng và tự lo cho bản thân tốt hơn hai năm trước lúc nó ngã xuống sàn tiền sảnh lát đá và làm nổi lên một cục u to tướng trên trán. Pelagie đau lòng và tức giận lắm; bà đặt mua thảm và da bò rừng Bắc Mỹ để trải trên đá lát một lớp dày tới khi bước đi của cô bé vững chãi hơn. "Nó không được làm Pauline đau". Bà đi qua chỗ kia trong phòng ăn nơi cha bà ngồi với một nhóm bạn uống rượu. Như thường lệ họ đang nói chuyện chính trị. Bà nghe họ nói từ "chiến tranh" hơn một lần. Họ nói đúng! Tiếng đại bác bắn ở Sumter đã cuộn qua các bang miền Nam và tiếng dội của nó có thể nghe thấy được khắp Cote Joyeuse. Thế mà Pelagie vẫn không tin được. Phải tới khi Felix đến chỗ bà trong căn phòng phía trên phòng ăn, nơi có những chùm hoa lăng tiêu lủng lẳng - đến để nói lời tạm biệt. Nỗi đau do những hạt nút áo bằng đồng của bộ quân phục mới màu xám của anh ấn vào da thịt mỏng manh của bầu ngực bà chưa bao giờ biến mất. Bà ngồi trên trường kỷ còn anh ngồi bên cạnh, cả hai lặng đi vì đau đớn. Căn phòng đó hẳn sẽ vẫn không thay đổi. Ngay cả chiếc trường kỷ cũng sẽ ở nguyên chỗ đó và bà Pelagie, trong suốt 30 năm đã định sẽ nằm trên đó vào cái ngày mình chết. Nhưng không có thời gian để khóc than khi kẻ thù đã tới trước cửa. Cánh cửa không có rào chắn. Giờ chúng đang nói chuyện huyền ảo khắp các khách sảnh, uống rượu, đập vỡ đồ thủy tinh và pha lê, rạch các bức tranh chân dung. Một trong số chúng đứng trước mặt bà và bắt bà rời khỏi ngôi nhà. Bà tát hắt. Dấu hiệu sỉ nhục hiện lên đỏ như máu trên gò má tái nhợt của hẳn mới nổi bật làm sao! Lúc này một cơn tam bành dữ dội như lửa bùng lên và những ngọn lửa đánh cho dáng hình bất động của bà gục xuống. Bà muốn cho chúng thấy một người con gái của Louisiana có thể bỏ mình trước kẻ xâm chiếm như thế nào. Nhưng bé Pauline bám vào đầu gối bà trong đau đớn vì khiếp sợ. Bé Pauline phải được cứu.

"Chúng không được làm hại bé Pauline". Bà lại nói to - "làm hại Pauline".

Đêm đã sắp hết. Bà Pelagie đứng dậy khỏi băng ghế vừa ngồi và nằm sấp bất động cả mấy giờ liền trên mặt đường lát đá phiến. Lúc lê mình đứng dậy bà bước đi như trong mộng tưởng. Bà vòng tay ôm những cây cột to lớn, uy nghi

hết cây này tới cây khác, rồi áp má và môi vào lớp gạch vô tri vô giác. “Tạm biệt, tạm biệt!”, bà Pelagie thì thầm.

Không còn vắng trắng dẫn đường cho bước chân bà băng qua con đường mòn quen thuộc về ngôi nhà gỗ. Ánh sáng sáng nhất trên trời là sao Kim đu đưa la đà đàng đông. Lũ dơi đã thôi không đập cánh bay quanh đồng trống nữa. Ngay cả con chim nhại vẫn hót líu lo hàng giờ liền trên cây dâu tằm già cũng đã tự hát ru mình ngủ. Đó là giờ tối nhất trước khi ban ngày phủ lên mặt đất. Bà Pelagie đi vội qua lớp cỏ ướt dính chân, hất đám rêu nặng trĩu quét qua mặt mình qua một bên, đi tiếp về phía ngôi nhà - về phía Pauline. Bà không hề nhìn lại đồng trống nữa trầm tư như một con quái thú khổng lồ - một đốm đen trong bóng tối vây quanh nó lẫn nào nữa.

4.

Hơn một năm sau sự biến đổi mà nơi ở xưa kia của nhà Valmet đã trải qua là thứ được nói đến và gây ngạc nhiên ở Cote Jeyeuse. Hẳn đã có người tìm kiếm đồng trống nát trong vô ích; nó không còn ở đó nữa, ngôi nhà gỗ sục cũng vậy. Nhưng ở không gian rộng mở ngoài kia, nơi mặt trời tỏa sáng và gió thổi rì rào là một cấu trúc cân đối được tạo ra bằng gỗ lấy từ những khu rừng trong bang. Nó nằm trên một nền gạch vững chắc. Leandre ngồi hút điếu xì gà buổi chiều của mình ở một góc của dãy hành lang tươi vui và đang nói chuyện với mấy người hàng xóm ghé thăm. Bây giờ đây sẽ là chỗ dừng chân của anh; ngôi nhà nơi chị em gái và con gái của anh sống. Khắp vườn cây và trong nhà nơi Petite đang chơi đàn dương cầm đều vang lên tiếng cười của những con người trẻ trung. Với sự nhiệt tình của một nghệ sĩ trẻ, cô rời khỏi những phím đàn đẹp tuyệt diệu đến bên cô Pauline đang đứng mê mẩn gần bên. Cô Pauline xúc động vì nhà Valmet đã được tái tạo. Gò má cô đầy đặn và gần có vẻ thanh xuân như của Petite. Càng ngày cô càng trẻ ra. Bà Pelagie đang chuyện trò cùng em trai và bạn bè của anh.

Sau đó bà quay bước đi rồi đứng lại một lúc nghe tiếng đàn của Petite. Nhưng chỉ trong phút chốc thôi. Bà tiếp tục đi vòng qua khúc cong của mái hiên nơi bà được ở một mình. Bà ở đó, người đứng thẳng, tay nắm lấy tay vịn lan can và điểm tĩnh nhìn ra xa qua cánh đồng. Bà mặc đồ đen với chiếc khăn choàng cổ lúc nào cũng gấp lại mang trên ngực. Mái tóc dày bóng mượt của bà từ trán vồng cao lên như một chiếc vương miện bằng bạc. Trong đôi mắt sâu sẫm màu của bà vẫn âm ỉ ánh lửa sẽ không bao giờ cháy bùng lên. Bà đã già lắm rồi. Dường như không phải vài tháng mà là vài năm đã đi qua đời bà kể từ cái đêm bà nói lời tạm biệt với những ảo ảnh của mình. Bà Pelagie thật tội nghiệp! Làm sao khác được chứ! Trong khi áp lực của một cuộc sống trẻ trung và tràn ngập niềm vui từ bên ngoài buộc bà phải bước ra ngoài ánh sáng thì linh hồn bà vẫn ở lại dưới bóng đồng trống nát.

TRƯƠNG THỊ MAI HƯƠNG dịch

Nguồn: americanliterature.com

Hai hạt đậu trong lòng đất

THỤY HÂN

Ở quê tôi, để tria đậu người ta thường có nhiều cách. Dùng chiếc đũa chọc vào đất những lỗ tròn nho nhỏ, rồi thả từng hạt đậu xuống. Đeo cái cày vào lưng bò, hoặc dùng cái cày tay, mở từng đường đất thẳng, có người đi sau thả những hạt đậu xuống thật đều tay. Rồi lại cày thêm một đường, phần mở rãnh mới, phần lấp đường cày trước để bọc lấy những hạt đậu. Bây giờ, người ta sáng chế ra cái máy tria đậu: nó biết mở đất, biết gieo hạt, rồi biết lật đất lấp hạt đậu đi. Ba đã khen chiếc máy tria đậu “quá hay” được bốn mùa đậu phộng. Ba nói, hạt đậu tria đũa không tốt bằng hạt đậu dưới đường cày... Ừ, hạt đậu cũng như con người...

Tôi không nhận ra ba đã già. Mùa đông, ba vẫn cong lưng đẩy chiếc máy tria đậu trên những thửa đất mỡ màng vừa được phay lên tơ xốp. Mùa xuân, ba vẫn cột chiếc võng giữa hai cây bạch đàn, canh chừng tắt - bật những chiếc béc tưới trên đám đậu mới mọc xanh rì. Mùa hè, dưới cái nắng cháy thịt cháy da, ba vẫn chất lên và bỏ xuống những bó đậu tươi vừa nhổ. Hạt đậu còn dính đất mịn, bám đầy trên đầu cổ, tóc tai ba. Mùa thu mát trời, mưa vừa xuống, ba vẫn gồng hai bả vai, chặt những hom khoai mì đem vui xuống đất mềm...

Xóm làng tôi sống bám vào đất đai, mùa vụ. Từng mùa, từng mùa qua, từ ngày nhỏ xiu mong mùa đậu phộng qua nhanh chỉ để những thửa đất rảnh rang cho dài thêm sải chân chạy thả diều, cho đến khi háo hức đeo lên vai chiếc ba lô đầy niềm mơ ước để đi học đại học xa nhà, tôi vẫn chẳng nhận ra ba đã già đi...

Tôi không nhận ra ba đã già, cho đến mùa xuân năm rồi trở về từ thành phố, ba đến đón tôi. Và tôi ngồi sau xe, chợt thấy những sợi tóc bạc lòa xòa

ẩn hiện sau chiếc mũ sồn ba đội. Và khi trở về căn nhà nhỏ, khi ba dùng bàn tay chỉ chút vết đồi mồi cõi mũ, tôi mới giật mình: hơn nửa mái đầu của ba đã bạc phơ...

Tôi không nhận ra ba đã già, cho đến khi ngồi với ông, một sớm. Ba bắt đầu uống trà vào sáng sớm, giống như ông nội khi còn. Hớp một ngụm trà và nhìn lên, tôi thấy làn hơi trong cái ly bông của ba bay lên, đậu vào nếp mắt ông nhăn nheo. Làn hơi quấn quanh nơi những sợi tóc đen còn lại...

Tôi bỗng nhớ những buổi sớm xa xưa, tôi còn được ngồi nhìn ông nội uống trà sáng sớm. Ngày ấy, nước từ giếng xách lên, nội quen đun một ấm rồi rót vào bình thủy, dành pha trà, pha mì, hay uống ấm. Trong cái giếng nước mát lành từ hạ sang đông khi đó, vẫn còn in bóng hai ba con cá trê to. Ở quê tôi, người ta có thói quen thả vài con cá trê đồng nuôi dưới giếng. Chúng dọn sạch rêu rong, thanh thoi bơi vui mắt mỗi trưa tròn bóng, khi ánh mặt trời lọt thẳng xuống miệng giếng nho nhỏ. Nội uống loại trà rẻ nhất, loại thường đựng trong túi bóng trong suốt, in ấn chữ nghĩa qua loa. Trẻ con như tôi tò mò nhấp thử một ngụm, thấy đắng đắng người. Giờ tôi không còn là trẻ con, tôi uống trà thấy cái đắng là đáng để sau nghe ngọt. Mà ba bây giờ, buồn thay, đã ngồi uống trà trong một phần đáng vè và hình hài của nội rồi. Chuyện của ngày hè năm đó, ông nội vực thật sâu gàu nước xuống giếng, lựa phần nước mát nhất cho tôi rửa mặt, đã là chuyện cũ mèm...

Tôi không nhận ra ba đã già, cho đến khi tự tay mua cho ba một chiếc kính lão. Ba dặn đi dặn lại: 1.25 độ viễn thị, loại rẻ thôi nhé, gọng tối màu. Hôm ấy giáp Tết, Bình Định có mưa bay. Tiệm kính mắt đối diện chợ huyện, người ra kẻ vào tấp nập. Người bán đương nhiên không biết tôi, nhưng anh đã nhận ra ba trong tấm ảnh màn hình khóa. Thấy tôi lúng túng, anh tự tay lựa cho ba chiếc kính, mà sau đó ba rất ưng. Hóa ra, một chuyện giản đơn như thế, còn có người hiểu ba hơn cả tôi nữa. Và hóa ra, ba đã là khách quen của một tiệm bán kính lão từ lâu lắm, vậy mà tôi chẳng nhận ra ba đã già rồi.

Tôi không nhận ra ba đã già, cho đến một chiều nọ, ông gọi tôi. Một chiều thành phố chạng vạng rực rỡ hoàng hôn, một chiều quê nhà mưa phùn không dứt. Ông đeo kính lão, tóc bạc, và những nếp nhăn trên đôi mắt buồn kỳ lạ. Tôi bỗng nhận ra, ba bắt đầu có cái nổi cô đơn của một người già, như mọi người già sẽ cô đơn trong một buổi chiều mưa. Ba kể tôi nghe những chuyện ở nhà: con mèo mướp béo sắp đẻ, thằng mướp hai màu đi đánh nhau ở đâu về, mất mũi súng phù... Và ba hỏi, "lẽ có về không"... Tôi thèm trở về, nhưng cũng bịn rịn đôi mắt đỏ hoe của ba mỗi bận đưa tôi ra bến xe vào thành phố. Ôi, ba nhớ tôi và thương tôi như thế, và ba cô đơn như thế, vậy mà tôi vô tâm, tôi chẳng nhận ra ba đã già đi...

Tôi đã không nhận ra ba cô đơn lắm, cho tới cũng Tết năm nay. Sáng sớm mồng Một, ba cùng tôi đi thăm mộ nội. Rồi ba trở về, ngồi trước bình trà còn ấm, lại vừa uống, vừa nhắc về những ngày Tết nội còn. Ôi, ba tôi cô đơn biết

mấy... Những mùa xa xôi trước, hẳn ba còn không biết thế nào là cô đơn. Hẳn bắt đầu từ một chiều nắng đỏ, ba chở mấy chị em tôi, vẫn còn là những đứa trẻ con, trên chiếc búng xe cày. Mấy cha con lạch cạch qua con đường sỏi. Xe chất đầy những gốc bạch đàn khô mục. Đó là một tập tục quê nhà, đốt một đồng lửa lớn để sưởi ấm nơi mộ người đã khuất. Bốn cha con loay hoay mãi mới nhóm cháy củi, lửa lập bập cháy lên, khói bảng lảng cay nhòe. Rồi ba và lũ chúng tôi cứ thế nhìn mãi, nhìn mãi vào gò đất vun cao, thấy cả người hắt hụi, thiếu thốn như đánh rơi mất một điều gì. Ba của tôi đã mất đi ba của ông rồi. Tôi ngồi nhắm đếm, rồi giật mình nhận ra, tôi đã bao nhiêu, và ba đã bao nhiêu tuổi rồi. Giờ thì tôi nhận ra ba đã già rồi, nên tôi sợ mất đi ông...

Ba là hạt đậu tria bằng chiếc đũa. Cái nghèo đã bó đời ông chặt lại, nên sau này, ông còng lưng trên ruộng đất quê nhà, đổi lấy chị em tôi, những dây đậu phộng từ đường cày rộng thoáng. Mà phải là loại được tria bằng máy tốt, đường cày rộng rãi, làm hạt đậu bóng tròn không xây xước. Bốn mùa qua, lại bốn mùa qua, tôi đã lớn lên sự bảo bọc an lành, thành ra tôi vô tâm. Ba đã già rồi, tôi đã lớn rồi. Những trần trở của tôi, ba không còn giúp tôi được nữa. Ba chỉ có thể gọi các con của ba trong một tối, một chiều cô đơn nào đó, kể cho chúng tôi nghe: còn một tháng nữa là nhà tôi thu đậu phộng, dứa ngoài vườn nay đã hái bán được rồi... Tôi nghe trong giọng nói của ba là bơ vơ, là mong chờ, là nhung nhớ. Tôi tự dưng muốn vòng tay ôm lấy và bảo vệ ba, dù là trước một điều gì...

T.H



Tranh minh họa. Nguồn: Lilyenn

Tự khúc chiều quê...

DU MIÊN

Phía đó nắng chiều rơi khắp lối
Bếp nhà ai giăng khói nồng nàn
Trong mơ đắm bước về rất vội
Bầy dế kêu vọng tiếng thì thầm.

Hàng cổ thụ trầm ngâm đứng đợi
Ngọn gió đồng thổi suốt triền sông
Cánh đồng quê thơm nồng hương lúa mới
Mảnh sân vui khắp khởi những mùa vàng.

Tôi đứng lặng trước ngõ nhà rêu phủ
Nghe thời gian trôi trên tóc trắng mơ màng
Bến sông chiều lững lờ con đò cũ
Lục bình trôi thương nhớ buổi đi về.

Dưới hiên nhà nghe từng chùm nắng vỡ
Lời mẹ ru văng vẳng năm nào
Tuổi thơ qua những cánh chuồn bở ngỡ
Chiều nhẹ trôi trên nỗi nhớ rất trầm...

Con viết cho cha trong một chiều lặng gió

PHAN ĐẠI DUY

Con vẫn nhớ buổi chiều năm ấy
cha ngồi vá lại chiếc lưới cũ bên hiên
ánh nắng cuối ngày vờ trên lưng áo
mùi mồ hôi hòa với mùi khói rơm.

Cha chẳng bao giờ nói về yêu thương
chỉ lặng lẽ dậy sớm hơn bình minh con biết
trước khi tiếng gà cất giọng
trước khi cánh đồng trở chín
bàn tay cha đã nắm cả vụ mùa.

Cha dạy con biết cách đi bằng đôi chân mình
dù đường đời đầy sỏi đá
cha dạy con biết cúi đầu khi sai
và ngẩng lên khi đông gió
cha không dạy con bằng lời
mà bằng cuộc đời lặng thầm trắc trở.

Giờ con đã đi xa
qua những thành phố sáng đèn
những con đường thẳng tắp
nơi không còn bóng dáng cha đứng đợi
nhưng mỗi lần mỗi một
con lại nghe tiếng cuốc của cha trong tim mình
tiếng cuốc rơi vào đất
chắc nịch, kiên trì
như lời nhắc nhở: “Đừng quên gốc rễ, cội nguồn”

Nếu một ngày con được trở về
con sẽ kể cha nghe về những giấc mơ dở dang
về những khi con lạc hướng
mà vẫn thấy ánh đèn nhà mình ở cuối chân trời.

Cha ơi
trong tim con lúc này
cha là dòng sông không bao giờ cạn
là tiếng thở của đất sau cơn mưa dầm
là bàn tay khô ráp chạm vào tóc con
và hóa thành ngọn gió hiền lành giữa miền châu thổ.

Có lẽ
trên bầu trời mỗi đêm con ngược nhìn
ngôi sao sáng nhất
chính là đôi mắt cha
vẫn dõi theo
nhẹ thôi
mà bùng lên cội nguồn của một mùa xa lắc...

P.Đ.D

Làm bạn với

Mặt trời

Truyện ngắn NGUYỄN TRẦN THANH TRÚC

Mặt trời là một cậu bé vui tính. Ngày thường, cậu rất thích đi khắp nơi để chơi đùa cùng mọi người. Vì có gương mặt sáng sủa, tính tình vui vẻ, nên ai cũng chào đón cậu ấy.

Mùa xuân, mặt trời chạy tới trò chuyện cùng những đóa Mai vàng.

- Chao ôi! Cậu có màu giống tớ kìa! - Mặt trời thích thú reo lên.

Mai vàng e ấp trong nụ nhỏ, cười duyên đáp:

- Càng ở gần cậu, tớ càng rực rỡ hơn đấy! Thật vui khi được làm bạn với Mặt trời.

Mặt trời vui sướng cười toe toét.

Mùa hè, Mặt trời lon ton tới nhà của hoa Hướng dương. Những cánh đồng hoa bạt ngàn, vàng óng ả trông cực kì đẹp mắt.



- Ô kìa! Cậu cũng như Mai vàng, có cùng màu với tớ ư? -
Mặt trời ngạc nhiên.

Hương dương vừa thấy cậu bé tới đã vội quay đầu nhìn theo, tím tím nói:

- Đúng vậy, càng ở bên cậu tớ càng nở đẹp hơn. Cậu biết không, tên ở nhà của tớ cũng là Mặt trời đấy!

Mặt trời sung sướng nhảy cẫng lên ôm lấy Hương dương. Ánh nắng vàng óng nhảy nhót trên những nhũn nhặn cụm nhụy hình xoắn ốc tỏa tròn đều tăm tắp.

Mùa Thu đến, Mặt trời theo chân các cô cậu học sinh tựu trường. Bên vệ đường, những đóa Cúc vàng đung đưa theo gió. Mặt trời bất ngờ dừng chân lại, hỏi nhỏ:

- Bạn Cúc vàng ơi, bạn thật xinh đẹp. Tớ rất vui khi bạn cũng có màu vàng như tớ, như Mai vàng, như Hương dương!

Cúc vàng rung rinh cánh hoa nhỏ, ngượng ngùng đáp:

- Nụ cười của cậu đã nhuộm vàng tớ đấy. Cảm ơn Mặt trời nhé!

Nhận lời cảm ơn từ Cúc vàng, Mặt trời cười càng rạng rỡ hơn dưới làn gió nhẹ.

Đông sang, trời dần lạnh giá. Mặt trời ủ rũ ngồi cạnh dòng suối nhỏ đã đóng băng trắng xóa. Giờ này, những người bạn của cậu đều trốn trong nhà sưởi ấm hết rồi. Mặt trời thấy mình trở nên lẻ loi. Nụ cười của cậu cũng yếu đi chứ không rạng rỡ như trước kia.

- Này, sao cậu buồn thế?

Nghe có tiếng gọi mình, Mặt trời ngẩng phắt lên:

- Ai gọi tớ đấy?

Lạch nước khẽ chuyển mình:

- Tớ đây. Tớ là Băng tuyết. Tớ ở bên cạnh cậu lâu rồi.

Mặt trời hớn hờ:

- Ôi, chào cậu Băng tuyết! Cậu có muốn làm bạn với tớ không?

- Có chứ. Ở cạnh cậu rất ấm áp, tớ thích lắm.

Có được bạn mới, Mặt trời vui vẻ hẳn ra. Cậu hào hứng chia sẻ về những chuyến đi trước đó của mình, hào hứng kể về những người bạn đã từng gặp trên đường như Mai vàng, Hướng dương, Cúc vàng...

Băng tuyết khẽ thở dài:

- Thích thật! Ước gì tớ cũng được đi khắp nơi như cậu nhỉ.

Thấy bạn buồn, Mặt trời cũng tiu nghỉu theo. Đám mây trên đầu hình như cũng xám xịt hơn đôi chút.

Chập tối, Mặt trời phải về nhà. Cậu vẫy tay tạm biệt Băng tuyết. Trước khi rời đi, cả hai còn hẹn sẽ cùng rủ các bạn Mai vàng, Hướng dương, Cúc vàng vui chơi thỏa thích.

Xuân về, vạn vật hồi sinh. Mặt trời dẫn Mai vàng tới chỗ Băng tuyết như lời hứa khi trước. Dòng suối nhỏ róc rách chảy, nước trong veo, nhưng chẳng thấy bóng dáng của băng tuyết đâu.

Mặt trời hốt hoảng gọi:

- Băng tuyết ơi, cậu ở đâu?

Suối nhỏ hiền hòa đáp:

- Tớ đây!

- Suối nhỏ ư?

- Đúng vậy, Băng tuyết là tớ. Suối nhỏ cũng là tớ.

- Làm sao cậu lại thay đổi được như thế?

- Vì tớ được ở bên cạnh cậu đấy! Mùa xuân, khí trời ấm áp xua tan đi cái lạnh, cậu cười nhiều hơn nên đã làm Băng tuyết tan chảy.

Mặt trời nghe vậy chực khóc:

- Là lỗi của tớ ư? Tớ cứ tưởng ai cũng vui khi ở cạnh tớ.

Suối nhỏ biết bạn hiểu lầm, vội vã giải thích:

- Ổ không, đừng buồn Mặt trời ạ. Tớ phải cảm ơn cậu nhiều lắm.

Nhờ có cậu ở gần bên mà tớ có thể tự do thăm thú khắp nơi như mong ước!

Vừa dứt lời, Suối nhỏ uốn người róc rách chảy khắp nơi, len lỏi qua khu rừng, hòa chung dòng với những con suối nhỏ thành suối lớn, thành sông rồi chảy về phía biển...

Mặt trời thấy thế thì vui vẻ trở lại. Cậu cười rạng rỡ, tỏa ánh nắng ấm áp, hòa vào những trò vui cùng những người bạn tốt quanh mình.

N.T.T.T

Trông trăng phá cỗ

NGUYỄN NGỌC HƯNG

Đồng xanh mặc áo trắng vàng
Lũy tre làm dáng dịu dàng khăn sương
Tưng bừng trống giục bốn phương
Ông sao, cá chép... soi đường múa lân.

Bập bùng lửa đuốc vang ngân
Tiếng cười trong trẻo bước chân rộn ràng
Em cùng chúng bạn hân hoan
Trông trăng phá cỗ vui càng thêm vui...

Trung thu cắt cỏ trên trời
Cuội ơi, Cuội có được nơi tay liềm?

Loài cây kể chuyện

TRẦN LAN

Vườn nhà em đẹp quá
Có bao nhiêu là cây
Giữa mưa nắng gió mây
Chuyện trò rất vui vẻ

Ốt chỉ thiên nhỏ bé
Mà cay ơì là cay
Thức suốt cả đêm ngày
Quả na làm lính gác

Tàu chuối che bóng mát
Thị gọi cô Tấm về
Dịu mát cả trưa hè
Quả dứa cho nước ngọt

Cây cau già chót vót
Cườn quả quăn quanh mình
Quả bưởi vít sa cành
Đầu tròn phơi mưa nắng

Quả ổi chín thơm lẫm
Hương gọi chim chào mào
Quả mít ở trên cao
Mình xù xì gai góc

Loài cây cũng đi học
Nên ngoan ngoãn làm sao
Suốt đời cứ thì thào
Chuyện trò bằng hương sắc.

T.L

Thấp thoáng bóng diêu bông

NGUYỄN THỊ KIM THOA

(Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn)

LTS: Từ năm 2018, chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn chuyển hướng từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực, phẩm chất, chú trọng vào việc cung cấp kiến thức thể loại như là chìa khóa để cho học sinh khả năng “mở” những cánh cửa đến những chân trời văn học đa dạng, phong phú; mở ra khả năng tư duy tích cực và rèn luyện nhân cách. Các kĩ năng Đọc, Viết, Nói và Nghe được hình thành dựa trên những đặc trưng thể loại văn học; những kiểu, dạng bài cụ thể. Học sinh đóng vai trò chủ động trong việc nắm bắt, khám phá vẻ đẹp của văn chương, giáo viên là người định hướng, dẫn dắt...

Tạp chí Văn nghệ Gia Lai mở chuyên mục “Văn học trong nhà trường” hy vọng là điểm kết nối quá trình “học” và “thực hành”, biến những trải nghiệm, cảm xúc, suy tư sâu lắng của người viết và người đọc về thế giới văn chương thành những cuộc đối thoại, những lời đồng vọng ý nghĩa với tinh thần thấp sáng ngọn lửa của “vẻ đẹp” và “vẻ sáng” văn chương từ trường học ra cuộc đời...

Bài thơ mở đầu bằng một thi ảnh gợi cảm “Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng”, âm hưởng câu thơ thủng thẳng mà da diết, nét duyên xưa đất Kinh Bắc làm sống dậy cả một vùng tâm thức rồi cứ thế ngân nga thành lời thơ Hoàng Cầm.

Bước chân người con gái xúng xính sóng váy thướt tha, vừa kiêu sa vừa gần gũi. Hành động “thần thơ đi tìm” ẩn tính “kế thừa” - có lẽ chị đã tìm đủ lâu mà chưa thấy nên thoáng buồn lo vương trong ánh mắt, trong dáng người. Điều gì khiến một người con gái tha thiết đi tìm lá diêu bông? Vì tò mò một tên gọi huyền hoặc mầu nhiệm mà mình có lẽ chưa bao giờ nhìn thấy, hay là khao khát phấp phồng cháy bỏng về tình yêu còn thấp thoáng ở mặt đất chân mây nào? Dù lý do gì đi chăng nữa, lá diêu bông trong tâm thức chị dường như biểu tượng cho khát vọng hạnh phúc vuông tròn, cho tình duyên may mắn của đời người con gái. Đặt trong không gian mùa đông, đông chiều, cuống rạ trơ trụi hoang vắng giá lạnh, hình ảnh chị

hiện lên vừa nhỏ bé tội nghiệp, vừa chan chứa niềm thương trong ánh mắt dõi theo đầy lo lắng, quan tâm của em. Trong cái mênh mông của không gian, cái hư ảo của lá diêu bông, trong hữu hạn của thời gian chiều tàn tạ, trong nỗi bất lực, bồn chồn, khao khát hạnh phúc, lời thách đố định mệnh của chị đã gắn vào đời em: “Đứa nào tìm được lá diêu bông/ Từ nay ta gọi là chồng!”.

Bài thơ mở ra kết cấu tầng bậc - tầng tiến trong hành trình tìm lá của em: *Hai ngày em tìm thấy lá* - chóng vánh, mong mỏi và hấp tấp, *mùa đông sau em tìm thấy lá* - kỳ công cẩn trọng, hồ hởi, *ngày cưới chị em tìm thấy lá* - chơi với, bước hụt trước cột mốc quan trọng của đời người con gái và cả nỗi đau ám ảnh, tuyệt vọng của người con trai khi người thương đi lấy chồng, cũng là thử thách bước ngoặt của tình thế “ván đã đóng thuyền”. Liệu em còn bền gan kiên nhẫn, liệu có còn kịp chuyển đồ chị sang ngang? *Chị ba con em tìm thấy lá* - điểm chốt cùng mang tính ước lệ, đời chị còn chi hy vọng, nhưng em vẫn khôn nguôi đuổi tìm bóng lá, trái tim chị. Đó là bi kịch của mối tình vô vọng ngay từ đầu đã mang những dự cảm bất trắc. Khoảnh khắc “*Từ thuở ấy/ Em cầm chiếc lá/ đi đầu non cuối bể*” cực tả nỗi đau vụn vỡ tái tê trong lòng, thương mình, xót người em đi đến tận cùng nỗi cô đơn và sự bất đắc chí. Từ thuở ấy, chiếc lá vô hình, vô hiện lửng lơ treo giữa cuộc đời mà một lần dẫn thân là cả một đời dang dở. Âm thanh tiếng gió, âm thanh tiếng lòng đồng vọng giữa thăm xa. Lời của gió thấm thĩ, hay em mượn ngọn gió bay ngang khắp nẻo nhân gian mà tìm? Thơ của Hoàng Cầm viết về “chị”, không ít lần đặc tả tính chất vô vọng, hư ảo ấy như một điểm về, một điểm cuối kết đắng chát chưa bao giờ hoàn tất. Nên em cứ nhặt, cứ tìm, cứ gọi trong không gian mênh mông gió què vi vút, ù ù, trong tan tác “võng mây trôi”, trong thời gian vô định “không thu không”, “không canh gà”, thời gian của mai sau, của chơi với đợi chờ “em gọi đời”.

Nếu trong *Cây tam cúc, Cỏ bông thi, Quả vườn ổi* - bóng dáng chị hiện lên qua lời kể của em có phần chìm nhạt thì *Lá diêu bông* rõ nét hơn. Cái hấp dẫn trong lời tự sự của em là đồng hiện hai nỗi niềm tâm trạng, hai khát vọng, mà điểm nối kết là hình tượng lá diêu bông. Em đi từ sự hấp tấp nóng vội cho kịp, cho được thì chị đi từ hoài nghi và dần dần phủ nhận. Em đeo đuổi hành trình bền bỉ, không từ già dầu đã bị từ chối, cự tuyệt. Chị dần ngộ ra và thấm thía đắng cay trong cục diện “ván đã đóng thuyền”. Những khát khao hạnh phúc, mộng đẹp tình yêu thời con gái, theo thời gian như nước chảy mây trôi, xa vời đầy ảo vọng. Hành động “chau mày”, như thể biết rõ “lá diêu bông”, hay lá diêu bông trong chị được hình dung khác, hay từ đầu đã linh cảm diêu bông thật... phiêu bồng. Hành động “trông nắng vãn bên sông”, chiều mùa đông năm sau đã thấy nét nghi hồ, nhạt phai trong hy vọng, vẻ buồn sầu lơ đãng lẫn trong ngóng ước. Lần thứ ba em tìm thấy lá, “*Chị cười xe chỉ ầm tròn kim*”. Câu thơ thực độc đáo, phảng phất chất thơ Hoàng Cầm - đi xa hơn sự gợi cảm mà không đánh mất phần tinh tế. Hành động “Chị cười”, “xe chỉ” thật ý vị. Nó gợi làn điệu dân ca quan họ “xe chỉ luồn kim”, mượn sắc dân dã mộc mạc nồng đượm để hé lên nét tươi tắn rạo rực hạnh phúc lứa đôi “lá thắm chỉ hồng”. Nhưng giấu sau nụ cười là bao tâm cảm gói ghém: có nụ nào buồn tiếc thời con gái, có nụ nào bền

ngoài cười gượng mà trong xót lòng, nụ nào vu vơ thả theo mộng ước xa xôi, nụ nào bên lên nổi ầm niền êm. Hình ảnh đó khiến ta chợt liên tưởng đến “người đàn bà ngồi đan” trong thơ Ý Nhi. Chị chăm chú ngồi đan, cả thế gian thu lại trong vòng quay cuộn len và đôi tay không nghỉ, không cảm xúc, nhưng ngàn thước phim tâm trạng đang diễu qua, đang tua chậm, phong phú như cuộc đời, trầm mặc đa đoan tựa nỗi lòng phụ nữ. Lần thứ tư em tìm thấy lá, là lúc chị ba con. Câu thơ dùng lối nói định lượng thời gian thật dài, thời gian của phơi pha thanh xuân đời người: ba con - đã qua tuổi “mòn con mắt”, đã “cổ ngắc, răng vàng”. Em vẫn mãi miết tìm lá diêu bông, chỉ có diêu dường như trong chị, thời gian đã làm nhòa ước vọng, đã xát vào lòng người trăm đắng nghìn cay, đã thấm thía cho cùng phù vân chìm nổi. “Xòe tay phủ mặt chị không nhìn”! Thời gian đã thắng thế chăng? Thời gian cho người ta trải nghiệm về những hư huyền ảo vọng đời người, lá diêu bông chị tìm kiếm dường cũng đã bạt phai trong nắng gió cuộc đời.

Từ thuở đó, em cầm chiếc lá, không còn ai trả lời có phải lá diêu bông. Em tiếp tục hành trình tìm kiếm, dường như không còn cho chị mà cho chính em, trong khao khát và hy vọng khôn cùng, trong cả cô đơn và tuyệt vọng không lối thoát. Chỉ còn âm thanh tiếng gió xa xôi, vi vút đồng quê gió vọng tiếng lòng “diêu bông hời!”, “ôi diêu bông!”.

Bài thơ phảng phất chất “tự truyện”, theo lối tự sự thở than của người không được làm chủ tình yêu, người suốt đời lỡ uống say một ánh mắt, một nét nhìn mà viết đời mình thành bài thơ chiếc lá. Chiếc lá tình yêu gọi tên từ tiềm thức, ám ảnh tâm trí, dẫn bước truy tìm, dấu biết lá phiêu diêu, vô định. Sự tình trong thơ chỉ là mạch nổi, là cái có. Cảm xúc song hành của chủ thể trữ tình “em” và nhân vật “chị” qua mạch tự sự mới là mạch chính. Như hai cá thể tâm trạng độc lập, mỗi người đuổi theo một ý nghĩ, mong cầu về “lá diêu bông”, về hạnh phúc và sự kiếm tìm. Bài thơ vừa đậm phong cách và cảm hứng tình yêu quen thuộc của thơ Hoàng Cầm, vừa mang đậm dấu ấn thơ tượng trưng siêu thực. Tất cả ý nghĩa của hình tượng lá diêu bông và những cảm xúc tâm trạng của chị đều chỉ có thể đoán định mà không thể xác quyết, lối kể theo trật tự tuyến tính nhưng không có một cái kết và mở đầu chính xác đã tạo khoảng trống, khoảng trắng trong hình ảnh và suy ngẫm.

Tình yêu là điều tuyệt vời khiến con người luôn truy cầu, dờ dang trong tình yêu khiến người day dứt, không muốn từ bỏ, không muốn buông xuôi. Nhưng cố chấp kiếm tìm dấu biết là vô vọng, thì đó là định mệnh. Diêu bông đã trở thành chiếc lá định mệnh của đời thơ Hoàng Cầm. Hơn thế, nó mở rộng biên độ ra khỏi địa hạt của mối tình cô thành biểu tượng của hạnh phúc và nỗi đau, khát khao và vô vọng, của cõi thực và ước mơ, những đối cực vĩnh hằng của tình yêu con người. Bóng lá chơi vơi, ai người gọi tên, ai kẻ kiếm tìm, hiển hiện trong tâm trí hay thấp thoáng cuối biển đầu non? Biết đâu có một ngày, chiếc lá huyền nhiệm trên tay người trở về, vỗ oà tên gọi lá diêu bông!

N.T.K.T

Lễ hội hoa dã quỳ núi lửa Chư Đăng Ya

VĂN CÔNG HÙNG

Chính thức thì là từ năm 2017, huyện Chư Păh khi ấy mới quyết định tổ chức lễ hội hoa dã quỳ ở núi lửa Chư Đăng Ya và kéo dài cho tới bây giờ, tức đã được... 8 năm.

Bản thân người Jrai ở vùng này, và ở tất cả những nơi có dã quỳ, không tổ chức lễ hội cho riêng loại hoa này, tức nó không phải là lễ hội dân gian, mà nó là lễ hội hiện đại, do Nhà nước chủ trương và tổ chức.

Tôi từng có thời gian viết say đắm về dã quỳ, cũng ngoa chữ lộng ngôn lắm, từng “vu” cho dã quỳ chỉ có ở Tây Nguyên, và nó chỉ đẹp, chỉ thật sự... dã quỳ khi nó ở Tây Nguyên. Và nó tiếp với màu đất màu trời, màu rừng núi, màu hoàng hôn, màu bình minh, với tâm trạng, với nỗi cô đơn vùn vùn các cái...

Tôi cũng là người kiên trì dùng từ dã quỳ với nghĩa nó là loại quỳ đại cho đến giờ, chứ ban đầu cũng nhiều cách gọi: quỳ đại, hoa đại, hướng dương đại, sơn quỳ vùn vùn. Nếu không nhầm thì trong Wikipedia có vài bức ảnh dã quỳ của tôi, vì tôi không chỉ tán về quỳ nở mà cả khi quỳ tàn, không chỉ khi quỳ vàng (hoa) mà cả khi quỳ xanh (lá). Không chỉ dã quỳ đơn lẻ mà cả lúc nó rờm rộp vàng, miên man vàng, ngút tầm mắt mà vàng, vô ngôn vàng, chính xác là vàng đến vô ngôn...

Nên từng có thời, có người “phong” cho tôi là “nhà dã quỳ học”, ôi giờ là nó khiến tôi xấu hổ.

Sau phát hiện, chết thật, dã quỳ nó có ở khắp nơi trên đất nước ta. Cách đây mấy năm, dân phía Bắc nườm nượp về Ba Vì check in với dã quỳ.

Tôi cũng từng đi khắp 5 tỉnh Tây Nguyên (cũ) để ngắm quỳ, để rồi về vẫn quả quyết dã quỳ ở Gia Lai là đẹp nhất, vàng mê hoặc, to, cánh dày, viên mãn và hân hoan, bởi (tôi vu cho) là nó vẫn còn âm hưởng nham thạch của hàng trăm ngọn núi lửa đã tắt hàng triệu năm mà giờ địa danh này được đặt trên ấy, thành cao nguyên Pleiku.

Cái thời tôi hung hăng viết về dã quỳ ấy, tôi từng đề nghị tỉnh Gia Lai nên lấy dã quỳ là biểu tượng hoa của mình, nên đưa dã quỳ về phổ chứ không nên coi nó là kẻ thù chiếm đất sản xuất. Hình dung đi, các bùng binh, các bờ rào, các con ngõ, con dốc ngoắt ngoéo... cứ đang đi ta lại gặp một bất ngờ: một cụm sắc vàng dã quỳ ngạo nghễ. Nhưng rồi nhiều người bảo tôi điên, và khi Lâm Đồng tổ chức Festival hoa Đà Lạt, họ đã lấy hoa dã quỳ làm biểu tượng hoa của họ, chứ không phải mimosa, không phải anh đào, không phải phượng tím, không phải cẩm tú cầu vân vân...

Cái dáng lắt lay, cái màu vàng bất tử, cái thể gối nhau trong chiều cao nguyên lộng gió, cái bông bền, cái xa xăm, cái ảo hoặc, cái mong manh... đến vô ngôn, đến nín thở, đến phải tẽ mình ra mà ngắm về cả bốn phương tám hướng thành thành mây trời cao nguyên, từng thảm quỳ trải dài tới chân trời trông cứ như đất đai nơi đây được dát bằng một lớp vàng tin cậy. Là tôi từng đứng trên đỉnh Chư Hdrung (núi Hàm Rồng) mà nghĩ thế.

Giờ, dã quỳ đã kịp... gần hết. Đơn giản thôi, tắc đất tắc vàng mà...

Lại nói về núi lửa. Tôi có căn cứ để nói hoa dã quỳ đẹp nhất ở nơi từng là núi lửa, như Hàm Rồng (Chư Hdrung), Chư Đang Ya, Biển Hồ (T'Noeng), mấy cái thung lũng ở đường Phạm Văn Đồng, Tô Vĩnh Diện, Bùi Đình Túy...

Thì đã bảo, cao nguyên Pleiku được hình thành trên hàng trăm miệng núi lửa lớn nhỏ. Những nơi ấy, nơi thì hoang vắng, nơi thì lác đác người, nơi thì đô thị... nhưng đều có đặc điểm chung là dã quỳ rất đẹp. Vàng tận cùng, cánh dày, nhiều lớp, tới lá cũng mượt xanh, xanh đến nghi ngại khi hết mùa hoa, và cả những quả dã quỳ khô nữa, té ra dã quỳ cuối mùa cũng có vẻ đẹp riêng của nó. Những khẳng khiu khô đét nhưng vẫn vươn lên trời như một minh chứng cho sự bất tử



Dã quỳ, chiêng và núi lửa Chư Đang Ya. Ảnh: Nguyễn Linh Vinh Quốc

của dã quỳ, những tương phản giữa nắng tươi mỡ màng và màu đen của xác hoa, của quả, những tạo hình kỳ dị như dẹt như đan thành những vệt kỳ hà giữa trời xanh nắng vàng và gió khiến con người phải ngác ngơ tự hỏi, lẽ nào cho đến phút cuối của cuộc đời, dã quỳ vẫn còn muốn gửi gì đó vào trời xanh, vào thiên nhiên những khát vọng vươn tới và cả khát khao về sự tự do bất diệt của mình.

Nó là một cái miệng núi lửa, Chư Đăng Ya ấy, có núi và có miệng. Lâu nay dân trồng củ giông riêng trên ấy, một cách kiếm sống cũng chả nhàn nhả và dư dả gì, đầy vất vả, nhưng được cái trời ban, là cái món tàn dư nham thạch ấy, nên giông riêng khá tốt và củ ngon. Một trong những việc bà con làm thường xuyên là... tàn sát dã quỳ, chính xác là giành đất với dã quỳ để trồng giông riêng. Mà như đã nói, dã quỳ có sức sống cực kỳ bền bỉ và dai dẳng. Tôi từng chứng kiến trong một cái kẽ đá, hầu như không có đất, một bông dã quỳ nhô ra và nở tung bùng. Thì năm 2017 ấy, người ta phát hiện ra... dã quỳ trên ấy đẹp. Hay chính xác là, lâu nay người ta thù ghét dã quỳ vì nó chiếm đất canh tác, mất rất nhiều công để chặt bỏ, mà cứ hạ xuống nó lại lên, xanh um, rồi đến mùa hoa thì nở. Rồi dân du lịch ào lên. Thế là cái lễ hội du lịch Dã quỳ núi lửa Chư Đăng Ya xuất hiện.

Hồi ấy tôi cũng được huyện Chư Păh (cũ) mời tư vấn nên đặt cái gì trên đỉnh ngọn núi ấy. Tôi nhớ tôi đã say sưa nói đủ thứ, tán đủ chuyện, cuối cùng khuyên, nên kiếm một hòn đá núi lửa, đừng đeo gót gì, đừng sửa sang gì, như lơ đãng, như vô tình, như lơ tay... thả nó xuống chỗ cao nhất của núi, chỗ mà mọi người có thể xoay bốn hướng đều thấy lỏng lẻo gió, đều thấy mình đã... lên đỉnh. Tất nhiên trên ấy, cũng thả mấy chữ, đừng cầu kỳ quá, cũng như là vô tình thôi: núi lửa Chư Đăng Ya. Thế thôi, mọi thông tin đã có... google. Sau đấy quả là người ta tìm được cục đá nham thạch núi lửa rất... núi lửa, nghe nói nặng tới 2 tấn, được đặt trên một cái bệ. Tiếc, cái bệ lại "chuyên nghiệp" quá, vuông thành sắc cạnh và phẳng phiu bóng bấy quá...

Và giờ, vị thế của dã quỳ đã khác. Ngôi hậu thì chưa, nhưng trong top thì chắc chắn. Thì thế mới có cái lễ hội hoa dã quỳ núi lửa Chư Đăng Ya chúng ta đang nói tới.

Và nữa, thực ra thì, như đã viết từ đầu, khắp cao nguyên Pleiku chỗ nào dã quỳ cũng đẹp, từ nội ô Pleiku tới ngoại ô như những con đường về Đức Cơ, Chư Prông, Chư Sê vân vân...

Tức là theo tôi, tới một lúc nào đó, lễ hội hoa dã quỳ không cứ chỉ ở Chư Đăng Ya, mà có thể kéo sang nhiều địa phương lân cận. Vấn đề là cách tổ chức như thế nào, để ít nhất chúng ta cạnh tranh với... Ba Vì (Hà Nội)...

Và mong, hãy tôn trọng nó, chứ đừng nhân danh nó, nhân danh lễ hội rồi con người thờ tay vào như kiểu cái công trình bê tông gần chục tỉ án ngữ mặt chính Chư Đăng Ya vừa bị chủ tịch UBND tỉnh lệnh phá bỏ, trả lại mặt bằng, giữ nguyên hiện trạng.

V.C.H

Xa xứ

TRÚC PHÙNG

Ngã ba Cheo Reo nhộn nhịp buổi tan tầm. Tôi lao xe vun vút, chạy trốn khỏi sự chộn rộn của một ngày mệt nhoài để về nhà. Tôi nhớ mẹ với những ngày xa quê.

“Những ngày biến động”, đó là cách tôi gọi tên trước những biến đổi thời cuộc. Mỗi cuộc cách mạng, mỗi sự đổi thay, tất cả đều hướng đến những điều tốt đẹp hơn. Mọi thứ hôm nay rồi sẽ trở thành ký ức, thời gian chính là câu trả lời.

Ngày xóa bỏ bao cấp, tem phiếu, mẹ tôi nghỉ dạy. Cả gia đình đùm tùm nhau vào Tây Nguyên làm kinh tế mới. “Nơi khỉ ho, cò gáy, rừng thiêng nước độc” là tất cả những gì mà mà cô giáo trẻ ngày ấy hình dung về miền đất mới. Trong tâm thức của người làng hồi ấy, xa quê cha đất mẹ là điều gì đó ghê gớm vô cùng. Nơi ấy có họ tộc, xóm giềng tất lửa tối đèn có nhau, là nơi chôn nhau cắt rốn.

Những chuyến xe Bắc - Nam ọp ẹp, chen chúc, không chỉ người mà heo, gà, ngan ngỗng, rau quả... tất tần tật những gì có thể mang theo. Hồi ấy, dọc ngã ba lưa thưa nhà. Chư Sê được bao quanh đồi núi, cỏ cây um tùm chẳng chặt. Mẹ nhớ lại những ngày chưa có điện, tắt ánh mặt trời, cả nhà chẳng dám ra khỏi cửa. Bóng tối như nuốt chửng không gian, le lói chấm đèn dầu. Bốn bề cỏ cây, chim kêu, cú réo. Lũ muỗi vo ve từng đàn, tiếng thạch sùng khản đặc vọng vào đêm. Thời gian đứng lặng chìm vào tận cùng khoảng khắc. Đêm nằm, nghe từng hơi thở mình mà dấm dút nhớ quê.

Mùa khô, những con đường đất bụi đỏ quạch, nhuộm cả bầu trời. Khi mùa mưa dầm kéo đến, mưa “thối đất thối trời”. Mưa bóng nhẫy những con đường trơn trượt. Lốp đất đỏ bazan được nhào quánh sệt như bột mì nhứt hảo hạng quăn chặt bánh xe. Cũng từ những giọt mưa đầu mùa ấy, hạt giống đầu tiên nảy mầm. Mẹ tôi đã mỉm cười “đất ni sống được, cha mi ạ”.

Từ miền Trung gió Lào, cát trắng, quanh năm hạn hán thiên tai, những đường cày sỏi đá, lần đầu trong đời, bố mẹ tôi thu một mùa bắp với những quả ú nụ đầy tay. Rồi từ ấy, những hoa màu, rau quả cứ thế đơm bông, kết trái, mùa nào thức nấy ăm ắp đầy sân phơi. Bởi đất đỏ bazan màu mỡ, khí hậu ôn hòa, bởi những giọt mồ hôi đổ xuống hay bởi những đêm trăng trọc không ngủ trong nước mắt của mẹ. Trời đất đã đặc ân cho những con người xa xứ, rời quê hương đến miền đất mới những hy vọng mới.

Nhoáng đó thôi, chập chờn trong những cơn mơ của mẹ. Đêm mơ về công ngoại giữa đường quê, í ới mùa trăng gọi nhau đi gặt. Tôi, đứa trẻ ngày nào sinh ra giữa ruộng khoai mùa giá buốt. Gối ghém đủ ấm nồng, trợn vẹn. Thấm thoát đã gần bó với mảnh đất mới hơn ba mươi năm. Trái tim chưa bao giờ nguôi nổi nhớ, niềm tự hào về mảnh đất đã bảo bọc, nuôi mình lớn lên. Nếu không có bùn làm sao sen thơm, nếu không trải qua gian khổ sao rèn giũa được sự kiên trì và trưởng thành.

Mùa rồi lại những mùa sang. Những đêm trăng vàng vạc trên xóm núi. Những mùa tưới xịch xịch âm vang, đôi hoa phủ trắng, thơm rức cà phê. Quả chín mọng ngọt lành, vị đắng đầu lưỡi, hậu ngọt dư âm... Tất cả vừa vẩn nổi nhớ nhung. Để những ngày lẫn lộn mưu sinh giữa Sài Gòn vội vã, tôi ước mình được trở về tắm dưới một đêm trăng, gối đầu nằm nghe cha kể chuyện. Gió vi vu núi đồi, gió thì thảo thao thiết. Hương cỏ cây núi rừng ướp vào từng thớ da thịt. Nổi nhớ thôi thúc khát khao tôi trở về!

Hơn một lần, lập nghiệp, tôi xa núi. Có lẽ, cũng như mẹ xa quê ngày ấy! Tôi đã giả sử trăm vạn lần vì lý do gì mà phải đi, chỉ nghĩ thôi cũng đủ làm tim tôi ghen lại. Những nơi mình đã qua, người mình đã gặp, nơi nào lòng gắn bó, trái tim ắt sẽ đủ yêu thương và bao dung. Và nếu phải rời xa, tôi tin mình luôn có một quê hương để nhớ về!

T.P



Lời ru từ mặt đất

DƯƠNG THẮNG

Những khi lòng trống trải tôi biết mình còn thương nhớ lắm lời ru.

Một sớm mùa thu, khi những chiếc lá còn đang khắc khoải tựa mình giữa hàng cây tĩnh lặng, từ trong mờ ảo nhân sinh, hương hoa còn chưa thức, khẽ khàng dâng lên bầu mắt. Bầu mắt chưa khô, xanh màu xanh tiếm thức mơ hồ. Rót mình vào trong vắt, đôi tay khẽ khàng chụm trong lời hát. Ru hời những ngọt mềm thổ đất, nỉ non côn trùng đương cất tiếng hát. Im lặng chiếc lá đã không còn xoay theo chiều gió thổi. Ru hời lòng tôi, lắng nghe mặt đất thở nhẹ, sinh sôi...

Thử chưa có loài người, đất có là mây trôi? Nắng dội. Mưa rơi. Đông gió bao mùa. Trải qua ngàn ấy thăng trầm lịch sử, đất là nơi ẩn trú. Từ vết tích đã mọc lên xanh ươm trú ngụ, hay nỗi đau vẫn còn khắc khoải chưa nguôi. Có bao nhiêu cuộc chiến tranh? Đắp lụy. Dựng thành. Từ hố sâu bom rơi, đạn lạc, lời ru man mác, thơ thới hồn người...

Thầm thì, tỉ tê với đất, ngàn vạn sinh sôi bật lên, thức dậy. Không chỉ có cỏ mềm mươn mướt ánh trắng. Không chỉ có hoa thơm gửi hương theo gió, muôn loài từ đó bắt đầu một hành trình. Hành trình đi tìm sự sống với bản năng sinh tồn chân thật nhất. Trong một khu rừng không có lời già biệt, chỉ có tế tụy, gắn kết với nhau. Từng cây cao bóng cả chở che. Từng nỗi đời chở che. Thâm u trong sự bao bọc của bản thể thế giới tự nhiên. Muôn loài cất tiếng gọi nhau, trú ngụ và nương tựa vào nhau. Trải qua nhiều biến động, lá rụng về cội, xanh màu xanh chói với, tiếng đập cánh dội vào thình không, rừng hóa mênh mông những lời đau bỏ ngỏ. Núi thức màu trời, ru lời đêm tối. Đất vận mình theo mưa xối, chảy tràn giọt sinh linh. Trong đau đau tận cùng, lời ru gập ghềnh thác suối...

Khóc một cánh đồng kể từ ngày người thấp thỏm qua sông. Con đò rời đi trong lẳng lặng để bến bờ thôi hát giữa rì rào sóng lúa gối ven đê mà ngủ. Gập lại cánh đồng

của những tuổi thơ trong chiều hoàng hôn ửng đỏ. Vịn câu ca xưa nhắc nhớ: “Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang/ Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu”. Cánh đồng chỉ còn lại trong chiều ly biệt. Nhớ tiếng côn trùng, tiếng ếch nhái gọi mưa rào. Nhớ con cá rô lách vào ruộng mạ nôn nao. Nhớ bầu sè nâu riu ran nhạt lờ ru trong giấc mơ được mùa no đủ. Khoảnh khắc chỉ có khói run trong sực sùi gốc rạ, vết chân bấm bùn men theo sương mờ mỏng mảnh, mỏng lung. Trong ánh mắt, từng vệt nắng hanh nứt nẻ một khoảng trời, có người ngồi bên cánh đồng ru đất, ru từng nỗi nhớ mờ mờ...

Mặt đất tưởng sinh sôi mà ngỡ chẳng phải sinh sôi khi tiềm tàng nỗi đau còn sót lại. Đất chai lì, nín thở trong tuyệt vọng khi những than thở ăn sâu từ rễ không còn vổ vể, an ủi ngọt mềm. Vườn đời tôi gối vạ sớm mai bằng tiếng chim hót đầu ngày, bằng chất lọc mê say vun trồng. Cũng có khi cạn những lời cây phân trần mùa quả ngọt, rỉ nhựa đắng đót. Cây nói rằng đất thời mặn chát, nắng nóng thời bỏng rát, mưa dội mòn khao khát. Rễ phân trần nguồn nước, đôi khi ngậm cả lời sương buốt. Một ngày kia, cây mỗi lúc già đi, chỉ lo mạch ngầm không còn rót những lời ru ngọt ngào vào đất. Đâu phải phù sa nào cũng mỡ màu chân thật...

Trong chiếc nôi êm bọc lấy môi sinh, môi trường, sự sống, mẹ thiên nhiên nhẹ nhàng hôn lên tóc gió, xoa dịu màu xanh bờ ngỏ. Mẹ hát lời của hoa, của cỏ. Mẹ hát lời của núi, của sông. Mẹ hát lời cánh đồng. Mẹ hát lời biển cả, bão dông... Giọng mẹ thì dào dạt mà tâm hồn dao động, nôn nao. Đứa con là mặt đất. Đứa con là bầu trời. Đứa con là kiếp người. Mẹ thầm thì: đừng mê mãi, rong chơi. Để rồi có lúc mẹ giận dữ mà xoáy sâu trong từng mắt bão. Lòng mẹ ngập đầy sóng cuộn như những mùa sông phiêu dạt không biết chảy về đâu. Mắt mẹ hằn lên tia lửa thiêu đốt dài dẫu, lằm lằm trong nỗi băn khoăn, thấp thỏm. Ngực mẹ rung lên, tim mẹ khẩn cầu nơi bình yên chỉ có vòm trời trong và ánh mắt dịu êm. Mẹ ngồi đó, chờ những đứa con xa mang thức tình gieo vào ngày tháng, chữa lành bằng tất cả thủy hỏa ái, thương yêu, sẻ chia, đùm bọc trong gom gói trở về...

Tôi ươm những hạt giống thiện lương vào trong chính đôi tay mình. Đôi bàn tay chạm lại, xòe ra. Hạt mầm tách vỏ. Nhìn kìa ba lách mầm. Rồi năm, rồi bảy... rồi nhiều hơn thế nữa những màu xanh hy vọng. Cây thức dậy giữa bốn bề đất khát. Đất khát mùa xanh, đất khát mùa thơm, khát những đôi tay ươm mầm...

Trở lại những ngày thu, khi nhịp sống hối hả cũng trở thành chậm trôi, gió dịu ngọt bên gành mỗi tình đời, mây buông lơi theo làn tóc rối, nắng ửng ngọt môi cười giấu tuổi thì ai còn nhớ tới lời ru. Lời ru từ mặt đất vẫn nôn nao. Như tiếng dế ỉ ôi, cồn cào trong lòng đêm tĩnh lặng. Đất đang nuôi cây. Đất đang làm đầy những rỗng rang, bào mòn xưa cũ. Và đang ấp ủ cho sự sống như mới bắt đầu. Cây thức dậy tiềm tàng sức sống mà căng tràn, lắng dịu cõi hồn mình mà hôn lên mặt đất. Đất thở nhẹ, sinh sôi. Chao ôi những bóng đời, không còn chơi với, hệt hờ, lo sợ những mùa gió trở, sóng tràn, không còn đau đáu muộn màng muôn kiếp nhân sinh.

D.T

Oi Đăm Brông

♩ = 80

(Song ca nam nữ)

Nhẹ nhàng - Tình tứ

Nhạc và lời: Lê Xuân Hoan



Nữ: Chìm Kơ - tia hót gì sáng nay. Hỡi Đăm Brông, Đăm Brông. Có nghe suốt hát gọi mặt trời



lên. Trong tiếng đàn Trùng reo.

Nam: Chân em bước chiếc gùi đung



đưa. Làng buồn rộn ràng mở hội. Anh có nghe tiếng chim ca. Tiếng chim ca và tiếng nhịp đời



Nam nữ: Canon - Hát dưới:
vui. Đăm Brông! Oi Đăm Brông. Anh có hay, có hay lòng em?

Hơ Lim! Oi Hơ Lim. Em có hay, có hay lòng anh?

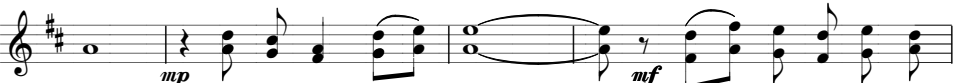


Nam: Em mơ gì khi mùa trăng lên.

Mà môi em, má em ửng



hồng. Và mắt em lúng liếng trong chiều. Ô, trái tim em đang loạn nhịp. Bên mái nhà rông em chờ đợi



ai? Nữ: Em mơ về bên anh.

Bóng anh về trong giấc



mộng. Gối chăn em đã sẵn sàng. Lòng hẹn lòng, đón anh về bên em. Nam: Anh mơ về bên



em! Tháng năm không trở lại. Bao đông anh vẫn đợi
...về. Bao đông nay đã tan



chờ. Anh đợi chờ ngày về bên em! Sáng nay xuân đã...

rồi. Anh cùng em về chung bếp...

hồng.

Gia Lai viết tiếp trang sử hào hùng

Vui tươi *Nhạc và lời: Tháo Nam Giang*

Biển sóng cuộn cao tiếng trống trận hào khí Tây Sơn
Tây Nguyên âm vang lên cờ đào áo vải minh quân
thác núi rừng thiêng đất võ trời văn
tiếng chiêng vọng vang xa tiếng trống trận còn đây
(hử hử hử hử hử hử hử hử)
hử hử hử hử hử hử hử hử)
Viết tiếp trang sử hào hùng quân dân Gia Lai theo lời Bác gọi
khí phách anh hùng làm nên lịch sử vì Độc lập Tự do
Viết tiếp câu chuyện hoà bình Gia Lai hôm nay rừng vàng biển bạc
nơi biên giới hướng tới đảo xa vươn mình lên kỷ nguyên mới
tung bay cao cờ đỏ sao vàng rạng rỡ dưới bầu trời Tổ
quốc Việt Nam

Gia Lai khát vọng tương lai

Tự hào vui tươi

Nhạc và lời: Hoàng Dũng

Thênh thang ta đi giữa trời quê hương một ngày mới niềm tin hân
hoan lòng tràn tự hào đất điệp trùng từ miền biển xanh đến
miền đất đỏ Ba Zan Để nghe tiếng trống trận Tây Sơn hào
khí linh thiêng thủa xưa, để nghe hát kể sử thi âm vang tiếng công giải
phóng giữa núi rừng đại ngàn..... Bình minh rạng rỡ tàu vượt sóng ra
khơi những công trình vươn tầng cao mới, nhâm nhi nem Chợ Huyện say sưa men
rượu cần, Kỳ Co, Biển Hồ dang tay chào đón... Một trang sử mới vẫy bước bên
nhau khúc ca kết đoàn trong thời đại mới, xuân quê hương thanh bình chim yến bay
tung trời niềm tin tự hào rạng ngời Gia Lai khát vọng tương lai.....